

ẢNH HƯỞNG
TÍCH CỰC

■ Báo cáo thường niên HSC 2013

TỔNG QUAN VỀ HSC

Tổng quan

HSC là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có uy tín và được đánh giá tốt nhất ở Việt Nam – một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất Châu Á. Công ty cung cấp cho các khách hàng tổ chức và cá nhân các dịch vụ tài chính, các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, toàn diện và dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. HSC đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong việc kết nối các doanh nghiệp với các Nhà đầu tư (NDT) cũng như tạo dựng được các mối quan hệ đối tác lâu dài đối với khách hàng thuộc Khối Tài chính Doanh nghiệp.

HSC thừa hưởng những thế mạnh của hai tổ chức hàng đầu trong lĩnh vực tài chính Việt Nam: Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) – cổ đông sáng lập – và Tập đoàn Tài chính Dragon Capital – Công ty Quản lý Quỹ uy tín tại Việt Nam – cổ đông chiến lược.

Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05/2009 với mã chứng khoán HCM, vốn chủ sở hữu của HSC tính đến 31/12/2013 trị giá 2.247 tỷ đồng (khoảng 106 triệu USD), đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán mạnh nhất trong cả nước về mặt tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn và củng cố nguồn nhân lực trong các lĩnh vực Nghiên cứu, Công nghệ để cải tiến và phát triển những dịch vụ tài chính mới, cung cấp những sản phẩm gia tăng giá trị, qua đó phát triển quy mô Công ty dựa trên nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời chúng tôi chú trọng việc xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến và hiệu quả nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, HSC đã khẳng định vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần lớn nhất trên cả nước.

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh doanh, chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra những giá trị đóng góp tích cực cho ngành nghề và cộng đồng xã hội Việt Nam.



Tầm nhìn

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

Sứ mệnh

Là công ty chứng khoán dẫn đầu ngành chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam trong những chuẩn mực chuyên nghiệp, sáng tạo, sức khỏe tài chính, và sự phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

Trung thực

Xây dựng niềm tin của khách hàng, NĐT và đối tác khi mua bán, làm việc và hợp tác với HSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế.

Cần cù

Ở tất cả các cấp bậc, nhân viên HSC đều cam kết cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, vượt qua sự mong đợi của đối tác, và xây dựng quan hệ tốt đẹp với các đối tác.

Chuyên nghiệp

Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và quy trình thực hiện các giao dịch nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.

Nền kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi vững chắc trong mười hai tháng qua nhờ một loạt các thay đổi nhằm ổn định thị trường. Trong tháng 7/2013, Công ty Quản lý Tài sản các Tổ chức Tín dụng Việt Nam (VAMC) đã bắt đầu mua bán, xử lý nợ xấu, tăng trưởng tín dụng bắt đầu trở lại, Việt Nam ghi nhận lần thứ hai liên tiếp thặng dư thương mại và lạm phát duy trì ở mức thấp.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh đang dần được cải thiện, HSC đã tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập và khởi xướng tinh thần thúc đẩy những thay đổi tích cực trong ngành cũng như đối với cộng đồng. Đối với nội bộ, Quản trị Doanh nghiệp là một trong những mục tiêu trọng điểm mà chúng tôi theo đuổi nhằm đẩy mạnh hơn nữa những thay đổi tích cực đã áp dụng từ năm 2013 trong lĩnh vực Quản trị rủi ro. Đối với cộng đồng, chúng tôi luôn tìm kiếm những cơ hội mới để tác động tích cực đến xã hội, nơi mà chúng ta đang làm việc, và xây dựng môi trường chung ngày càng bền vững và lành mạnh.



Kỷ niệm 10 năm thành lập HSC

Trong mọi hoạt động chúng tôi luôn hướng đến việc tạo ra những giá trị và mang lại những ảnh hưởng tích cực.



Ông Johan Nyvene – Tổng Giám đốc HSC trao tài trợ cho Chương trình Giáo dục các Giá trị sống (LVEP)



Là một tổ chức tài chính hàng đầu trong thị trường đang phát triển như Việt Nam, HSC chủ động và tích cực đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế và xã hội mà chúng ta đang trưởng thành trong đó. Chúng tôi cho rằng HSC sẽ không thể phát triển đơn lẻ trong một môi trường hạn chế về cơ cấu cũng như nguồn lực. Chúng tôi nỗ lực nuôi dưỡng các nguồn lực và hệ thống cơ cấu ở Việt Nam với mục đích sẽ tạo ra nhiều nguồn lực hữu dụng cho HSC nói riêng, cũng như cho cộng đồng nói chung trong tương lai.



MỤC LỤC

Tổng quan HSC	02
Thông điệp Tổng Giám đốc	06 – 10
ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG KINH DOANH	11
Chỉ số tài chính nổi bật	12 – 13
Chặng đường phát triển	14 – 15
Phân tích hoạt động	16 – 27
ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG	28
Thị phần Môi giới của HSC trong năm 2013	29
Khối Khách hàng Tổ chức	30
Khối Khách hàng Cá nhân	31
Khối Tài chính Doanh nghiệp	32
Dịch vụ Chứng khoán	33
Bộ phận Tự doanh và Kinh doanh Nguồn vốn	34
Báo cáo Chiến lược và Triển vọng vĩ mô	35 – 48
ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN XÃ HỘI	49
Giá trị và ảnh hưởng tích cực với Con người HSC	50 – 51
Những tác động tích cực đến Ngành Chứng khoán	52 – 53
Chia sẻ với Cộng đồng	54 – 56
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	57
Hội đồng Quản trị / Ban Kiểm soát	58 – 60
Sơ đồ tổ chức	61
Ban Điều hành	62 – 63
Danh hiệu và Giải thưởng	64
Bộ phận Công nghệ Thông tin	65
Quản trị rủi ro	64 – 69
Thông tin cổ đông	70 – 71
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	72 – 79
Báo cáo của Ban Kiểm soát	80 – 81
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	82
Báo cáo tài chính	83 – 126
Mạng lưới hoạt động	127

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi các quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp,

Chúng ta đã vượt qua thêm một năm nữa đầy khả năng bất ổn, và chúng ta đã chứng minh được rằng như người Châu Á xưa từng nói, trong khủng hoảng vẫn luôn ẩn chứa những cơ hội. Khi tôi dùng chữ “chúng ta”, tôi muốn nói đến cả HSC lẫn đất nước Việt Nam. Với những người vẫn đặt niềm tin và nhìn thấy tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam thì tỷ lệ lợi nhuận ở mức 22% là một trong những tỷ lệ cao nhất so với các thị trường chứng khoán trên thế giới. Riêng đối với những NĐT đang nắm giữ cổ phiếu của HSC (mã HCM – HOSE), tính từ đầu năm 2013, tổng tỷ lệ lợi nhuận cho cổ đông đã đạt mức 51%, bao gồm 25% từ việc phát hành cổ phiếu thưởng, 2.000 VNĐ cổ tức cho mỗi cổ phiếu, và giá thị trường của cổ phiếu đã tăng đáng kể trong năm vừa qua. (Giá cổ phiếu HCM ở mức 21.400 VNĐ vào đầu năm 2013 và kết thúc năm tại 24.500 VNĐ sau khi đã điều chỉnh do phát hành cổ phiếu thưởng).

Sau khi tăng 18% trong năm 2012, chỉ số VN Index tiếp tục tăng trong năm 2013 mang lại nhiều lợi nhuận cho những NĐT sắc sảo đã nhìn thấy cơ hội trong thị trường. Tuy nhiên, trong bất cứ môi trường bất ổn định nào, như thường lệ mức lợi nhuận hấp dẫn này của thị trường cũng đi kèm với những rủi ro tiềm ẩn. Thực tế, nền kinh tế đã tăng trưởng 5,42% trong năm 2013. Đây là một tỷ lệ tăng trưởng khá khiêm tốn đối với Việt Nam, một quốc gia đã đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 7,5% trong 10 năm của giai đoạn bùng nổ trước năm 2008. Mặc dù chúng tôi dự đoán tăng trưởng GDP có thể đạt 6,3% trong năm 2014, tuy nhiên vẫn còn rủi ro trong sự tăng trưởng “chậm và ổn định” nhưng thận trọng của nền kinh tế, phản ánh qua tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hạn chế và những dấu hiệu cải thiện sản xuất công nghiệp còn khiêm tốn. Trong bối cảnh còn nhiều vấn đề tồn tại trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, sự phục hồi của nền kinh tế không tránh khỏi những biến động và điều này đã được phản ánh rõ qua diễn biến của thị trường chứng khoán trong suốt năm 2013. Theo xu hướng đã diễn ra trong ba năm liên tiếp, chỉ số VN Index trên HOSE đã tăng 15% trong vòng bốn tháng đầu năm 2013, sau đó giao động lên xuống từ tháng 4 đến tháng 10, rồi đi ngang cho đến tháng 1 năm nay. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện Báo cáo thường niên này, tức cuối tháng 2/2014, chỉ số VN Index đã tăng 16% trong năm 2014.

NHỮNG GIÁ TRỊ TÍCH CỰC

Những thành tựu

2013 là một năm ghi dấu những cột mốc thành công đối với HSC. Vào tháng 4/2013, nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập và phát triển, HSC đã vinh dự đón nhận Bằng khen từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP.HCM). Đây là niềm vinh dự to lớn và là một cơ hội đối với HSC. Mặc dù trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm, tôi đã khẳng định chặng đường 10 năm là quá ngắn để đánh giá vị thế và năng lực của một công ty, nhưng nhiều người đã nhắc tôi rằng chỉ cách đây sáu năm HSC còn chưa được xếp vào hàng ngũ 10 công ty đầu ngành.

Sau hai năm liên tiếp nắm giữ vị trí số 1 về thị phần môi giới trên thị trường, HSC vinh dự được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) công nhận là một trong sáu “Thành viên HNX tiêu biểu” và được HOSE trao tặng danh hiệu “Top 10 Công ty Chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất HOSE năm 2013”. Đầu năm 2014, HNX đã trao tặng HSC danh hiệu “Top 10 thành viên giao dịch Trái phiếu Chính phủ” trên cả hai thị trường sơ cấp và thứ cấp tại Việt Nam. Đồng thời, HSC cũng được chính thức công bố có tên trong danh sách 25 thành viên đầu thầu trên thị trường Trái phiếu sơ cấp năm 2014 do Bộ Tài chính phê duyệt.

Vượt ra khỏi ranh giới của ngành chứng khoán, trong năm 2013 HSC tiếp tục vinh dự nhận được nhiều giải thưởng uy tín. Tháng 9/2013, HSC vinh dự đạt danh hiệu “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Sau đó, vào tháng 10/2013, HSC vinh dự được UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM”.

Trên thương trường quốc tế, HSC đã đạt danh hiệu “Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng The Asset Triple A Country Awards. Đây là năm thứ hai liên tiếp HSC đạt được giải thưởng cao quý này.

Kết quả kinh doanh

Vươn cao trên những biến động của môi trường kinh doanh và những rủi ro của thị trường trong năm 2013, HSC một lần nữa lại gặt hái những thành quả xuất sắc và là một trong những công ty đạt được kế hoạch lợi nhuận tốt nhất trong ngành.

Với việc triển khai các chiến lược rõ ràng để giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực môi giới, thị phần của cả hai Khối Khách hàng Cá nhân và Khối Khách hàng Tổ chức đã tiếp tục được mở rộng. Tổng thị phần môi giới của cả hai khối đã đạt 12,2%, tăng 17% so với năm trước.

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



“ Vươn cao trên những biến động của môi trường kinh doanh và những rủi ro của thị trường trong năm 2013, HSC một lần nữa lại gặt hái những thành quả xuất sắc và là một trong những công ty đạt được kế hoạch lợi nhuận tốt nhất trong ngành. ”

Đáng chú ý nhất là Khối Khách hàng Tổ chức đã đạt tới 32% giá trị giao dịch của NĐT tổ chức nước ngoài trên toàn thị trường, tăng từ 67 nghìn tỷ đồng lên 90,4 nghìn tỷ đồng (tương đương 4,3 tỷ USD), do các NĐT mong muốn tìm kiếm những môi trường đầu tư mới để chuyển hướng rủi ro từ những thị trường mới nổi khác đã dẫn bão hòa.

Với vị thế là nhà môi giới dẫn đầu thị trường, HSC là một trong số ít những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường trên cả hai phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, thực tế là chúng ta nắm giữ thị phần môi giới lớn nhất trên cả hai sàn giao dịch. Đây là lợi thế to lớn mang lại cho HSC vị thế nhà cung cấp dịch vụ môi giới toàn diện với hai mạng lưới phân phối bổ sung cho nhau, qua đó cho phép chúng ta duy trì ổn định doanh thu từ phí giao dịch khi hai phân khúc thị trường này biến động theo những chiều hướng khác nhau.

Trong bối cảnh tính cạnh tranh vẫn luôn diễn ra quyết liệt trong ngành chứng khoán, HSC đã cung cấp những dịch vụ giá trị gia tăng vượt trội trong lĩnh vực môi giới, không chỉ dựa vào năng lực nghiên cứu và hệ thống công nghệ tiên tiến của Công ty. Trong năm 2013, HSC đã thực hiện thành công nhiều thương vụ giao dịch thỏa thuận lớn (VNM, FPT, KDC, MSN). Trong đó, HSC hỗ trợ bên bán trong việc tìm kiếm bên mua và ngược lại. Một số giao dịch có mức giá nằm ngoài biên độ giao dịch và cần vai trò của HSC trong việc phối hợp với các cơ quan chức năng và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD). Những giao dịch phát hành riêng lẻ này đã mang về cho HSC những khoản phí chào bán thành công bên cạnh các phí môi giới thông thường. Ngoài ra, HSC cũng thực hiện những giao dịch có quy mô lớn với những cổ phiếu chưa niêm yết (chẳng hạn như Sabeco), trong đó HSC đã thu mua thỏa thuận cho các bên mua nhằm tránh việc đẩy giá thị trường lên cao.

Mặc dù việc lãi suất giảm đáng kể trong năm 2013 đã ảnh hưởng đến thu nhập từ doanh thu lãi của chúng ta, HSC tiếp tục dùng nguồn vốn dồi dào để thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành môi giới, đặc biệt là trong Khối Khách hàng Cá nhân. Trong bối cảnh thị trường sôi động trở lại vào cuối năm 2013, chúng ta đã tăng dư nợ cho vay ký quỹ từ 500 tỷ đồng lên đến 1.000 tỷ đồng (dư nợ tại thời điểm tháng 2/2014 đang ở mức 1.500 tỷ đồng). Tuy lợi nhuận thu được từ lãi suất ít hơn trên một danh mục cho vay lớn hơn, nhưng đây vẫn là một trong những tài sản an toàn nhất với lợi suất rất tốt trên bảng cân đối kế toán của HSC.

Bước vào năm 2014, chúng tôi sẽ tiếp tục giúp hoàn thiện các sản phẩm giao dịch ký quỹ dành cho thị trường thông qua việc kiến nghị với UBCKNN về những phương thức hoạt động tốt nhất và chia sẻ với thị trường những kinh nghiệm thực tiễn trong việc quản lý sản phẩm. Tiếp đến, chúng tôi sẽ tận dụng đòn bẩy trong sản phẩm ký quỹ của mình nhằm nâng cao lợi suất đối với loại tài sản này, đồng thời giảm áp lực về vốn đối với cổ đông.

Trong năm 2013, mảng tự doanh chiếm 17% tổng doanh thu và 29% lợi nhuận thuần, đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận của HSC. Tuy nhiên, chúng tôi khẳng định rằng mặc dù HSC nắm bắt cơ hội đầu tư kịp thời và Quản trị rủi ro một cách thận trọng, đầu tư tự doanh vẫn không phải là một mảng kinh doanh cốt lõi của HSC.

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm nay chúng ta sẽ tiếp tục áp dụng chiến lược cơ hội nhưng hạn chế trong việc sử dụng nguồn vốn cổ đông để đầu tư vào thị trường. Theo đó danh mục đầu tư sẽ được giới hạn ở mức tối đa 20% của nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2013, tỷ trọng đầu tư tự doanh chiếm trung bình 314 tỷ đồng, tỷ lệ lợi nhuận hiệu quả trên những danh mục này là 35% so với mức tăng chỉ số VN Index 22%.

Một phần lớn lợi nhuận của mảng tự doanh đã được đóng góp từ các khoản đầu tư vào những chứng chỉ quỹ (VFMVF1, VFMVF4, PRUBF1, MAFPF1) khi chúng tôi nhìn thấy mức chiết khấu 15 – 25% trên giá trị tài sản ròng của chúng, và thời gian hoàn lại chứng chỉ trong năm 2013. Chiến lược này được xem như một sự đầu tư an toàn trong một vài tháng và đã mang lại lợi nhuận đáng kể cho danh mục đầu tư tự doanh cũng như lợi nhuận của HSC trong năm 2013. Việc tái toán các chứng chỉ quỹ còn lại trong Q1/2014 sẽ được tiếp tục thực hiện để đóng góp vào lợi nhuận năm 2014.

Nhận thấy vẫn còn nhiều cơ hội tồn đọng trên thị trường trong năm 2014 và tương lai xa hơn, trong triển vọng nền kinh tế đang dần phục hồi trở lại, chúng tôi tiếp tục đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận với việc bao gồm một phần đóng góp hợp lý từ lợi nhuận ở mảng đầu tư tự doanh.

Giá cổ phiếu của HSC

Với thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) đạt mức 2.241 VNĐ (tính trên số lượng cổ phiếu lưu hành trung bình trong năm 2013 là 126 triệu cổ phiếu), vào thời điểm cuối năm 2013, giá cổ phiếu của HSC đã được giao dịch vào khoảng 11 lần thu nhập đã đạt được trên mỗi cổ phiếu. Trong hai tháng đầu năm 2014, giá cổ phiếu HSC tiếp tục tăng mạnh cùng với sự sôi động hơn của thị trường chứng khoán và dự kiến của các cơ quan quản lý về việc nới rộng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) trong cổ phần niêm yết. Tỷ lệ P/E trên lợi nhuận dự phóng đã tăng đến 15 lần vào thời điểm này. Mức giá thị trường này cũng tương ứng với tỷ lệ 1,8 lần giá trị sổ sách. So với các công ty cùng ngành, chúng ta đã bắt kịp mức giá trị thị trường trong giá cổ phiếu sau những nỗ lực theo đuổi trong mấy năm qua.

Quản trị Doanh nghiệp

Dự án Quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM – Enterprise Risk Management) và Dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh (BPI – Business Process Improvement): Như đã đề cập trong Báo cáo thường niên năm 2012, dự án ERM đã được khởi xướng vào cuối năm 2012. Dự án này đã hoàn thành vào năm 2013. Bên cạnh việc chính thức thiết lập Khối Quản trị rủi ro, chúng tôi cũng đã thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro và Tiểu

“ Là một tổ chức tài chính hàng đầu trong thị trường đang phát triển như Việt Nam, HSC chủ động và tích cực đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế và xã hội mà chúng ta đang trưởng thành trong đó. ”

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA NĐT TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI TRÊN TOÀN THỊ TRƯỜNG

90,4 NGHÌN TỶ ĐỒNG

ban Kiểm toán nội bộ độc lập trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT). Nổi tiếp sau dự án này, vào đầu năm 2014, chúng tôi đã triển khai dự án BPI với sự tham gia của nhà tư vấn từ một trong bốn Công ty Kiểm toán hàng đầu mà HSC đã hợp tác trong dự án ERM.

Dự án Quản trị An toàn Thông tin ISMS (Information Security Management System): HSC đã thực hiện thành công dự án ISMS và chính thức được cấp chứng nhận ISO/IEC 27001:2005. Được khởi xướng vào năm 2012, dự án này là một trong những bước nền tảng để chuẩn hóa, củng cố tính an toàn thông tin trong hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT), cũng như đảm bảo những nguyên tắc Bảo mật (Confidentiality), Toàn vẹn (Integrity), Sẵn sàng (Availability). Bên cạnh việc đảm bảo an ninh thông tin, tính sẵn sàng của hệ thống ISMS sẽ giúp cho HSC đảm bảo tốt hơn tính liên tục trong hoạt động kinh doanh khi chúng ta tiến hành bước tiếp theo trong việc thiết lập Quản trị rủi ro.

NHỮNG ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC

Là một tổ chức tài chính hàng đầu trong thị trường đang phát triển như Việt Nam, HSC chủ động và tích cực đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế và xã hội mà chúng ta đang trưởng thành trong đó. Động lực của sự đóng góp này rất đơn giản và thực tế, chúng tôi cho rằng HSC sẽ không thể phát triển đơn lẻ trong một môi trường hạn chế về cơ cấu cũng như nguồn lực. Chúng tôi nỗ lực nuôi dưỡng các nguồn lực và hệ thống cơ cấu ở Việt Nam với mục đích sẽ tạo ra nhiều nguồn lực hữu dụng cho HSC nói riêng, cũng như cho cộng đồng nói chung trong tương lai.

Đối với ngành nghề

Với vai trò là công ty tiên phong và dẫn đầu ngành chứng khoán, chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình là chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm nhằm đóng góp phát triển toàn ngành. Chúng tôi tham gia vào các thị trường quốc tế, học tập những công nghệ, sản phẩm, và quy trình tiên tiến hơn, đồng thời chủ động hỗ trợ UBCKNN, hai sở giao dịch HOSE và HNX, và VSD trong việc áp dụng những sản phẩm, quy trình và công nghệ mới cho thị trường Việt Nam. Trong năm 2013, chúng tôi đã cùng với hai Sở Giao dịch HOSE và HNX xây dựng sản phẩm ETF (Exchange Traded Fund – Quỹ hoán đổi danh mục) và cấu trúc thị trường. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã phối hợp với VSD trong việc cấu thành Quy trình và cơ chế hoạt động sản phẩm vay và mượn chứng khoán. Trong quá khứ và hiện nay chúng tôi cũng đang hỗ trợ UBCKNN cải tiến sản phẩm cho vay ký quỹ. Trên thị trường trái phiếu, HSC đã trở thành tổ chức phi ngân hàng hàng đầu giao dịch trên thị trường sơ cấp và tiếp tục tham gia tích cực trong Ban Điều hành (BDH) của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA).

Đối với xã hội

Hoạt động trong một ngành kinh doanh còn non trẻ và một nền kinh tế đang phát triển, chúng tôi nhận thức rất rõ giá trị của nguồn nhân lực và khái niệm tối quan trọng về việc phát triển năng lực lãnh đạo trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp Việt Nam. Mặc dù Việt Nam có rất nhiều nhà khởi nghiệp trẻ, nhưng giới doanh nghiệp toàn cầu cũng như các NĐT vẫn thường phê bình rằng chúng ta đang thiếu những người quản lý đạt tiêu chuẩn cao.

Chính vì vậy, chúng tôi không ngừng tập trung chú trọng vào các thể hệ lãnh đạo tương lai của Việt Nam. Để làm được điều đó, chúng tôi đã tận dụng những kinh nghiệm, nguồn lực, và những mối quan hệ của mình để mang lại cơ hội cho những bạn trẻ có hoài bão kinh doanh, những chuyên viên trẻ được tiếp cận với môi trường kinh doanh thực thụ.

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nổi tiếp những nỗ lực của HSC trong việc đồng hành cùng thế hệ trẻ của Việt Nam và nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, HSC đã cùng với Business Link Vietnam (Biz Link) tổ chức những buổi hội thảo dành cho sinh viên từ các trường đại học ở TP.HCM với chủ đề “Từ Văn hóa Doanh nghiệp đến Phát triển Nghề nghiệp”. Tổ chức Biz Link VN là một tổ chức phi lợi nhuận do sinh viên điều hành, và có quy mô hoạt động tại các trường đại học ở TP.HCM. Với mục tiêu chính là kết nối sinh viên Việt Nam với các doanh nhân nước ngoài, tạo dựng môi trường học hỏi lành mạnh và dài lâu để sinh viên có thể hình thành nên con đường sự nghiệp của mình nhờ vào những kỹ năng, kiến thức, và thái độ sống tích cực, tổ chức Biz Link đã rất thành công trong việc tạo ra nhiều cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường kinh doanh.

Bên cạnh đó, chúng ta đã chính thức trở thành đối tác cấp quốc gia của tổ chức AIESEC Việt Nam. AIESEC là tổ chức phi lợi nhuận do sinh viên điều hành lớn nhất trên thế giới. AIESEC hoạt động nhằm mang đến cho sinh viên và người mới tốt nghiệp những chương trình đào tạo kỹ năng mềm, định hướng phát triển nghề nghiệp và các cơ hội thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu. Mỗi năm, AIESEC Việt Nam thu hút sự tham gia hưởng ứng tích cực của hàng trăm sinh viên đại học trên toàn quốc cũng như một số quốc gia khác. Trong năm 2014, chúng tôi đã khởi động buổi tập huấn đầu tiên dành cho AIESEC với chủ đề: “Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả – nỗ lực tập thể”, và sẽ tiếp tục tổ chức nhiều chương trình đào tạo khác với các chuyên đề phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng lãnh đạo.

Chúng tôi tiếp tục gắn kết với các chương trình phát triển thế hệ trẻ khác mà HSC đã đồng hành trong nhiều năm qua, bao gồm việc tiếp nhận các thực tập sinh từ tổ chức SEO – IIV (Sponsors for Educational Opportunities – Interns in Vietnam) và trao tặng các suất học bổng có giá trị đến sinh viên các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế, tài chính. Bên cạnh những hoạt động định kỳ, chúng tôi cũng tìm kiếm nhiều cơ hội tham gia các chương trình khác trong khuôn khổ giáo dục như chương trình Hội trại Khởi Nghiệp – Thấp sáng 2013 do Mạng lưới khởi nghiệp trẻ Việt Nam (VYE – Việt Youth Entrepreneurs) tổ chức và chương trình Ngày hội việc làm FTU 2013 tại trường Đại học Ngoại thương TP.HCM. Một trong những chương trình mà cá nhân tôi đặc biệt tâm đắc là chương trình Giáo dục các Giá trị sống (LVEP – Living Values Education Program). Mục tiêu của chương trình này là giúp khơi gợi và hướng các học viên đến các giá trị nhân văn và giá trị xã hội. Theo tôi đây là một triết lý có ý nghĩa trong môi trường kinh tế xã hội đang phát triển như hiện nay, đặc biệt đối với nỗ lực của HSC trong việc đóng góp cho sự phát triển các thế hệ trẻ tương lai.

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

“ Chúng tôi đã nhận ra và đồng thời tự tin rằng HSC đang vươn lên với vị thế là công ty đầu ngành và đơn vị dẫn dắt thị trường với những bước thành công tương tự như những công ty đầu ngành tại các thị trường chứng khoán khác đã đạt được. ”

Cùng với việc đồng hành và dẫn dắt thế hệ trẻ, chúng tôi tích cực hỗ trợ các tổ chức khác và những người kém may mắn trong xã hội dựa trên từng hoàn cảnh. Các hoạt động này bao gồm những chương trình thiện nguyện về chăm sóc sức khỏe và cứu trợ đồng bào những vùng thiên tai. Các thông tin chi tiết về những chương trình này được giới thiệu trong mục Ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng.

HƯỚNG ĐẾN MỘT TƯƠNG LAI BỀN VỮNG

Mặc dù tầm nhìn của chúng tôi cho triển vọng trong năm 2014 vẫn còn bị che phủ bởi nhiều yếu tố, chúng tôi vẫn tin vào một tương lai phát triển bền vững tại Việt Nam nói chung và các thị trường vốn trong nước nói riêng. Trong khi chỉ số VN Index đã tăng 16% vào cuối tháng 2/2014, chúng tôi nghi ngờ rằng diễn biến của chỉ số này trong thời gian tới sẽ theo một xu hướng tương tự như đã diễn ra trong vòng ba năm trở lại đây. Những dấu hiệu khả quan và khẩn trương thường diễn ra hào hứng vào khoảng đầu năm. Và rồi trong các tháng còn lại các NĐT sẽ dần nhận ra thực trạng cơ bản của thị trường. Tuy nhiên, chúng ta tin tưởng rằng những thay đổi và cải thiện đã được kỳ vọng bởi thị trường sẽ được ban hành trong một ngày gần đây. Việc mở rộng tỷ lệ sở hữu của NĐTNN đã được xem như là một trong những yếu tố chủ đạo thúc đẩy thanh khoản và giá cổ phiếu trên thị trường trong giai đoạn cuối năm 2013 và đầu năm 2014, cũng sắp được thực hiện. Bên cạnh đó, áp lực đối với việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước đang ngày một tăng và chính phủ đã nhắc lại sự cam kết của mình trong việc đơn độc, xúc tiến

quy trình này một cách khẩn trương trong năm 2014. Lần này, những biện pháp xử lý hành chính sẽ được áp dụng cho những ai không tích cực tiến hành.

Tại Hội nghị Triển khai Nhiệm vụ Phát triển Thị trường Chứng khoán thường niên gần đây, UBCKNN đã khẳng định lại kế hoạch hợp nhất hai Sở giao dịch chứng khoán để tạo nên một thị trường chung thống nhất trong năm 2015. Cả hai Sở giao dịch đã công bố kế hoạch triển khai các sản phẩm quyền chọn và hợp đồng tương lai trong vòng 24 tháng tới. Trong năm 2014, cả hai Sở sẽ ra mắt khung hoạt động cơ bản cho các sản phẩm ETF và các tính năng mới, như hoạt động vay và cho vay chứng khoán.

Tháng 10/2013 vừa qua, chúng tôi đã tham gia Diễn đàn Chứng khoán Châu Á lần thứ 18 được tổ chức tại Đài Bắc, qua đó đã nhận thấy sự tiến triển đúng hướng của thị trường chứng khoán Việt Nam mặc dù còn tương đối khiêm tốn. Chúng tôi nhận thấy rằng thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều tiềm năng to lớn để phát triển nhanh chóng trong bối cảnh nền kinh tế đang tăng trưởng và môi trường đầu tư trực tiếp và gián tiếp có nhiều thuận lợi. Chúng tôi nhận ra rằng ngành chứng khoán Việt Nam đang tiến triển qua những giai đoạn tương tự như các thị trường chứng khoán mới nổi khác. Chúng tôi đã nhận ra và đồng thời tự tin rằng HSC đang vươn lên với vị thế là công ty đầu ngành và đơn vị dẫn dắt thị trường với những bước thành công tương tự như những công ty đầu ngành tại các thị trường chứng khoán khác đã đạt được.

Với những hiểu biết có được từ các thị trường khác, chúng tôi nhận định rõ sự hình thành của một thị trường chứng khoán đang ngày càng toàn diện hơn. Tại Việt Nam, HSC đã đặt nền móng cho vị trí dẫn đầu trên thị trường khi tiếp tục giới thiệu và chia sẻ các phương pháp thực tiễn tốt nhất đến với các thành viên tham gia thị trường. Tôi mong rằng trong một ngày không xa, Việt Nam sẽ có cơ hội tổ chức một diễn đàn cấp khu vực về thị trường chứng khoán.



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG

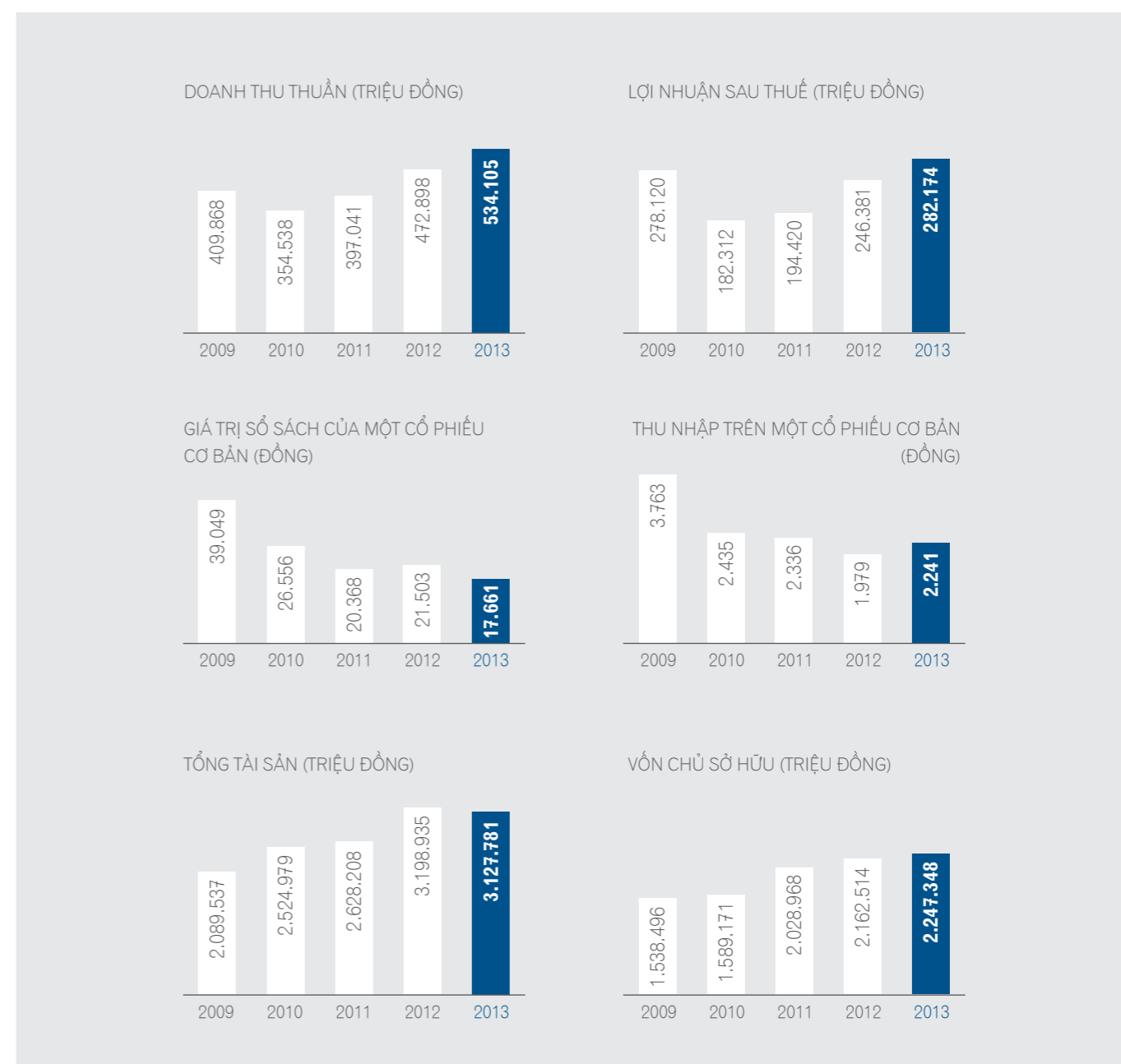
KINH DOANH

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2009	2010	2011	2012	2013
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu đồng)					
Doanh thu thuần	409.868	354.538	397.041	472.898	534.105
Trong đó:					
– Môi giới chứng khoán (thuần)	91.736	109.171	63.590	101.244	138.132
– Tự doanh (thuần)	216.514	(13.566)	(377)	18.164	152.010
– Phát hành riêng lẻ	–	39.986	–	–	–
– Dịch vụ tài chính doanh nghiệp	3.039	4.576	25.422	12.950	15.975
– Dịch vụ hỗ trợ thanh toán	43.296	153.015	163.306	220.016	143.500
– Lãi tiền gửi	55.283	61.355	145.100	120.524	84.489
Chi phí hoạt động	85.361	127.509	160.163	161.229	159.383
Dự phòng/(hoàn nhập) nợ khó đòi	(11.807)	(872)	(10)	4.825	11
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	336.314	227.901	236.889	306.844	374.711
Lợi nhuận khác	–	–	–	–	718
Lợi nhuận trước thuế	336.314	227.901	236.889	306.844	375.428
Lợi nhuận sau thuế	278.120	182.312	194.420	246.381	282.174
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)					
Tổng tài sản	2.089.537	2.524.979	2.628.208	3.198.935	3.127.781
Vốn điều lệ	394.634	599.997	998.486	1.008.486	1.272.568
Vốn chủ sở hữu	1.538.496	1.589.171	2.028.968	2.162.514	2.247.348
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	15,6%	7,9%	7,5%	8,5%	8,9%
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	19,5%	11,7%	10,7%	11,8%	12,8%
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	39.398.772	59.841.941	99.617.517	100.565.957	127.249.720
Thu nhập trên 1 cổ phiếu cơ bản – VNĐ	3.763	2.435	2.336	1.979	2.241
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – VNĐ	39.049	26.556	20.368	21.503	17.661
Cổ tức – VNĐ	2.000	1.700	1.600	2.000	1.700

(*) Số liệu tạm tính năm 2013 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT



CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất tại Việt Nam. Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam với thị phần lớn nhất trên cả nước.

2003

- HSC chính thức thành lập sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003, và UBCKNN cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003.
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ đồng, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất trong năm 2003.

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 394.634 tỷ đồng.
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI – Trade cho phép mở giao dịch qua Internet.
- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM.

2009

- Chính thức niêm yết trên HOSE với mã cổ phiếu là HCM.
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI – Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP – Trade, phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực.
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Được công nhận là một trong 4 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trong hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến toà nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM.

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.
- Thành lập Chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm.
- Phát hành cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược HDBANK và IDICO.

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng.
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo, 3 tháng 2 ở TP.HCM và Bà Triệu, Kim Liên ở Hà Nội.
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở TP.HCM.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về môi giới và nghiên cứu thị trường và Top 20 Công ty chứng khoán hàng đầu Châu Á – Giải thưởng Extel 2010 do tạp chí danh tiếng Thomson Reuters tổ chức.
- Đạt “Giải Bạch Kim” – Giải thưởng cao nhất trong ngành Tài chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2009.
- Đứng thứ 3 về thị phần môi giới trong số hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

2011

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 998 tỷ đồng.
- Khai trương Trụ sở chính mới và Trung tâm dữ liệu CNTT tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM.
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại TP.HCM.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam về phân tích và nghiên cứu thị trường, đứng thứ 14 trên toàn Châu Á – Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Institutional Investor tổ chức.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2011, Chuyên gia phân tích số 1 Việt Nam và 15 danh hiệu lớn khác – Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Asiamoney tổ chức.
- Được bình chọn là Đội ngũ ngân hàng đầu tư mới nổi tại Việt Nam – Giải thưởng Triple A Country Awards 2011, do tạp chí danh tiếng The Asset tổ chức. Đánh dấu bước phát triển của nghiệp vụ ngân hàng đầu tư tại HSC.
- Đạt “Giải Vàng” trong ngành Tài Chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2010.
- Đứng thứ 194 trong số 1.000 công ty đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước.
- Đứng thứ 2 về thị phần môi giới trong số 105 công ty chứng khoán trên cả nước.
- Lợi nhuận cao nhất trong số 105 công ty chứng khoán (với 63 công ty chứng khoán bị thua lỗ).

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ đồng.
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ Lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Kết nối trực tiếp với Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange – Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch.
- Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2012 tại giải thưởng Country Awards 2012 do tạp chí uy tín FinanceAsia tổ chức và Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2012 và 21 danh hiệu lớn khác – Giải thưởng do tạp chí danh tiếng Asiamoney tổ chức.
- Đạt “Giải Bạch Kim” – Giải thưởng cao nhất trong ngành Tài chính – Thị trường vốn, cùng 6 danh hiệu lớn khác tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế Vision Awards 2011.
- Được bình chọn là Công ty chứng khoán duy nhất trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2012 do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư tổ chức.
- Đạt danh hiệu nhà tư vấn M&A (Mergers and Acquisitions – Mua bán và Sáp nhập) tiêu biểu Việt Nam năm 2011 – 2012 tại diễn đàn M&A Việt Nam.
- Đứng số 1 về thị phần môi giới trên cả nước.

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ đồng.
- HSC kỷ niệm 10 năm thành lập với định hướng: Giá trị và ảnh hưởng tích cực.
- Được bình chọn là Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam 2013 tại giải thưởng Triple A Country Awards 2013 do tạp chí The Asset trao tặng.
- Đạt Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- Đạt danh hiệu Công ty chứng khoán tiêu biểu năm 2013 do HNX bình chọn.
- Đạt Top 10 thành viên giao dịch trái phiếu chính phủ 2013 do HNX trao tặng.
- Đạt “Giải Vàng” trong hạng mục “Written Text” và các danh hiệu khác trong lĩnh vực Các dịch vụ Tài chính tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2012.
- Đạt “Giải Bạc” và 3 giải thưởng khác trong ngành Tài chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2012.
- Được vinh danh “Tập thể có thành tích xuất sắc” do UBCKNN và UBND TP.HCM trao tặng.
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ môi giới trực tuyến và môi giới chứng khoán” bởi TUV Rheinland (Đức).
- Đứng số 1 về thị phần môi giới trên cả nước.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

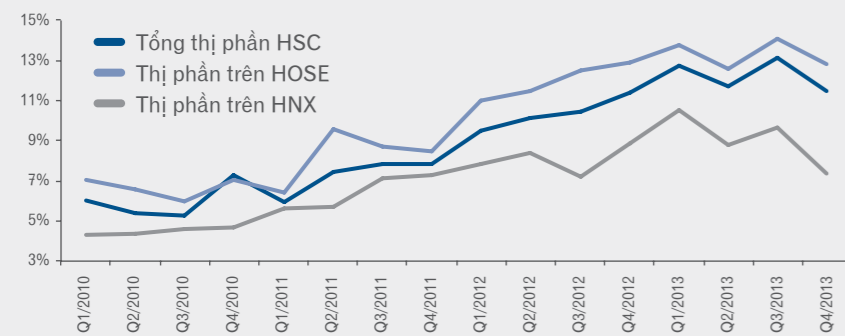
TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG

Giá trị giao dịch chứng khoán bình quân toàn thị trường năm 2013 đạt mức 1.400 tỷ đồng/ngày, cao hơn 8% so với mức bình quân 1.300 tỷ đồng/ngày của năm 2012.

HSC tiếp tục giữ vị trí số 1 trên toàn thị trường ở năm thứ hai liên tiếp với tổng thị phần môi giới tăng từ 10,4% năm 2012 lên 12,2% năm 2013. Trong đó, thị phần môi giới tăng từ 11,8% lên 13,3% trên sàn HOSE và tăng từ 8,4% lên 9,2% trên sàn HNX.

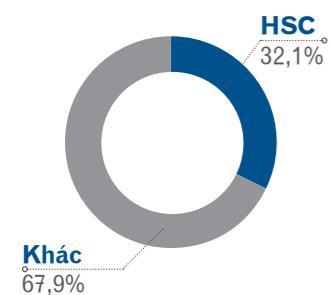
Năm 2013, thị phần của Khối Khách hàng Cá nhân tăng từ 7,0% lên 7,5% và thị phần của Khối Khách hàng Tổ chức tăng từ mức 3,2% lên mức 4,5%.

THỊ PHẦN HSC 2010 – 2013

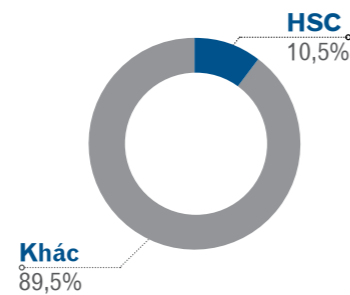


Nếu tính trên tổng giá trị giao dịch thị trường của NĐTNN và NĐT trong nước thì giá trị giao dịch qua HSC lần lượt đạt mức 32,1% và 10,5%.

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH NĐT NƯỚC NGOÀI



GIÁ TRỊ GIAO DỊCH NĐT TRONG NƯỚC



Tuy giá trị giao dịch bình quân thực tế trong năm 2013 thấp hơn so với giả thiết HSC đưa ra trong kế hoạch đầu năm ở mức 1.500 tỷ đồng/ngày nhưng thị trường chứng khoán trong năm 2013 đã có những chuyển biến tích cực, chỉ số giá chứng khoán của hai sàn đều tăng, điều đó đã giúp củng cố và tăng cường lòng tin của NĐT vào thị trường.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2013

Thông tin chính	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi	Kế hoạch Năm 2013	% hoàn thành kế hoạch 2013
Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo tài chính (Triệu đồng)							
Doanh thu	480.491	562.372	17%	634.760	13%	567.282	112%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	90.904	145.027	60%	199.104	37%	173.433	115%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn	30.345	29.807	-2%	152.919	413%	131.094	117%
Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp	27.943	12.772	-54%	16.399	28%	20.000	82%
Doanh thu khác (từ hoạt động giao dịch ký quỹ và tiền gửi)	331.225	370.118	12%	259.701	-30%	241.755	107%
Doanh thu từ các dịch vụ khác	74	4.648	6.181%	6.637	43%	1.000	664%
Chi phí hoạt động	242.972	255.685	5%	260.049	2%	250.939	104%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	237.519	306.686	29%	374.711	22%	316.343	118%
Lợi nhuận khác	(630)	158	-125%	718	355%	-	-
Lợi nhuận trước thuế	236.889	306.844	30%	375.428	22%	316.343	119%
Lợi nhuận sau thuế	194.420	246.381	27%	282.174	15%	237.257	119%
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)							
Tổng tài sản	2.628.208	3.198.935	22%	3.127.781	-2%	3.352.111	93%
Vốn chủ sở hữu	2.028.968	2.162.514	7%	2.247.348	4%	2.281.143	99%
Các chỉ tiêu tài chính							
Tỷ trọng Chi phí/Doanh thu phí	204,3%	157,4%		117,1%		129,1%	
ROAA	7,5%	8,5%		8,9%		7,7%	
ROAE	10,7%	11,8%		12,8%		10,7%	
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu							
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.617.517	100.565.957	1%	127.249.720	27%	100.565.957	127%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu EPS – VNĐ	2.336	1.979	-15%	2.241	13%	2.359	95%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – VNĐ	20.368	21.503	6%	17.661	-18%	22.683	78%
Cổ tức	1.600	2.000	25%	1.700 (*)	-15%	N/A	N/A
Giá thị trường cuối kỳ – VNĐ	14.000	21.600	54%	24.500	13%	N/A	N/A
P/E (lần)	6,0	10,9	82%	10,9	0%	N/A	N/A
P/B (lần)	0,7	1,0	46%	1,4	38%	N/A	N/A
Vốn hóa thị trường (Triệu đồng)	1.394.645	2.172.225	56%	3.117.618	44%	N/A	N/A
Tỷ suất sinh lợi đem lại cho Cổ đông		69%		51%			

(*): Số liệu tạm tính năm 2013 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng của Đại hội Cổ đông

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

(tiếp theo)

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2013

Tổng doanh thu của HSC năm 2013 đạt 635 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2012 và đạt 112% kế hoạch kinh doanh của năm.

Năm 2013, với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, lãi suất tiền gửi tiếp tục xu hướng giảm, kéo theo lãi suất margin giảm, vì vậy doanh thu từ margin và lãi tiền gửi ngân hàng của HSC cũng đã giảm đi tương ứng. Tuy vậy, doanh thu từ các mảng này vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 260 tỷ đồng và đóng góp 41% tổng doanh thu của HSC.

Giá trị giao dịch bình quân tăng cùng với thị phần dẫn đầu thị trường đã đưa doanh thu từ hoạt động môi giới của HSC trong năm 2013 đạt 199 tỷ đồng, tăng thêm 37% so với năm 2012 và đạt giá trị cao nhất trong khối các công ty cùng ngành. Doanh thu về phí (bao gồm phí môi giới, phí dịch vụ và phí tư vấn tài chính doanh nghiệp) đã gần bù đắp được chi phí hoạt động của HSC trong năm 2013 và cao hơn so với tỷ lệ 70% trong năm 2012.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu đạt 153 tỷ đồng, mức tăng hơn 4 lần so với năm 2012. HSC đã nắm bắt tốt cơ hội để đầu tư vào các chứng khoán niêm yết trong những giai đoạn thị trường giao dịch sôi động và một trong những khoản đầu tư này bao gồm các chứng chỉ quỹ đã được mua khi giá thị trường thấp hơn giá trị tài sản thuần (NAV) đến 25%.

Chi phí hoạt động năm 2013 vẫn được kiểm soát tốt, tăng 2% so với năm 2012 và thấp hơn rất nhiều so với tốc độ tăng doanh thu là 13%.

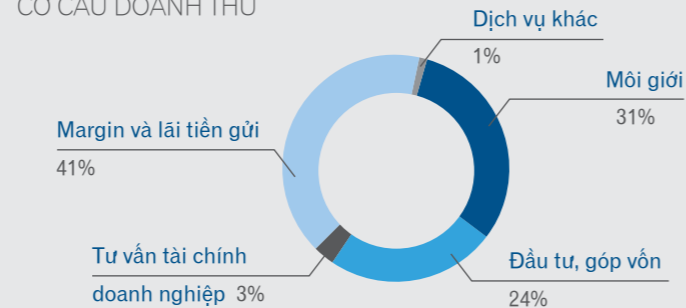
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ mức 20% tăng lên mức 25% trong năm 2013 do thời gian ưu đãi thuế sau mười năm hoạt động đã hết cũng là yếu tố ảnh hưởng đến biến động về lợi nhuận sau thuế của HSC.

Lợi nhuận sau thuế đạt mức 282 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2012 và vượt kế hoạch của năm 2013 là 19%.

ROAE đạt mức 12,8%, cao nhất so với các công ty cùng ngành và thể hiện hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của HSC.

Mức lợi nhuận sau thuế đưa EPS năm 2013 đạt 2.241 VNĐ so với mức 1.979 VNĐ của năm 2012 sau khi HSC tăng vốn điều lệ vào cuối năm 2013 (tăng vốn bằng chia cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 25%).

CƠ CẤU DOANH THU



NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2013

Thị phần môi giới tiếp tục tăng trưởng lên mức 12,2%, đứng vị trí số 1 trên thị trường trong hai năm liên tiếp.

HSC đã mạnh dạn hơn khi chấp nhận một phương án kinh doanh với việc phân bổ thêm nguồn vốn vào những hoạt động kinh doanh có mức độ rủi ro cao hơn nhưng được kiểm soát tốt bởi hệ thống Quản trị rủi ro được thiết lập và vận hành hiệu quả từ năm trước đó. HSC đã chủ động nâng hạn mức cho hoạt động margin, tăng thêm đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ nhằm gia tăng lợi nhuận và bù đắp cho phần giảm xuống của doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng.

Tỷ suất sinh lợi đem lại cho cổ đông (TSR) khi đầu tư vào cổ phiếu HCM trong năm 2013 đạt mức 51% bao gồm giá trị cổ tức đã nhận, cổ phiếu thưởng và chênh lệch giá mua bán khi nắm giữ cổ phiếu HCM trong cả năm 2013. Điều này đem lại ưu thế lớn khi đầu tư vào cổ phiếu HCM và khi so sánh với mức lãi suất tiền gửi bình quân trong năm 2013 chỉ ở mức khoảng 7,5%/năm.

Những điểm sáng trong việc cải tiến hệ thống CNTT và nâng cao chất lượng Quản trị Doanh nghiệp tại HSC:

- Thực hiện thành công Dự án An toàn Thông tin ISMS và được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ "Cung cấp dịch vụ môi giới trực tuyến và môi giới chứng khoán";
- Thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT cho phép HSC giám sát chặt chẽ nhiều rủi ro khác nhau trong từng thời điểm.

Trong thời gian tới, HSC sẽ triển khai áp dụng giao thức ITIL (Information Technology Infrastructure Library – Thư viện Hạ tầng CNTT) và cơ chế B.C.P (Business Continuity Plan – Kế hoạch duy trì hoạt động) nhằm nâng cao năng lực quản lý dịch vụ CNTT và đảm bảo hệ thống không bị gián đoạn khi gặp sự cố.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG

(tiếp theo)

Dự án BPI giữa HSC và một tổ chức tư vấn quốc tế đã được triển khai từ Q4/2013 với mục đích chính là cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của HSC.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO KHỐI KINH DOANH

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	178.854	272.076	52%	263.383	- 3%
Môi giới	57.335	103.057	80%	108.252	5%
Margin	120.386	165.217	37%	151.076	- 9%
Tổng doanh thu từ môi giới, margin	177.720	268.274	51%	259.328	- 3%
Doanh thu khác	1.133	3.803	236%	4.055	7%
Chi phí trực tiếp	82.242	102.459	25%	94.707	- 8%
Chi phí gián tiếp	34.083	37.611	10%	38.824	3%
Tổng chi phí	116.325	140.070	20%	133.531	- 5%
Lợi nhuận trước thuế	62.529	132.006	111%	129.853	- 2%
Tổng doanh thu	100%	100%		100%	
Môi giới	32,1%	37,9%		41,1%	
Margin	67,3%	60,7%		57,4%	
Chi phí trực tiếp	46,0%	37,7%		36,0%	
Chi phí gián tiếp	19,1%	13,8%		14,7%	
Tổng chi phí	65,0%	51,5%		50,7%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	35%	49%		49%	
Tổng doanh thu HSC	480.593	562.674		635.477	
Doanh thu Khối Khách hàng Cá nhân/ Tổng doanh thu	37,2%	48,4%		41,4%	

Doanh thu từ Khối Khách hàng Cá nhân đạt 263 tỷ đồng, chiếm 41% tổng doanh thu, thể hiện ưu thế là hoạt động kinh doanh cốt lõi tại HSC.

Doanh thu từ Khối Khách hàng Cá nhân năm 2013 giảm 3% so với năm 2012 chủ yếu là do doanh thu từ margin giảm 9% trong khi doanh thu phí môi giới tăng 5% trong cùng kỳ so sánh.

Doanh thu phí môi giới tăng lên nhờ một số yếu tố như:

- Thị phần môi giới của Khối Khách hàng Cá nhân tăng từ 7,0% năm 2012 lên 7,5% năm 2013;
- Các sản phẩm hỗ trợ thanh toán được triển khai linh hoạt hơn;
- Hệ thống giao dịch trực tuyến với nhiều tiện ích mới;

- Chất lượng đội ngũ chuyên viên tư vấn tiếp tục được nâng cao; và

- Khách hàng tiếp tục chuyển dịch từ các công ty chứng khoán nhỏ sang các công ty chứng khoán lớn với chất lượng dịch vụ tốt hơn.

Bên cạnh các phòng giao dịch đã có từ trước với thị phần ổn định và hoạt động hiệu quả, Phòng giao dịch Chợ Lớn được hình thành từ việc sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng Khoán Chợ Lớn từ giữa năm 2012 đã tăng tốc nhanh chóng và đạt mức thị phần bình quân là 1% trong năm 2013, tương đương với thị phần của các phòng giao dịch khác của HSC.

Năm 2013, các phòng giao dịch đều kinh doanh có lãi. Tỷ lệ chi phí trực tiếp/doanh thu phí (CIR) của các phòng giao dịch

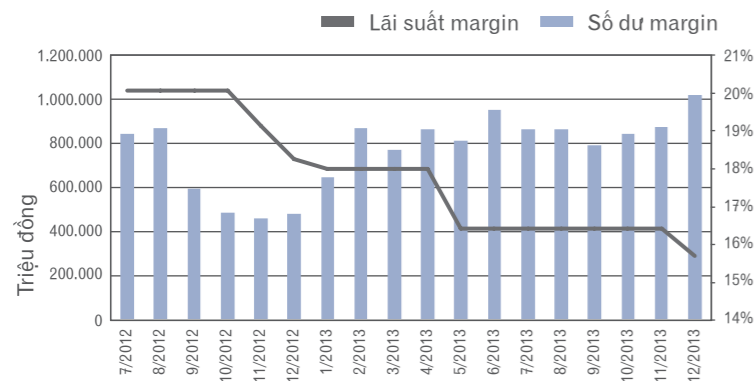
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

đều dưới 100% cho thấy doanh thu phí môi giới đã đủ bù đắp cho các chi phí hoạt động trực tiếp của từng phòng giao dịch.

Doanh thu margin trong năm 2013 đã giảm 9% so với năm 2012, nguyên nhân chính là do:

- Lãi suất margin bình quân đã giảm từ 21%/năm xuống còn 17%/năm theo đà giảm lãi suất tiền gửi trên thị trường. Mặc dù HSC

GIAO DỊCH MARGIN – KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



vẫn là công ty chứng khoán dẫn dắt thị trường về lãi suất margin nhưng sự cạnh tranh lãi suất từ một số công ty cùng ngành làm ảnh hưởng phần nào đến lãi suất margin cũng như lượng khách hàng sử dụng sản phẩm margin của HSC;

- Mặc dù dư nợ margin bình quân của Khối Khách hàng Cá nhân đã tăng 12% so với năm 2012 nhưng vẫn không đạt số dư nợ margin bình quân theo kỳ vọng. HSC đã tăng cường tính tuân thủ pháp luật, chấp hành triệt để các quy định về giao dịch margin và danh mục các chứng khoán được phép giao dịch margin của UBCKNN nên hoạt động giao dịch margin phần nào bị ảnh hưởng không như kế hoạch đã đề ra từ đầu năm mặc dù nguồn vốn tự có tài trợ cho hoạt động này vẫn còn dồi dào.

Chi phí hoạt động Khối Khách hàng Cá nhân năm 2013 giảm 5% so với năm 2012 chủ yếu do chi phí trực tiếp giảm. Chi phí trực tiếp bao gồm chi phí lương, chi phí hoa hồng môi giới, chi phí thuê văn phòng, chi phí khấu hao, chi phí IT và các chi phí dịch vụ thuê ngoài khác.

Chi phí trực tiếp năm 2013 giảm so với năm 2012 do:

- Đóng cửa 1 phòng giao dịch ở khu vực phía Bắc để cắt giảm chi phí hoạt động;
- Phần lớn tài sản cố định đã khấu hao hết trong năm 2012 trong khi các mua sắm mới trong năm 2013 là không đáng kể.

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	51.645	61.984	20%	121.847	97%
Môi giới	32.264	40.732	26%	90.509	122%
Margin	11.207	12.207	9%	4.745	- 61%
Doanh thu từ sử dụng vốn	4.877	4.270	- 12%	23.638	454%
Doanh thu dịch vụ tư vấn	2.926	3.406	16%	1.892	- 44%
Dịch vụ khác	371	1.369	269%	1.063	- 22%
Chi phí trực tiếp	35.292	35.965	2%	55.886	55%
Chi phí gián tiếp	7.913	8.392	6%	9.258	10%
Tổng chi phí	43.205	44.357	3%	65.144	47%
Lợi nhuận trước thuế	8.440	17.626	109%	56.703	222%

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	100%	100%		100%	
Môi giới	62,5%	65,7%		74,3%	
Margin	21,7%	19,7%		3,9%	
Doanh thu từ sử dụng vốn	9,4%	6,9%		19,4%	
Doanh thu dịch vụ tư vấn	5,7%	5,5%		1,6%	
Dịch vụ khác	0,7%	2,2%		0,9%	
Chi phí trực tiếp	68,3%	58,0%		45,9%	
Chi phí gián tiếp	15,3%	13,5%		7,6%	
Tổng chi phí	83,7%	71,6%		53,5%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	16%	28%		47%	
Tổng doanh thu HSC	480.593	562.674		635.477	
Doanh thu Khối Khách hàng Tổ chức/ Tổng doanh thu	10,7%	11,0%		19,2%	

Doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức tiếp tục tăng trưởng qua các năm gần đây, doanh thu năm 2013 đạt 122 tỷ đồng, cao hơn hai lần so với năm 2012 và đóng góp 19% trên tổng doanh thu của HSC.

Doanh thu phí môi giới đạt hơn 90 tỷ đồng, chiếm đến 74% doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức và tăng 122% so với năm 2012 do thị phần Khối Khách hàng Tổ chức tăng lên với các giao dịch tích cực hơn từ các NĐT tổ chức nước ngoài:

- Giá trị giao dịch của NĐTNN so với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường tăng lên mức 13% từ mức 10% năm 2012 và khối này đã mua ròng cổ phiếu trong năm 2013;
- Thị phần của NĐTNN giao dịch tại HSC tăng từ mức 24,6% năm 2012 lên đến 32,1% trên tổng giá trị giao dịch của NĐTNN toàn thị trường;
- Doanh thu phí môi giới từ các giao dịch ngoài biên độ (off bands fee) và phí giao dịch môi giới thành công (placement fee) do HSC làm môi giới cho các NĐT tổ chức nước ngoài giao dịch thành công các mã chứng khoán VNM, FPT, KDC, MSN... góp phần làm tăng đáng kể tổng phí môi giới trong năm 2013;
- HSC bổ sung thêm nguồn thu phí môi giới từ nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới nước ngoài giới thiệu đến HSC, giao dịch của nhóm khách hàng này cũng có sự tăng trưởng về số lượng và giá trị giao dịch trong năm 2013, chiếm 14% trong tổng giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Tổ chức (năm 2012 là 2%). Chi phí giới thiệu khách

hàng trả các tổ chức môi giới trung gian này được ghi nhận trong chi phí trực tiếp năm 2013.

- Hoạt động môi giới trái phiếu cho khách hàng tổ chức cũng đóng góp tích cực vào doanh thu môi giới năm 2013 trong khi mảng môi giới này rất mờ nhạt trong những năm trước. Do HSC đã trở thành một trong số ít các công ty chứng khoán được phép đấu thầu trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp, nên hoạt động này đã góp phần làm tăng thêm giá trị giao dịch môi giới trái phiếu trên thị trường thứ cấp trong năm 2013. Mục tiêu phấn đấu của HSC là tìm kiếm thêm nhiều khách hàng trong giao dịch trái phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, bổ sung thêm nguồn thu phí cho HSC.

Doanh thu margin của Khối Khách hàng Tổ chức đã giảm 61% trong năm 2013 do không có nhiều khách hàng tổ chức sử dụng sản phẩm này cho việc mua gom cổ phiếu quỹ tương tự như năm 2012. Số dư margin bình quân giảm 52% từ mức 59 tỷ đồng năm 2012 xuống mức 28 tỷ đồng năm 2013 và lãi suất margin bình quân cũng đã giảm xuống mức 17%/năm như đã đề cập ở trên.

Doanh thu sử dụng vốn đến từ các khoản chênh lệch giá chứng khoán mua gom và bán lại cho NĐT tổ chức. Số dư bình quân của danh mục đầu tư này khoảng 25 tỷ đồng với mức sinh lời 89%/năm. Đây cũng là một hoạt động gia tăng giá trị trong việc cung cấp dịch vụ môi giới và thỏa mãn yêu cầu thu gom số lượng cổ phiếu lớn từ khách hàng tổ chức và hoạt động này cũng sẽ tiếp tục được thực hiện trong tương lai.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của các khách hàng tổ chức đặc biệt là các khách hàng tổ chức nước ngoài, việc đầu tư vào đội ngũ môi giới giỏi nghề và nâng cao năng lực của Bộ phận Phân tích luôn là những yếu tố được HSC ưu tiên hàng đầu.

Bên cạnh đó, việc đầu tư vào CNTT từ nửa cuối năm 2012 như hệ thống đặt lệnh FIX, hệ thống O.M.G.E.O và gần đây nhất là triển khai thành công hệ thống S.W.I.F.T (thanh toán điện báo quốc tế và trao đổi thông tin giữa các ngân hàng) đã phát huy được hiệu quả rõ rệt, thể hiện qua thành công của các giao dịch thỏa thuận lớn, tạo dựng niềm tin đối với khách hàng tổ chức khi giao dịch tại HSC.

KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	25.455	9.577	- 62%	22.556	136%
Tư vấn tài chính doanh nghiệp	25.317	9.577	- 62%	16.971	77%
Doanh thu từ sử dụng vốn	-	-		5.585	
Doanh thu khác	138	-		-	
Chi phí trực tiếp	12.120	8.534	- 30%	10.790	26%
Chi phí gián tiếp	5.041	4.636	- 8%	4.914	6%
Tổng chi phí	17.161	13.170	- 23%	15.705	19%
Lợi nhuận trước thuế	8.294	(3.593)	- 143%	6.852	- 291%
Tổng doanh thu	100%	100%		100%	
Tư vấn tài chính doanh nghiệp	99,5%	100,0%		75,2%	
Doanh thu từ sử dụng vốn	0,0%	0,0%		24,8%	
Doanh thu khác	0,5%	0,0%		0,0%	
Chi phí trực tiếp	47,6%	89,1%		47,8%	
Chi phí gián tiếp	19,8%	48,4%		21,8%	
Tổng chi phí	67,4%	137,5%		69,6%	
Lợi nhuận trước thuế	33%	- 38%		30%	
Tổng doanh thu HSC	480.593	562.674		635.477	
Doanh thu Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp/ Tổng doanh thu	5,3%	1,7%		3,5%	

Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2013 có được kết quả khả quan, đạt 23 tỷ đồng, tăng 136% so với năm 2012. Doanh thu của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp chủ yếu đến từ việc thu phí dịch vụ tư vấn và doanh thu từ tài trợ vốn bắc cầu.

Doanh thu phí dịch vụ tư vấn năm 2013 đạt 17 tỷ đồng, trong đó chủ yếu bao gồm phí tư vấn giới thiệu NĐT mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dược phẩm Euvipharm và phí bảo lãnh phát hành cho Công ty Cổ phần FECON, phần còn

lại là doanh thu phí từ các hợp đồng tư vấn định giá, tư vấn phát hành và niêm yết.

Doanh thu từ nghiệp vụ tài trợ bắc cầu cho các khách hàng trong năm 2013 đạt hơn 5 tỷ đồng với mức vốn sử dụng bình quân là 31 tỷ đồng và tỷ lệ sinh lời đạt 18%/năm.

Chi phí trực tiếp trong năm 2013 tăng 26% so với năm 2012 chủ yếu là do phát sinh khoản chi phí hoa hồng trả cho bên thứ ba giới thiệu khách hàng cho HSC trong khi các chi phí hoạt động khác không biến động đáng kể so với năm 2012.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Trong năm 2013, hoạt động niêm yết cũng như IPO (Initial Public Offering – Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng) vẫn chưa được thuận lợi do ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế và sẽ còn mất một thời gian nữa để hồi phục, mặc dù Chính phủ cũng đã có những nỗ lực nhằm đơn giản hóa các thủ tục IPO cho các doanh nghiệp. Thị trường niêm yết đang bị định giá thấp nên nếu dựa vào đó để làm cơ sở cho việc định giá cổ phần hóa thì cổ phiếu của các doanh nghiệp nhà nước sẽ được bán với giá thấp. Điều này ảnh hưởng đến việc tái triển khai các đợt IPO lớn ra thị trường trong năm vừa qua.

Hoạt động M&A trong năm 2013 cũng có được một số các thỏa thuận lớn được thực hiện bởi các đối tác nước ngoài. Các NĐT chiến lược cũng đã tích cực trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư tại Việt Nam, tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, việc đánh giá đúng giá trị và rủi ro của các doanh nghiệp mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các thỏa thuận giữa các bên.

KHỐI TỰ DOANH

Khối Tự doanh (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	8.078	22.275	176%	84.944	281%
Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán	7.911	22.274	182%	84.944	281%
Doanh thu khác	167	1		-	- 100%
Chi phí trực tiếp	13.495	10.856	- 20%	2.309	- 79%
Chi phí gián tiếp	1.954	1.138	- 42%	1.229	8%
Tổng chi phí	15.449	11.994	- 22%	3.539	- 70%
Lợi nhuận trước thuế	(7.372)	10.281	- 239%	81.405	692%
Tổng doanh thu	100%	100%		100%	
Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán	97,9%	100,0%		100,0%	
Doanh thu khác	2,1%	0,0%		0,0%	
Chi phí trực tiếp	167,1%	48,7%		2,7%	
Chi phí gián tiếp	24,2%	5,1%		1,4%	
Tổng chi phí	191,3%	53,8%		4,2%	
Lợi nhuận trước thuế	- 91,3%	46,2%		95,8%	
Tổng doanh thu HSC	480.593	562.674		635.477	
Doanh thu Khối Tự doanh/Tổng doanh thu	1,7%	4,0%		13,4%	

Nhận định thị trường chứng khoán có những dấu hiệu phục hồi trong năm 2013, cùng với chủ trương của BĐH nhằm gia tăng đầu tư vào chứng khoán niêm yết như đã đề cập ở trên, doanh thu Khối Tự doanh năm 2013 đã đạt 85 tỷ đồng, tăng gần 3 lần so với năm 2012 và đóng góp đến hơn 13% trong tổng doanh thu của HSC.

Khối Tự doanh của HSC bao gồm danh mục đầu tư chứng khoán OTC (chủ yếu là danh mục đầu tư còn lại từ năm 2007) và danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết.

- Danh mục chứng khoán OTC: thu nhập chủ yếu từ cổ tức với giá trị không đáng kể và vốn đầu tư bình quân trong năm là 80 tỷ đồng.

- Danh mục cổ phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ: Vốn bình quân cho danh mục đầu tư này là 294 tỷ đồng với mức sinh lời là 28%/năm cho thấy hiệu quả đầu tư của Khối Tự doanh khi so sánh với mức tăng trưởng của chỉ số VN Index trong năm 2013:

» Phần lớn trong giá trị danh mục chứng khoán niêm yết là các chứng chỉ quỹ với vốn đầu tư bình quân trong năm 2013 là 251 tỷ đồng. HSC đã hiện thực hóa một phần lợi nhuận từ các chứng chỉ quỹ này trong năm 2013 và tỷ lệ sinh lời đạt mức 22%/năm. Vào cuối năm 2013, số dư của danh mục chứng chỉ quỹ còn lại trị giá 165 tỷ đồng với khoản lợi nhuận từ chênh lệch giá chưa được hiện thực hóa là 57 tỷ đồng. Vì vậy, nếu tính chung phần lợi nhuận đã hiện thực hóa và chưa hiện thực hóa trong năm 2013, tỷ lệ sinh lời của danh mục chứng chỉ quỹ đạt mức 45%/năm;

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

» Phần còn lại trong giá trị danh mục chứng khoán niêm yết là các cổ phiếu niêm yết với vốn đầu tư bình quân là 43 tỷ đồng và tỷ lệ sinh lời đạt 67%/năm.

Chi phí hoạt động của Khối Tự doanh chủ yếu bao gồm chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán và chi phí nhân viên. Theo quy định, các khoản kinh doanh chứng khoán khi có lãi (giá bán cao hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán. Chi phí hoạt động năm 2013 giảm mạnh do không có nhiều các khoản lỗ hoạt động đầu tư hoặc các khoản chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán trong khi chi phí nhân sự biến động không đáng kể qua các năm so sánh.

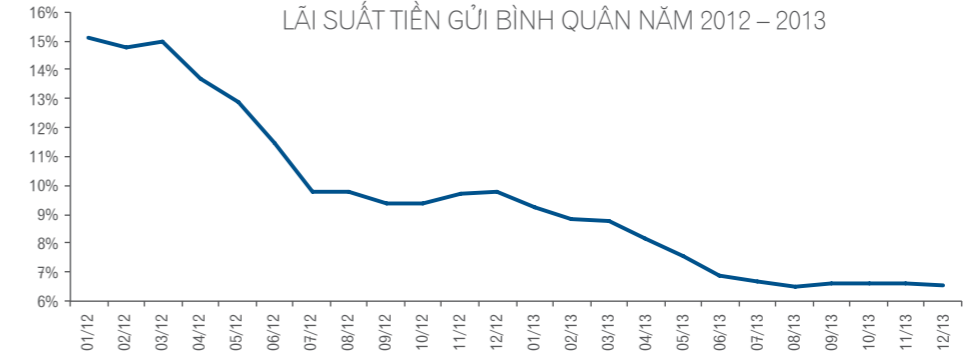
Chiến lược thận trọng nhưng linh hoạt trong các quyết định đầu tư đã khẳng định được hiệu quả của Khối Tự doanh trong năm 2013. Dự đoán tình hình kinh tế sẽ hồi phục và thị trường chứng khoán sẽ khởi sắc hơn trong năm 2014, Khối Tự doanh được kỳ vọng tiếp tục đóng góp một phần nhất định vào lợi nhuận chung của HSC qua việc nắm bắt tốt các cơ hội để tham gia đầu tư vào thị trường chứng khoán niêm yết.

KHỐI NGÂN QUỸ

Khối Ngân quỹ (Triệu đồng)	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	Năm 2013	% thay đổi
Tổng doanh thu	216.562	196.857	- 9%	142.120	- 28%
Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng	168.264	138.976	- 17%	90.727	- 35%
Doanh thu từ đầu tư trái phiếu	17.558	5.383	- 69%	44.293	723%
Hợp đồng mua bán lại trái phiếu	29.863	51.772	73%	6.159	- 88%
Doanh thu khác	877	726	- 17%	940	29%
Chi phí trực tiếp	26.437	29.354	11%	28.501	- 3%
Chi phí gián tiếp	-	1.138		1.229	8%
Tổng chi phí	26.437	30.492	15%	29.730	- 2%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	190.124	166.365	- 12%	112.390	- 32%
Tổng doanh thu	100%	100%		100%	
Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng	77,7%	70,6%		63,8%	
Doanh thu từ đầu tư trái phiếu	8,1%	2,7%		31,2%	
Hợp đồng mua bán lại trái phiếu	13,8%	26,3%		4,3%	
Doanh thu khác	0,4%	0,4%		0,7%	
Chi phí trực tiếp	12,2%	14,9%		20,1%	
Chi phí gián tiếp	0,0%	0,6%		0,9%	
Tổng chi phí	12,2%	15,5%		20,9%	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	87,8%	84,5%		79,1%	
Tổng doanh thu HSC	480.593	562.674		635.477	
Doanh thu Khối Ngân quỹ/Tổng doanh thu	45,1%	35,0%		22,4%	

Doanh thu từ hoạt động ngân quỹ trong năm 2013 đóng góp 22% trên tổng doanh thu của HSC, tỷ trọng này đã giảm đi nhiều so với các năm trước. Trong đó, thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng chiếm 64%, doanh thu từ đầu tư trái phiếu và doanh thu từ hoạt động mua bán lại trái phiếu lần lượt chiếm tỷ lệ 31% và 4% doanh thu Khối Ngân quỹ.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)



Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng giảm 35% so với năm 2012 chủ yếu do lãi suất tiền gửi ngân hàng bình quân đã giảm mạnh từ mức bình quân 11,1%/năm trong năm 2012 xuống còn 7,5%/năm trong năm 2013 trong khi số dư tiền gửi bình quân HSC ở mức 1.280 tỷ đồng và không biến động lớn so với mức 1.300 tỷ đồng trong năm 2012.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư vào trái phiếu trong năm 2013 đạt 44 tỷ đồng, tăng hơn 7 lần so với năm 2012 với danh mục đầu tư chủ yếu là trái phiếu Chính phủ. Vốn đầu tư bình quân của danh mục trái phiếu là 405 tỷ đồng và lợi suất bình quân là 10,9%/năm cao hơn so với các số liệu này năm 2012 lần lượt ở mức 52 tỷ đồng và 10,3%/năm.

Doanh thu hoạt động mua bán lại trái phiếu giảm 88% so với năm 2012 do phần lớn các hợp đồng này đã tất toán vào cuối năm 2012 và đầu năm 2013. HSC không có chủ trương tăng đầu tư cho hoạt động này trong năm 2013 do cơ hội thu chênh lệch giá không còn cao như năm 2012. Năm 2013, số dư bình quân của hoạt động mua bán lại trái phiếu là 48 tỷ đồng với mức lãi suất repo là 11,8%, thấp hơn nhiều so với số dư bình quân là 222 tỷ đồng và mức lãi suất 17,7% trong năm 2012.

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bổ tài sản (Triệu đồng)	Cuối năm 2012	Cuối năm 2013	% Thay đổi	Cuối năm 2013
	Giá trị sổ sách	Giá trị sổ sách		Giá trị thị trường
1 Tiền	1.794.203	1.007.874	- 44%	1.007.874
2 Đầu tư ngắn hạn	152.323	352.083	131%	410.419
Chứng khoán niêm yết	71.952	273.757	280%	332.092
Chứng khoán chưa niêm yết	80.371	78.327	- 3%	78.327
3 Các khoản phải thu	638.584	1.408.278	121%	1.408.278
Giao dịch mua và cam kết bán lại	86.729	7.855	- 91%	7.855
Ứng trước cho NĐT	25.489	62.964	147%	62.964
Giao dịch ký quỹ	510.853	1.030.852	102%	1.030.852
Các khoản phải thu khác	11.608	300.346	2.487%	300.346
Tài sản ngắn hạn khác	3.905	6.262	60%	6.262
4 Tài sản cố định	11.911	7.370	- 38%	7.370
5 Đầu tư dài hạn	475.294	229.371	- 52%	245.122
Trái phiếu	372.226	229.371	- 38%	245.122
Chứng chỉ quỹ	103.068	-	- 100%	-
6 Tài sản dài hạn khác	126.620	122.805	- 3%	122.805
Chi phí trả trước dài hạn	113.512	107.738	- 5%	107.738
Tài sản dài hạn khác	13.108	15.067	15%	15.067
Tổng cộng tài sản	3.198.935	3.127.781	- 2%	3.201.868

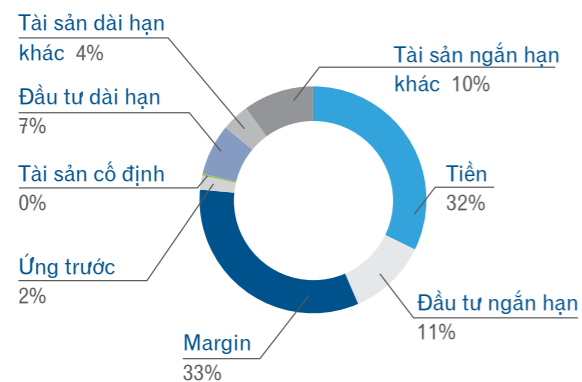
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Tổng tài sản HSC vào thời điểm cuối năm 2013 được phân bổ chủ yếu dưới hình thức tiền (32%), phải thu từ giao dịch ký quỹ (33%), đầu tư ngắn hạn (11%), đầu tư dài hạn (7%) và các tài sản khác.

So sánh với thời điểm cuối năm 2012, số dư tiền của HSC giảm đi 44% do vốn được bổ sung cho hoạt động margin và tăng thêm cho đầu tư ngắn hạn.

Đầu tư ngắn hạn đã tăng lên cả về giá trị và tỷ trọng trong tổng tài sản, giá trị thời điểm cuối năm là 352 tỷ đồng bao gồm cả chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết. Giá trị thị trường của danh mục chứng khoán niêm yết vào thời điểm cuối năm 2013 là 332 tỷ đồng do có một khoản chênh lệch

CƠ CẤU TỔNG TÀI SẢN CUỐI NĂM 2013



giá (giá thị trường cao hơn so với giá mua vào) với giá trị 58 tỷ đồng chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính.

Số dư margin và ứng trước cho NĐT vào cuối năm 2013 cao hơn gấp 2 lần so với thời điểm cuối năm 2012, tuy nhiên số dư margin bình quân cả năm chỉ tăng khoảng 8% trong 2 kỳ so sánh.

Danh mục đầu tư dài hạn vào trái phiếu chính phủ được thực hiện từ cuối năm 2012, tăng cao vào các tháng giữa năm và giảm dần tỷ trọng vào cuối năm 2013 do tình hình lợi suất trái phiếu không còn hấp dẫn như nửa đầu năm. Số dư của danh mục trái phiếu vào thời điểm cuối năm 2013 đạt 230 tỷ đồng, chiếm 7% trong cơ cấu tổng tài sản.

LÃI SUẤT GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ BÌNH QUÂN 2012 – 2013



SO SÁNH VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH

Kết quả kinh doanh	Năm 2013											
	Doanh thu (Triệu đồng)	LNST (Triệu đồng)	Thị giá (đồng)	EPS (đồng)	P/E	P/B	BVPS (đồng)	ROAA	ROAE	Tỷ suất LNST	CIR	Tỷ lệ an toàn tài chính (*)
SSI	805.712	351.857	18.000	995	18,1	1,3	14.120	4,7%	7,0%	43,7%	50,9%	308%
KLS	167.651	138.344	8.900	697	12,8	0,7	12.503	5,3%	5,5%	82,5%	27,0%	856%
VND	262.618	124.427	10.400	1.245	8,4	0,9	11.974	7,0%	10,8%	47,4%	49,8%	350%
ACBS	461.051	90.053		600			11.100	2,5%	5,4%	19,5%	78,0%	N/A
FPTS	180.640	88.804		1.211			15.936	5,4%	7,9%	49,2%	34,9%	953%
BVS	207.355	85.700	11.400	1.187	9,6	0,7	16.781	5,2%	7,3%	41,3%	58,5%	494%
VCBS	245.989	71.134		1.016			13.375	4,5%	7,9%	28,9%	61,7%	261%
VCSC	398.819	61.733		1.550			13.396	2,8%	11,9%	15,5%	78,2%	210%
SHS	134.985	11.621	6.000	116	51,6	0,8	7.869	0,7%	1,5%	8,6%	90,5%	215%
Tổng	2.864.820	1.023.673										
Số trung bình	318.313	113.741	10.940	957	20,1	0,9	13.006	4,2%	7,2%	37,4%	54,9%	456%
HCM	634.760	282.174	24.500	2.241	10,9	1,4	17.661	8,9%	12,8%	44,5%	41,0%	950%

* Tỷ lệ an toàn vốn tại Công ty Chứng khoán SHS, VND, SSI, BVS, VCBS, VCSC và FPTS là số liệu cuối tháng 6/2013

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

So với các doanh nghiệp cùng ngành, HSC là doanh nghiệp dẫn đầu về một số chỉ số tài chính như: EPS, ROAE, ROAA, thị giá, giá trị sổ sách (BVPS).

Tỷ lệ an toàn tài chính của HSC vào cuối năm 2013 là 950%, đây là mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành và cao hơn nhiều so với mức yêu cầu của UBCKNN.

Các hệ số chính	2009	2010	2011	2012	2013
Hệ số hoạt động					
Chỉ số thanh toán nhanh	3,7	2,5	6,1	2,8	3,1
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,4	0,2	0,2	0,2	0,2
Vòng quay tổng tài sản	0,3	0,2	0,2	0,2	0,2
Đòn bẩy hoạt động					
Nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu	0,4	0,6	0,3	0,5	0,4
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,3	0,4	0,2	0,3	0,3
Hệ số lợi nhuận					
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	73,3%	63,8%	67,4%	70,6%	72,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế	56,6%	38,7%	40,5%	43,8%	44,5%
ROAE	19,5%	11,7%	10,7%	11,8%	12,8%

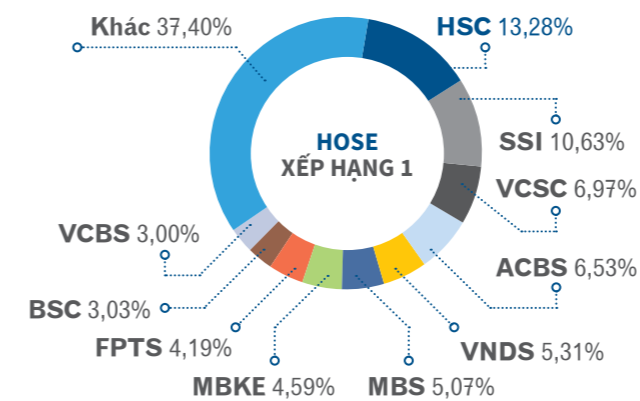
THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỦA HSC TRONG NĂM 2013

Thị phần	Năm 2013		Năm 2012		Tăng trưởng %
	Thị phần	Xếp hạng	Thị phần	Xếp hạng	
Theo sàn giao dịch					
HOSE	13,3%	1	11,8%	1	13%
HNX	9,2%	1	8,4%	1	9%
Tổng cộng	12,2%	1	10,4%	1	17%
Theo khách hàng					
Khách hàng Tổ chức	4,5%		3,2%	2	39%
Khách hàng Cá nhân	7,5%	1	7,0%	1	7%
Tự doanh	0,3%		0,2%		32%
Tổng cộng	12,2%	1	10,4%	1	17%
Thị phần khách hàng nước ngoài tại thị trường Việt Nam					
HSC	32,1%		24,6%	2	30%

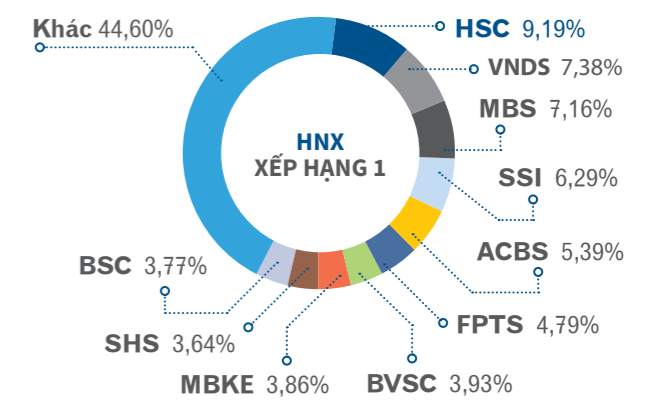


ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐỐI VỚI

THỊ TRƯỜNG



Nguồn: HOSE



Nguồn: HNX

KHỐI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Mang lại giá trị cho các Cổ đông

Trong năm 2013, Khối Khách hàng Tổ chức đã có một năm thành công tốt đẹp, doanh thu tăng gấp hai lần so với dự toán, đóng góp vào tổng lợi nhuận trước thuế của HSC gần 57 tỷ đồng, tương đương với 3 triệu USD.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đạt được thành công trong việc tăng trưởng thị phần môi giới của HSC từ 3,2% lên 4,5% và chiếm 33% tổng giao dịch của NĐTNN trong cả năm.

CÁC YẾU TỐ THÀNH CÔNG:

1. Nhìn thấy được các khó khăn của năm trước, Khối Khách hàng Tổ chức dự đoán NĐT Tổ chức nước ngoài muốn tham gia thị trường sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong việc hầu hết các công ty đạt tiêu chí đầu tư của các quỹ đều đã đạt ngưỡng cho phép của Chính phủ. Để giải quyết trở ngại này, chúng tôi đã chủ động trong việc giao dịch khối lượng thỏa thuận lớn.

2. Khối Khách hàng Tổ chức đã thành công trong việc tiến hành hai giao dịch thỏa thuận với giá trị lớn lên đến hơn 70 triệu USD mỗi giao dịch, một giao dịch thỏa thuận cổ phiếu FPT, và một giao dịch thỏa thuận cổ phiếu Vinamilk với sự kết hợp cùng với CLSA – một tổ chức môi giới lâu đời và uy tín tại Hồng Kông, góp phần tạo nên doanh thu phí đáng kể trong năm 2013.

3. Chúng tôi cũng đã đầu tư vào việc nâng cấp và hoàn thiện hệ thống CNTT nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ hiệu quả hơn. HSC là công ty chứng khoán duy nhất tại Việt Nam có thể gửi các xác nhận/phân bổ giao dịch thông qua Trung tâm quản lý giao dịch OMGEO (OMGEO CTM) cũng như nhận lệnh từ khách hàng thông qua hệ thống Bloomberg FIX, một hệ thống cho phép kết nối và nhận lệnh trực tiếp. Để đảm bảo không ngừng cung cấp các dịch vụ gia tăng giá trị cho khách hàng, chúng tôi cũng đã làm việc với Trung tâm Lưu ký để thiết lập giao thức SWIFT, hệ thống thanh toán điện báo quốc tế và trao đổi thông tin giữa các ngân hàng, nhằm đẩy nhanh tốc độ xử lý đặt lệnh của khách hàng.

Là nhà quản lý tốt

Về việc sử dụng và tuyển dụng nhân lực, Khối Khách hàng Tổ chức áp dụng chính sách tuyển dụng chặt chẽ, chỉ tuyển chọn những người tốt nhất và đầu tư thời gian và nguồn lực để tìm kiếm và tuyển chọn những sinh viên trẻ mới tốt nghiệp đầy nhiệt huyết và đam mê công việc. Với định hướng phát triển nguồn nhân lực, chúng tôi phối hợp chặt chẽ với các trường đại học để tạo cơ hội cho các sinh viên mới tốt nghiệp được sớm tiếp xúc với môi trường làm việc của một tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam. Để thu hút nhân tài,

HSC tạo dựng một môi trường làm việc hấp dẫn, ngoài yếu tố lương bổng, chúng tôi hướng đến một môi trường làm việc mà nhân viên có thể tự hào và khẳng định bản thân. Nhân viên được khuyến khích học tập nhằm nâng cao kỹ năng tài chính và tham dự các kỳ sát hạch kỹ năng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Trong năm nay, hai nhân viên của Khối Khách hàng Tổ chức đã thành công vượt qua kỳ sát hạch và đạt được chứng chỉ danh giá CFA cấp độ 3 – cấp bậc cao nhất trong phân tích Tài chính Doanh nghiệp. Hơn thế nữa, chúng tôi luôn chú trọng rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp là nền tảng của mỗi nhân viên cũng như gia tăng giá trị và sự liêm chính cho các dịch vụ của chúng tôi.

Khối Khách hàng Tổ chức không chỉ cam kết với trách nhiệm cá nhân, mà còn mong muốn góp phần lan tỏa các giá trị cốt lõi của HSC để xây dựng văn hóa liêm chính trong ngành chứng khoán. Uy tín là yếu tố tối thượng và sống còn mà HSC đã phải mất rất nhiều năm xây dựng. Qua đó, HSC đã nhận được sự tin nhiệm và tôn trọng của các thành viên trong ngành, và chúng tôi sẽ luôn gìn giữ điều này. HSC hy vọng sẽ góp phần nâng cao uy tín và tính minh bạch cho ngành chứng khoán.

Khối Khách hàng Tổ chức luôn tuân thủ quy định của các cơ quan quản lý tài chính và UBCKNN, thực thi chuẩn mực cao nhất cùng với các chính sách của HSC.

Xây dựng các mối quan hệ

Năm 2013, Khối Khách hàng Tổ chức đã tạo sự khác biệt trong việc tích cực tạo ra giá trị khác biệt thông qua việc tổ chức cho các quỹ đầu tư lớn trên thế giới tham quan trực tiếp tại các doanh nghiệp lớn. Nhờ xây dựng được các mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp, chúng tôi tự hào về sự tăng trưởng ổn định và khẳng định vị trí của mình đối với các NĐT trong và ngoài nước. Việc tổ chức các chương trình hội nghị có xu hướng trở thành hoạt động chuẩn trong ngành để duy trì các mối quan hệ kinh doanh. Tuy nhiên, sau khi phân tích hiệu quả thực tế và giá trị của việc tổ chức các hội nghị, chúng tôi nhận thấy rằng một chương trình tham quan tại doanh nghiệp sẽ mang lại kết quả thiết thực hơn cho khách hàng.

Với quan điểm này, trong năm vừa qua, chúng tôi đã khởi động chương trình “Tuần lễ tham quan Doanh nghiệp Việt Nam”, diễn ra ba tháng một lần, thu hút sự quan tâm và tham gia của nhiều nhóm khách hàng đến tham quan các doanh nghiệp. Chương trình đã mở rộng dần cho cả các doanh nghiệp ở TPHCM và Hà Nội. Đối với một thị trường mới nổi như Việt Nam, chúng tôi nhận ra rằng tạo cơ hội cho khách hàng tiếp cận với các doanh nghiệp là vấn đề cần được chú trọng và quan trọng đối với lĩnh vực kinh doanh của chúng tôi. Hoạt động này đang được chúng tôi tổ chức thường xuyên hơn và giảm số lượng khách hàng trong mỗi đợt, không chỉ chứng minh vị trí và uy tín của HSC trong ngành mà còn tạo điều kiện để các cuộc trao đổi giữa chúng tôi và khách hàng được hiệu quả hơn. Qua đó, chúng tôi nhận thấy mình đang thực sự đóng góp vào việc phổ biến và chia sẻ các thông tin thị trường hữu ích và phát triển ngành chứng khoán ngày càng cạnh tranh với những thông tin sâu rộng hơn.

Nếu điều cốt lõi cho mọi sự thành công trong kinh doanh chính là truyền thông tốt, yếu tố chính làm nên thành công của Khối Khách hàng Cá nhân là tương tác SMART với các đồng nghiệp cũng như khách hàng. Để xây dựng vững chắc các mối quan hệ trong kinh doanh, tạo ra những giá trị tích cực cho khách hàng nội bộ cũng như bên ngoài, góp phần xây dựng chuẩn mực thực hành trong ngành và đảm bảo nhu cầu của các bên được truyền thông một cách hiệu quả, Khối Khách hàng Cá nhân tương tác với đồng nghiệp và các đối tác một cách S.M.A.R.T – Specific (cụ thể), Measurable (có thể đo lường được), Achievable (có thể đạt được), Realistic (thực tế) and Time bound (có thời hạn hoàn thành).

Nguyên tắc này cũng được áp dụng trong việc xem xét các chính sách lương, thưởng. HSC thường xuyên đánh giá đảm bảo cân bằng lợi ích giữa Cổ đông, Khách hàng, Công ty và Nhân viên. Trong năm 2013, chúng tôi đã điều chỉnh chính sách lương, nâng tỷ lệ hoa hồng. Việc triển khai đánh giá giữa kỳ – bán niên – nhằm giúp cho Chuyên viên Tư vấn, Trưởng phòng, Giám đốc Chi nhánh biết được vị trí của mình so với mục tiêu, qua đó họ xác định được việc, hành vi cần hiệu chỉnh bổ sung, Chúng tôi cũng triển khai chương trình huấn luyện kỹ năng cứng và kỹ năng mềm cho nhân viên; năm qua chương trình huấn luyện kèm cặp cho các Giám đốc Chi nhánh cũng đã được triển khai và bước đầu thu được kết quả khả quan.

Để thực hiện điều đó, chúng tôi đã thành lập bộ phận đào tạo nội bộ nhằm xác định các nhu cầu đào tạo cụ thể cho từng nhân viên, theo đó thực hiện các chương trình huấn luyện tương ứng. Kết quả đạt được trong năm 2013 như sau:

Số lượng các buổi đào tạo chuyên đề/ khóa tập huấn	32
Số giờ tập huấn	56
Số lượt học viên tham gia	323

Chúng tôi tin rằng việc đầu tư vào công tác đào tạo sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nhân viên không chỉ trong công việc hiện tại, mà các kỹ năng học được tại HSC còn giúp họ phát triển sự nghiệp của mình, kể cả khi họ không còn là thành viên của HSC. Chúng tôi không cho đây là sự mất mát, mà nhìn nhận rằng đó chính là sự đóng góp của HSC cho ngành chứng khoán Việt Nam để các thành viên của ngành chứng khoán ngày càng chuyên nghiệp hơn.

KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Việc chăm lo phúc lợi tốt hơn cho nhân viên môi giới cũng đã mang lại kết quả tốt hơn cho công ty. Mặc dù số lượng nhân viên môi giới giảm 15% – từ 357 nhân viên vào cuối năm 2012 còn 304 nhân viên vào cuối năm 2013, Khối Khách hàng Cá nhân vẫn là Ban đóng góp thu nhập cao nhất cho HSC, đạt 41% trong tổng doanh thu của HSC năm 2013. Việc đào tạo giúp hiệu quả làm việc tăng 12% cụ thể doanh thu phí môi giới trung bình trên mỗi nhân viên tăng trưởng từ 651.000.000 VNĐ (tương đương 32.550 USD) trong năm 2012 đến 730.000.000 VNĐ (tương đương 36.500 USD) trong năm 2013.

Tỷ lệ chi phí trên doanh thu đã được cải thiện từ 75% năm 2012 xuống còn 64% năm 2013. Giá trị giao dịch Khối Khách hàng Cá nhân tăng 11% từ 48.423 tỷ đồng (tương đương 2,4 triệu USD) đến 53.918 tỷ đồng (tương đương 2,7 triệu USD). Thị phần môi giới Khách hàng Cá nhân tăng 6%, từ 7,0% đến 7,5%. Bên cạnh đó, phí môi giới cũng tăng 5% từ 66 tỷ đồng (tương đương 3,3 triệu USD) đến 69 tỷ đồng (tương đương 3,45 triệu USD).

Trong năm 2014, chúng tôi sẽ tiếp tục chú trọng cải thiện chất lượng dịch vụ, cụ thể:

• **Đối với nhân viên:** thúc đẩy và mở rộng các công việc đã khởi xướng từ năm 2013, cụ thể là các chương trình, đào tạo, huấn luyện kèm cặp và triển khai dịch vụ tư vấn.

» Trong năm 2013, việc đào tạo chủ yếu được triển khai cho nhân viên tại khu vực miền Nam. Trong năm 2014, chương trình sẽ tiếp tục được triển khai cho các nhân viên ở khu vực miền Bắc.

» Việc huấn luyện kèm cặp không chỉ dành cho Giám đốc các Chi nhánh mà sẽ mở rộng đến các Trưởng phòng.

» Giới thiệu và triển khai chương trình tư vấn, theo đó các Giám đốc Chi nhánh được chọn sẽ có một người cố vấn sẽ giải đáp trực tiếp các thắc mắc, lo lắng của Giám đốc chi nhánh qua điện thoại hoặc thư điện tử.

• **Đối với khách hàng:**

» Tổ chức các buổi hội thảo nhỏ tại các Phòng giao dịch thay vì trước đây chỉ được triển khai ở cấp Công ty, với nội dung cung cấp cho khách hàng các thông tin hữu ích về các ngành và các công ty niêm yết. Việc áp dụng ở cấp độ Phòng giao dịch sẽ giúp cho nội dung buổi thảo thiết thực, gần gũi hơn với các khách hàng.

» Giới thiệu công cụ giao dịch trực tuyến mới, gia tăng sự tiện dụng, thân thiện cho khách hàng.

» Khởi động Dự án Cải thiện Quy trình Nghiệp vụ trong Khối Khách hàng Cá nhân.

KHỐI TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Trong bối cảnh ngành chứng khoán vừa đang trải qua một giai đoạn có nhiều biến động, nhưng Khối Tài chính Doanh nghiệp của HSC vẫn vững vàng phát triển và tiếp tục mang về lợi nhuận cho HSC trong năm 2013 với doanh thu từ nhiều mảng hoạt động, bao gồm: tư vấn M&A, bảo lãnh phát hành, IPO, tư vấn đầu tư và tài trợ vốn bắc cầu. Thành công này xuất phát từ niềm tin của chúng tôi rằng giá trị con người là tài sản cốt lõi trong hoạt động kinh doanh. Xuất phát từ mục tiêu phục vụ khách hàng, hoạt động kinh doanh của chúng tôi dựa trên sự giới thiệu của khách hàng do đó uy tín và niềm tin của khách hàng là yếu tố then chốt trong tất cả các hoạt động của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng tinh thần phục vụ khách hàng tốt sẽ mang lại thành công.

Với quan điểm đó, chúng tôi không ngừng tập trung vào việc điều chỉnh các sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng và cải tiến các quy trình hoạt động để tăng hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Trong năm 2013, với việc áp dụng phương pháp bảo lãnh phát hành mới, chúng tôi đã tư vấn thành công một giao dịch giúp khách hàng huy động được hơn 10 triệu USD trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Chúng tôi cũng đã cung cấp vốn bắc cầu để hỗ trợ khách hàng nắm bắt cơ hội mới và phát huy tiềm năng của mình để chuẩn bị cho việc IPO trong tương lai. Quy trình hoạt động cũng được điều chỉnh để tăng cường tính minh bạch và sự tương tác giữa các thành viên trong đội ngũ. Việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách sáng tạo và nhạy bén đã mang đến thành công và khẳng định vị thế của chúng tôi trên thị trường. Đây là một nền tảng lý tưởng để chúng tôi đạt được chuẩn mực thực hành tốt nhất và cũng là một tác nhân tích cực cho hoạt động kinh doanh sau này.

“ Chúng tôi đặt sự liêm chính và trung thực làm trọng tâm trong hoạt động kinh doanh và luôn nỗ lực duy trì các tiêu chuẩn cao về đạo đức để giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng. ”

Việc phát triển đội ngũ nhân viên cũng là một phần trong cam kết của chúng tôi trong định hướng tạo ra những giá trị tích cực cho khách hàng. Để đảm bảo việc phát triển nghề nghiệp ổn định cho nhân viên, chúng tôi đã áp dụng hệ thống quản lý Bảng điểm cân bằng và các chỉ số đo lường hiệu suất công việc của cá nhân, qua đó đặt ra các kỳ vọng và kết quả kinh doanh cao cho nhân viên. Đối với các nhân viên cấp cao, chúng tôi chú trọng nhiều hơn vào kết quả tài chính mà nhân viên đó mang lại cũng như khả năng phát triển và mở rộng mạng lưới khách hàng để quyết định khả năng thăng tiến của nhân viên. Thông qua các chương trình này, đội ngũ nhân viên của chúng tôi được phát triển một cách chuyên

nghiệp để có đủ sự tự tin và bản lĩnh, giúp tạo ra các mối quan hệ kinh doanh chặt chẽ và hiệu quả và nhờ đó, mang lại các lợi ích thiết thực cho khách hàng.

Để hỗ trợ nhân viên nhiều hơn trong bước đường phát triển sự nghiệp, chúng tôi đã tổ chức các lớp đào tạo, thực hiện việc luân chuyển công việc trong nội bộ và các chương trình định hướng cho nhân viên. Từ đó, chúng tôi xây dựng văn hóa chia sẻ kiến thức trong từng nhóm làm việc cũng như với các đồng nghiệp trong các phòng ban khác. Việc nhiều thành viên trong Khối Tài chính Doanh nghiệp đã gắn bó cùng với HSC trong suốt những tháng trời của thị trường tài chính đã khẳng định hiệu quả của chính sách phát triển tài năng của chúng tôi. Chúng tôi tự hào khi được làm việc trong một đội ngũ tận tâm, và biết rằng điều này sẽ mang lại niềm tin vững chắc từ khách hàng.

Việc áp dụng những chuẩn mực thực hành tốt nhất cùng với việc nâng cao vai trò của nhân viên đã giúp chúng tôi có được một nền tảng vững chắc để phát triển. Điều này được thể hiện rõ qua kết quả kinh doanh của chúng tôi. Trong ba năm đầy thách thức vừa qua của thị trường, chúng tôi vẫn hoạt động tích cực trong lĩnh vực tư vấn M&A, tư vấn tài chính doanh nghiệp và các hoạt động thoái vốn nhà nước, với việc hoàn thành bốn thương vụ tư vấn M&A lớn trong các lĩnh vực khác nhau bao gồm truyền thông, giải trí, bán lẻ, và được phẩm với các bên mua đến từ nhiều nước khác nhau trên thế giới.

Năm nay, bên cạnh việc hoàn thành được thương vụ M&A trị giá 21 triệu USD trong ngành dược phẩm, chúng tôi cũng đã thực hiện thành công các hoạt động bảo lãnh phát hành và phát hành riêng lẻ, nổi bật với giao dịch trị giá 11 triệu USD trong ngành xây dựng và giao dịch trị giá 21 triệu USD trong ngành bất động sản.

Bên cạnh việc tìm kiếm đối tác tại thị trường trong nước, chúng tôi còn tích cực theo đuổi chiến lược mở rộng ở thị trường quốc tế và chủ động tiếp cận các NĐTNN như công ty Valeant Pharmaceuticals International trong thương vụ với công ty cổ phần dược phẩm Euvipharm, công ty CFR International SPA (Chile) trong thương vụ với công ty cổ phần dược phẩm Domesco, công ty TNHH CJ CGV trong thương vụ với công ty Megastar, và công ty TD Mobile (Nhật Bản) trong thương vụ với công ty Viễn Thông A. Hoạt động này không chỉ mang lại lợi ích cho chúng tôi và khách hàng của chúng tôi, mà còn đóng góp cho thị trường chứng khoán nói chung, bởi việc tạo mối quan hệ với các NĐTNN sẽ góp phần thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam phát triển ngày càng vững mạnh.

Khối Tài chính Doanh nghiệp hiện nay đang triển khai một số dịch vụ tư vấn với mục tiêu giới thiệu thêm nhiều Công ty có vốn Nhà nước vào thị trường. Trong năm qua, chúng tôi chủ yếu tập trung vào dịch vụ cổ phần hóa, tư vấn IPO, tư vấn tái cấu trúc tài chính và tư vấn niêm yết. Chúng tôi tin rằng các hoạt động này phục vụ cho chiến lược dài hạn nhằm phát triển một thị trường ổn định và sôi động hơn. Điều này sẽ đem lại lợi ích không chỉ cho HSC và khách hàng của chúng tôi mà còn cho cả nền kinh tế và sẽ hỗ trợ HSC trong mục tiêu trở thành một trong những tổ chức tài chính được khâm phục, tin cậy, và đánh giá cao nhất trên thị trường và đồng thời là một nhân tố đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

“ Mục tiêu của HSC là đưa chất lượng dịch vụ tại Việt Nam đến gần hơn với các chuẩn mực toàn cầu. Để nâng cao tiêu chuẩn hoạt động tại HSC, chúng tôi không chỉ tiếp tục đẩy mạnh sự hài lòng khách hàng, mà còn đồng thời thúc đẩy việc triển khai các hoạch định dài hạn để góp phần đưa ngành chứng khoán ngày càng phát triển tốt hơn. ”

Trong lĩnh vực Dịch vụ Chứng khoán, HSC cung cấp các dịch vụ mở và quản lý tài khoản chứng khoán, lưu ký chứng khoán và hỗ trợ khách hàng trong các hoạt động giao dịch. Để thực hiện tốt chức năng này, chúng tôi phối hợp chặt chẽ các Bộ phận Kế toán, IT và Giao dịch – Dịch vụ để đảm bảo tinh thần luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ với năng lực cao, cũng như tính liên tục và bảo mật đối với thông tin khách hàng. Các dịch vụ chứng khoán tại HSC được xây dựng theo các chuẩn mực tốt nhất trong ngành chứng khoán với mục tiêu cung cấp các giải pháp tốt nhất cho các vấn đề liên quan đến giao dịch.

HSC luôn nỗ lực chuẩn hóa những quy trình hoạt động nội bộ nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ chứng khoán. Đối với các Bộ phận hỗ trợ, chúng tôi áp dụng những quy trình mang tính ứng dụng thực tiễn cao và cụ thể hóa mọi chính sách Quản trị rủi ro, thông qua việc xây dựng nền tảng vững chắc, đáng tin cậy và minh bạch để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, chúng tôi đã triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào trong hoạt động của mình. Trong năm HSC đã thực hiện thành công Dự án An toàn Thông tin ISMS và được tổ chức TUV Rheinland (Đức) công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ môi giới trực tuyến và môi giới chứng khoán”. Hệ thống này đưa HSC lên vị trí hàng đầu trong việc cung cấp các dịch vụ giao dịch trực tuyến và tư vấn quản lý. Đó chính là nền tảng vững chắc cho các giá trị cốt lõi của HSC, là cơ sở để chúng tôi tự tin hơn về tính toàn vẹn của các dịch vụ, sản phẩm khi phục vụ khách hàng.

Việc xây dựng tính toàn vẹn trong kinh doanh nhằm tạo ra các giá trị ảnh hưởng tích cực là một quá trình liên tục và chúng tôi đang phối hợp với đơn vị tư vấn quốc tế – PwC triển khai một dự án mới với phạm vi rộng hơn – dự án BPI. Dự án BPI sẽ giúp cải thiện hoạt động kiểm soát nội bộ trong các quy trình kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các chính sách của Công ty, giảm thiểu những rủi ro đã được xác định trong dự án ERM trước đó, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo độ tin cậy cho các báo cáo tài chính của HSC. Những quy trình thiết thực và mạnh mẽ này sẽ giúp HSC hoàn thành xuất sắc các mục tiêu chiến lược của mình đồng thời tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát nội bộ.

HSC cũng đã áp dụng tiêu chuẩn ITIL, đưa ra một mô hình thực tiễn để xác định, lập kế hoạch, cung cấp và hỗ trợ các dịch vụ CNTT trong kinh doanh, đồng thời cũng là nền tảng tiêu chuẩn quốc tế về quản lý dịch vụ CNTT ISO 20000.

Việc ứng dụng các hệ thống công nghệ tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế cho thấy HSC đang thực hiện cam kết vì sự phát triển của ngành cũng như chiến lược Quản trị Doanh nghiệp của HĐQT. Chúng ta không chỉ đi đầu trong việc phục vụ, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng mà còn đề xuất những chuẩn mực đóng góp cho ngành chứng khoán trên diện rộng.

Để vươn xa hơn nữa, chúng tôi tiếp tục nỗ lực để thích nghi tốt với môi trường bên ngoài đầy biến động. Sự tăng trưởng của Khối Khách hàng Cá nhân đã chứng tỏ năng lực hỗ trợ khách hàng của HSC. Chúng tôi đã phát triển các sản phẩm và dịch vụ mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn cho khách hàng, cũng như chăm sóc, tư vấn cho khách hàng về việc công bố các thông tin theo đúng

quy định của pháp luật khi giao dịch tại HSC. Hiện nay, để đảm bảo tính an toàn và minh bạch, chúng tôi đã triển khai việc gửi tin nhắn SMS, thư điện tử thông báo đến khách hàng khi có các giao dịch rút tiền lớn.

Đối với các NĐT tổ chức, HSC cũng luôn nỗ lực đáp ứng các nhu cầu đặc trưng của họ. Đơn cử, năm 2013 HSC đã cộng tác với VSD để tự động hóa các quy trình trong dịch vụ Lưu ký theo tiêu chuẩn ISO 15022. Một lần nữa HSC tiếp tục khẳng định vị trí tiên phong trong việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế thông qua việc ứng dụng giao thức kết nối SWIFT với VSD, góp phần đổi mới dịch vụ Lưu ký chứng khoán theo hướng tự động hóa. Chúng tôi cũng đã hoàn tất mọi quy trình, thủ tục để trở thành nhà phân phối các chứng chỉ quỹ mở và dự kiến sẽ triển khai dịch vụ này từ Q2/2014. Các gia tăng tiện ích trong dịch vụ của chúng tôi chính là sự phản hồi trực tiếp đáp ứng các nhu cầu mới, đa dạng của khách hàng cũng như môi trường kinh doanh.

Mục tiêu của HSC là đưa chất lượng dịch vụ tại Việt Nam đến gần hơn với các chuẩn mực toàn cầu. Để nâng cao tiêu chuẩn hoạt động tại HSC, chúng tôi không chỉ tiếp tục đẩy mạnh sự hài lòng khách hàng, mà còn đồng thời thúc đẩy việc triển khai các hoạch định dài hạn để góp phần đưa ngành chứng khoán ngày càng phát triển tốt hơn.

BỘ PHẬN TỰ DOANH VÀ KINH DOANH NGUỒN VỐN

“ Chúng tôi luôn cam kết chú trọng vào chiến lược dài hạn với mục tiêu bảo toàn vốn, hơn là theo đuổi các mục tiêu ngắn hạn về lợi nhuận mà bỏ qua tính thận trọng. Nhờ vậy, trong năm qua Bộ phận Tự doanh và Kinh doanh Nguồn vốn tự hào đã đóng góp 35,7% vào tổng doanh thu của HSC. ”

Với chiến lược luôn xem xét tất cả các cơ hội trên cơ sở cân nhắc rủi ro – lợi nhuận và tối ưu hóa từng đồng vốn, chúng tôi nắm bắt mọi cơ hội đầu tư nhưng cũng không quên xem xét thận trọng để tránh các đầu tư có rủi ro cao. Mọi diễn biến vi mô và vĩ mô trên thị trường luôn được theo dõi sát sao và trao đổi thống nhất trong Bộ phận, từ đó đưa ra các quyết định đầu tư. Chúng tôi tự hào có được một đội ngũ giàu kinh nghiệm với trình độ chuyên môn cao được công nhận bởi các tổ chức giáo dục và các tổ chức tài chính quốc tế uy tín nhất. Thế mạnh này đã được phát huy tối đa để mang lại kết quả tốt nhất cho khách hàng.

Để hỗ trợ nhiều hơn cho khách hàng, bên cạnh việc chuẩn hóa các quy trình, đơn cử như quy trình đầu giá mua trái phiếu kho bạc và tín phiếu trên thị trường sơ cấp, đồng thời chúng tôi cũng cung cấp các dịch vụ đầu tư “một cửa”. Theo đó, khách hàng có thể mua trái phiếu kho bạc và tín phiếu với sự hỗ trợ về vốn tại HSC, chúng tôi cũng sẽ giúp khách hàng quản lý danh mục trái phiếu và tìm kiếm đối tác giao dịch những trái phiếu này trên thị trường thứ cấp. Ngoài ra, HSC cũng đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng từ chính trái phiếu của họ thông qua giao dịch trái phiếu mua và cam kết bán lại (repo).

Chúng tôi cũng đã dành nhiều thời gian và tâm huyết để nghiên cứu phát triển các sản phẩm cấu trúc như tín dụng, các trái phiếu liên kết cổ phiếu, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, HOSE, HNX, VBMA và VSD phát triển các sản phẩm mới cho thị trường cổ phiếu và trái phiếu như hợp đồng chỉ số tương lai, cổ phiếu ETF và trái phiếu đã phát hành.

Phương pháp tiếp cận toàn diện 360 trong dịch vụ chăm sóc khách hàng đã giúp HSC có thêm nhiều khách hàng tổ chức nước ngoài cũng như giữ vững vị trí số 1 về thị phần trong thị trường vốn với doanh thu ổn định. Trong năm 2014, HSC sẽ tiếp tục tập trung vào thị trường cổ phiếu nhằm trở thành nhà cung cấp có tính thanh khoản cao trong thị trường cổ phiếu ETF. Chúng tôi cũng sẽ giữ nguyên danh mục trái phiếu, và tiếp tục sử dụng danh mục trái phiếu hiện tại để thực hiện các giao dịch repo với ngân hàng và duy trì tốt các mối quan hệ kinh doanh hiện hữu.

Đối với thị trường, HSC là một nhà giao dịch và là NĐT năng động ở cả 2 thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu trong năm 2013, đồng thời tiếp tục đầu tư nguồn lực vào việc phát triển các sản phẩm mới cho thị trường, ví dụ như các sản phẩm ký quỹ. Để tối đa hóa hiệu quả của sản phẩm này, tại HSC, chúng tôi tách bạch rõ công việc và trách nhiệm liên quan giữa Bộ phận Tín dụng và Bộ phận Môi giới.

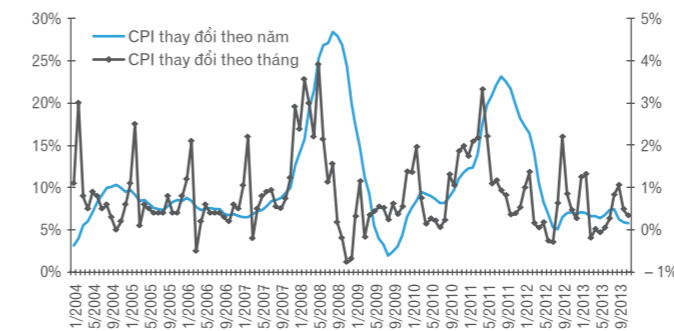
Với việc nâng cao, phát triển các sản phẩm mới và tiếp cận các dịch vụ một cách tổng thể, Bộ phận Tự doanh và Kinh doanh Nguồn vốn của HSC đã thực hiện tốt hơn so với các chuẩn mực nghiệp vụ hiện tại. Cùng với các giải thưởng danh giá trong ngành tài chính, HSC đã khẳng định vị thế và uy tín của mình, tự hào là một trong những người đi tiên phong trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

A. TRIỂN VỌNG PHỤC HỒI KINH TẾ

1. Lạm phát có khả năng sẽ tiếp tục được kiềm chế trong năm 2014 với rất ít dấu hiệu cho thấy sự tăng tốc

CPI – XU HƯỚNG TĂNG THEO NĂM VÀ THÁNG

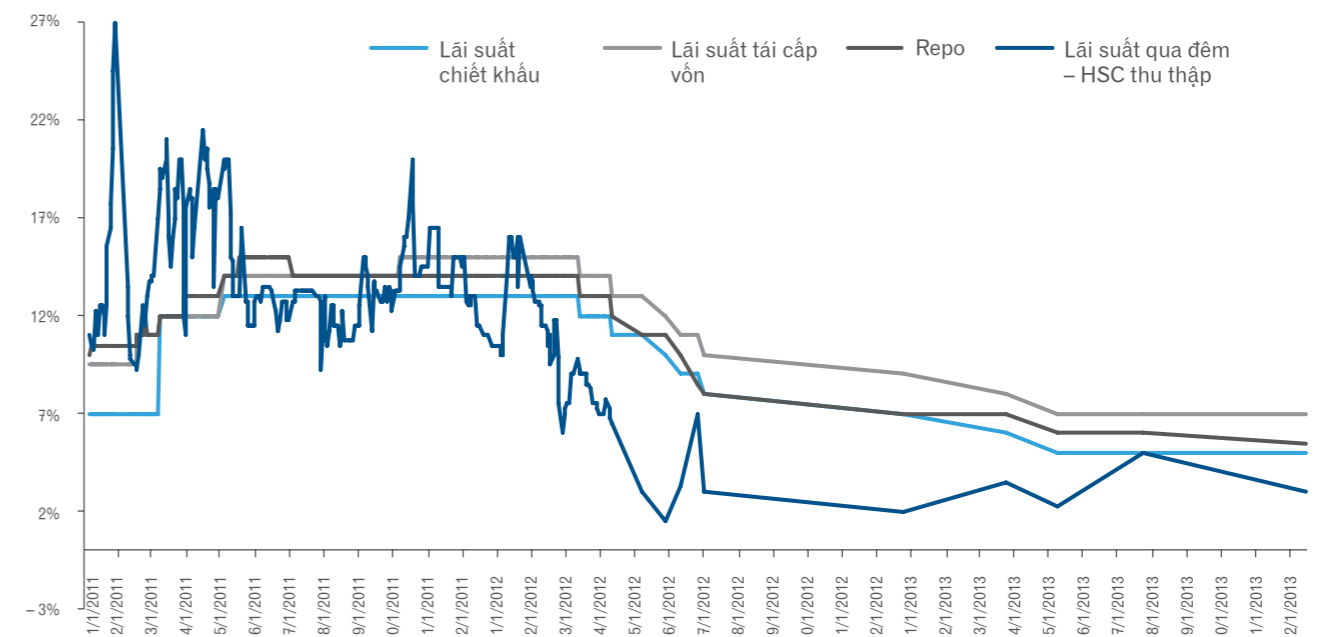


Nguồn: GSO, HSC dự báo

HSC đã điều chỉnh giảm dự báo lạm phát năm 2013 xuống khoảng 6% và tiếp tục duy trì dự báo lạm phát 8% cho năm 2014. Trên thực tế, chúng tôi thấy có rất ít dấu hiệu cho thấy khả năng giá cả sẽ tăng mạnh và triển vọng trong thời gian tới là giá cả sẽ chỉ tăng ở mức độ trung bình. Điều này dựa trên kỳ vọng của chúng tôi là nhu cầu của người tiêu dùng cả trong nước và trên thế giới đều chỉ phục hồi nhẹ và xu hướng này sẽ còn kéo dài. Chúng tôi cho rằng trong năm 2014 tốc độ tăng CPI sẽ chỉ ở mức trung bình với lạm phát cả năm sẽ chỉ tăng nhẹ lên 8%. Điều này dựa trên giả định trong mô hình của chúng tôi là cả giá lương thực và nhiên liệu sẽ chỉ tăng nhẹ. Và chúng tôi cũng thấy rằng giá các dịch vụ công sẽ tăng dần, chủ yếu là giá điện và giá một số dịch vụ y tế và giáo dục; thể hiện ở sự tăng lên của chỉ số giá của các nhóm hàng chẳng hạn như chỉ số giá nhóm hàng giáo dục và chỉ số giá nhóm hàng dược phẩm và y tế.

2. Lãi suất có thể tiếp tục giảm từ mặt bằng hiện tại

LÃI SUẤT CHÍNH THỨC SO VỚI LÃI SUẤT QUA ĐÊM

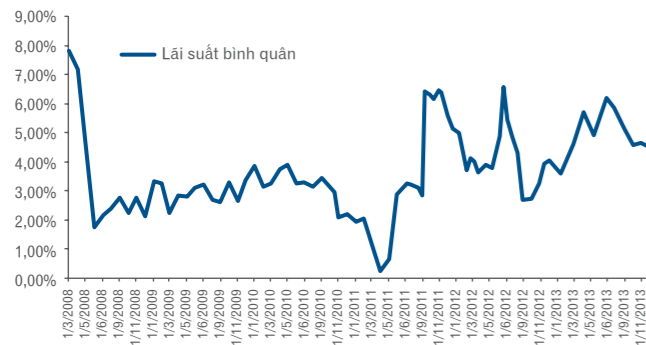


Nguồn: NHNN, HSC

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

HSC tin rằng lãi suất sẽ tiếp tục giảm trong nửa đầu năm 2014 do chi phí huy động bình quân của các ngân hàng giảm trong bối cảnh các ngân hàng dùng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành để vay tái cấp vốn kỳ hạn 12 tháng từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) với lãi suất hiện là 5%. Số vốn vay tái cấp vốn này sẽ tăng dần đến khi lên tới vài tỷ đô la với lãi suất thấp hơn khoảng 0,25% so với lãi suất huy động hiện tại trên thị trường 1. Về lãi suất cho vay thị trường 1, chúng tôi cho là lãi suất có thể tiếp tục giảm theo hai cách (1) lãi suất huy động tiếp tục giảm đẩy lãi suất cho vay xuống theo cách thông thường và/hoặc (2) thu hẹp chênh lệch.

CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN ĐỒNG BÌNH QUÂN



Nguồn: Khảo sát của HSC

Lãi suất huy động công bố thời gian qua đang dao động ngay trên mức tăng CPI theo năm trong khi lãi suất cho vay bình quân cao hơn khoảng 3,8 – 4,7% so với mức này.

Lãi suất tiền gửi phụ thuộc vào nhu cầu huy động vốn của ngân hàng. Thông thường vốn của ngân hàng từ (1) tiền gửi của khách hàng bằng VNĐ hoặc ngoại tệ (2) thị trường liên ngân hàng (3) các hoạt động thị trường mở và trong một số trường hợp (4) tiền gửi của chính phủ và NHNN (5) vốn vay tái cấp vốn (được các Ngân hàng Quốc doanh (NHQD) và một số ngân hàng nhỏ khó huy động vốn khác sử dụng nhiều). Huy động bằng vàng không còn được phép trong khi thị trường liên ngân hàng không còn dễ vay như trước do nhiều ngân hàng nhỏ bị đứng ngoài do thiếu tài sản thế chấp. Các ngân hàng đang ngày càng phụ thuộc vào vốn huy động từ khách hàng. Việc này đã giúp lãi suất huy động giữ vững được phần nào trên thị trường 1 vì nếu không thì lãi suất huy động có thể đã giảm sâu hơn.

Đặt trong bối cảnh từ đầu tới cuối năm 2013, HSC ước tính sơ bộ rằng vốn huy động đã tăng thêm khoảng 420 nghìn tỷ đồng trong đó vốn huy động bằng VNĐ đã tăng khoảng 356 nghìn tỷ đồng.

Giả sử rằng con số cả năm 2013 là khoảng 500 nghìn tỷ đồng, thì lượng thanh khoản từ vay tái cấp vốn với lãi suất 5% rót thêm vào hệ thống với quy mô như trên có thể bằng khoảng 10 – 14% vốn huy động của năm 2014. Theo chúng tôi việc này rõ ràng là sẽ làm giảm nhu cầu đối với vốn huy động trên thị trường 1 (cho tới nay có lãi suất huy động cao nhất) và theo đó tiếp tục làm giảm lãi suất huy động; từ đó làm giảm lãi suất cho vay. HSC cho rằng lãi suất huy động sẽ giảm khoảng 0,5 – 0,75% trong nửa đầu năm 2014 và lãi suất cho vay bình quân có thể giảm thêm 1 – 1,5% trong cùng kỳ.

Phần lớn thời gian trước đây, cả lãi suất cho vay và/hoặc huy động được NHNN quy định trần. Và trong khi trần lãi suất huy động vẫn là 7% (cho các khoản tiền gửi dưới 12 tháng), lãi suất cho vay hiện vẫn do thị trường quyết định. Theo đó các ngân hàng có thể cộng thêm cả phần bù lãi suất cho rủi ro tín dụng với một số khách hàng.

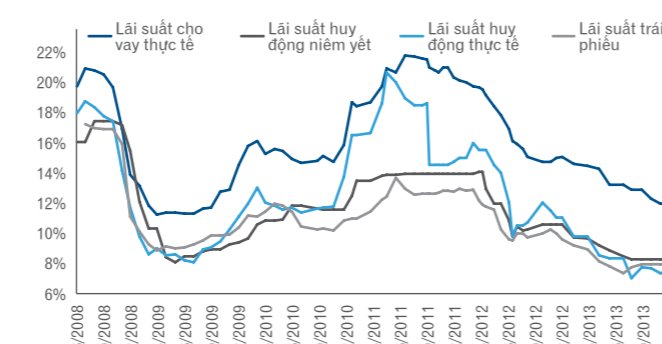
Đây là một diễn biến tích cực nhưng sẽ làm tăng chênh lệch lãi suất bình quân. Do đó nói rằng chênh lệch lãi suất có thể sẽ quay trở lại mức trung bình lịch sử là không có cơ sở vì các biến số đã có sự thay đổi.

• Lãi suất điều hành sẽ tiếp tục được giữ nguyên trong tương lai gần

Theo HSC, lãi suất điều hành phản ánh một chính sách lãi suất thấp vốn đã được thực hiện trong vài năm qua và việc tiếp tục giảm các lãi suất điều hành có thể sẽ hứng chịu sự phê bình của các tổ chức quốc tế. Do đó chúng tôi cho rằng các lãi suất điều hành sẽ tiếp tục được giữ nguyên trong tương lai gần, ngoại trừ trường hợp nền kinh tế đã hồi phục và cần nâng lãi suất (hay khi lạm phát tăng mạnh hơn).

• Lãi suất cho vay vẫn chưa chạm đáy

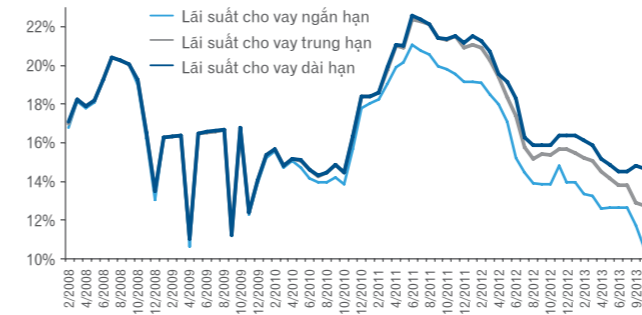
LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY VÀ LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU



Nguồn: Reuters; khảo sát của HSC

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

KHẢO SÁT CỦA HSC – LÃI SUẤT NGẮN, TRUNG VÀ DÀI HẠN TRONG SUỐT 12 THÁNG QUA



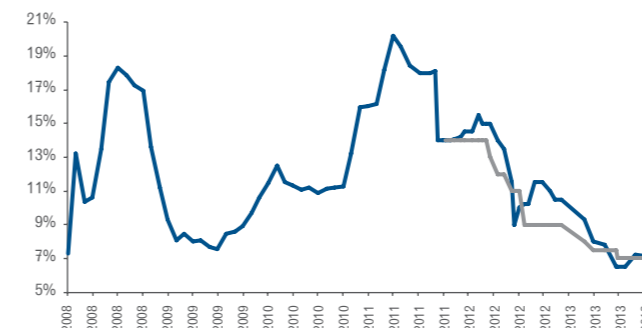
Nguồn: Reuters; khảo sát của HSC

Theo số liệu khảo sát của HSC trong suốt 12 tháng năm 2013, chúng tôi thấy các lãi suất vẫn đang giảm mặc dù tốc độ giảm khá nhẹ. Tóm lại, vẫn còn khá sớm để nói rằng lãi suất cho vay đã thoát đáy mặc dù nếu xem xét các chỉ số như CPI và lợi suất trái phiếu, chúng ta có thể kỳ vọng rằng lãi suất đã chạm đáy.

Tuy nhiên, đây không phải là chu kỳ lãi suất như thông thường và các cơ quan chức năng có thể đang có kế hoạch để tiếp tục giảm lãi suất.

• Lãi suất huy động bình quân theo trọng số ổn định

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG THỰC TẾ TIỀN VNĐ



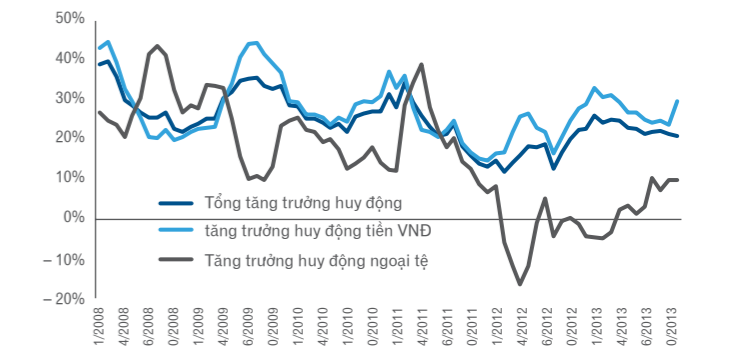
Nguồn: website của các ngân hàng & khảo sát của HSC

Trước đây, chuỗi số liệu về lãi suất thực dao động nhiều hơn so với các lãi suất niêm yết do không được tính tỷ lệ theo thị phần. Ngược lại, HSC tính tỷ lệ từng lãi suất tiền gửi theo thị phần huy động của từng ngân hàng, theo đó lãi suất bình quân theo trọng số cho thấy sự ổn định hơn nhiều.

Lưu ý là số liệu của các cơ quan chức năng biến động nhiều hơn nhiều so với số liệu khảo sát của chúng tôi cho thấy (1) các thay đổi nhanh chóng trong lãi suất tiền gửi ngắn hạn của các ngân hàng nhỏ cá biệt, (2) số liệu của các cơ quan chức năng không tính tỷ trọng theo thị phần. Đợt giảm tháng 11/2013 tiếp theo một đợt tăng lãi suất thực tế hồi cuối mùa hè 2013 sau khi chạm đáy 6,5%. Và sau đó tăng trở lại lên 7,18% trước khi giảm lại. Với bằng chứng từ hai chuỗi số liệu này chúng tôi lập luận rằng thanh khoản trong hệ thống ngân hàng tại thời điểm này là khá dồi dào.

3. HSC dự báo tăng trưởng huy động năm 2014 là 22%

TĂNG TRƯỞNG HUY ĐỘNG THEO NĂM



Nguồn: Phương tiện truyền thông; NHNN; IMF và HSC ước tính

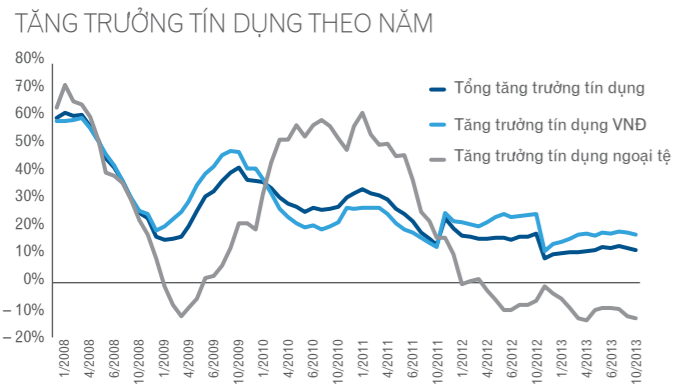
Tăng trưởng huy động từ đầu năm 2013 tới cuối tháng 11/2013 vào khoảng 15%, trong đó vốn huy động VNĐ tăng khoảng 22% và vốn huy động ngoại tệ tăng khoảng 11,5%. Theo đó tỷ lệ cho vay / huy động giảm xuống 90%.

Và sau nhiều tháng tăng trưởng chậm; vốn huy động VNĐ trong tháng 11/2013 đã tăng tới 7% so với tháng 10. Trong năm 2014 chúng tôi dự báo tăng trưởng huy động sẽ đạt 22% trong đó vốn huy động bằng VNĐ tăng khoảng 25% và vốn huy động ngoại tệ tăng khoảng 20%. NHNN đã đặt mục tiêu tăng trưởng M2 trong năm 2014 là 16 – 18%.

Tuy nhiên HSC cho rằng tăng trưởng cung tiền M2 có thể sẽ vượt 20%. Rõ ràng là cam kết của NHNN về cung cấp thanh khoản dồi dào cho các ngân hàng là yếu tố chính đằng sau tăng trưởng huy động.

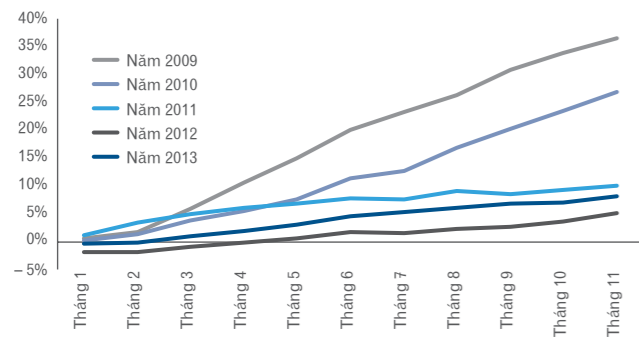
BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

4. Tăng trưởng cho vay đang dần phục hồi. Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2014 là 14%



Nguồn: NHNN, HSC ước tính

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG TÍNH TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY (THÁNG 1 – THÁNG 11) 2009 – 2013



Nguồn: phương tiện truyền thông; NHNN; IMF và HSC ước tính

Từ đầu năm 2013 tới cuối tháng 11/2013, tín dụng tăng khoảng 8,16% trong khi đó chúng tôi ước tính rằng tăng trưởng tín dụng VND đạt 13,5% và tín dụng bằng ngoại tệ giảm khoảng 16,5%. Như đồ thị trên cho thấy điều này đánh dấu một sự cải thiện rõ rệt so với năm 2012 nhưng vẫn là mức tăng trưởng tín dụng thấp thứ 2 trong vòng 5 năm qua. Tuy nhiên nếu chỉ nhìn vào tăng trưởng tiền VND thì bức tranh đã được cải thiện phần nào. Tín dụng bằng ngoại tệ tiếp tục giảm đã ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng chung vì tăng trưởng tín dụng bằng VND từ đầu năm 2013 đến nay đã tăng tốc đáng kể so với năm 2012.

Tăng trưởng tín dụng cả năm 2013 là 12,51%. Phần lớn tăng trưởng tín dụng xuất phát từ các khoản vay tái cơ cấu trong khi tín dụng mới thực chất có lẽ đóng góp không quá 30 – 40% vào mức tăng trưởng tín dụng nêu trên.

Cho dù vậy, tăng trưởng tín dụng mới thực chất trong năm 2013 cao hơn nhiều so với năm trước đó. Chúng tôi thấy nhu cầu đang tăng lên và các ngân hàng đã có sự linh hoạt hơn trước các rủi ro tín dụng.

NHNN đã đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12 – 14% trong năm 2014 và HSC tin rằng tăng trưởng tín dụng sẽ đạt ít nhất là 14%. Trong đó tăng trưởng tín dụng mới thực chất đóng góp khoảng 60%, tăng dần do nhu cầu tăng lên từ (1) ngành nông nghiệp do giá bất đầu hồi phục (2) ngành sản xuất đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu (3) Bất động sản (BDS) được hỗ trợ từ gói tín dụng hỗ trợ nhà ở xã hội của Chính phủ.

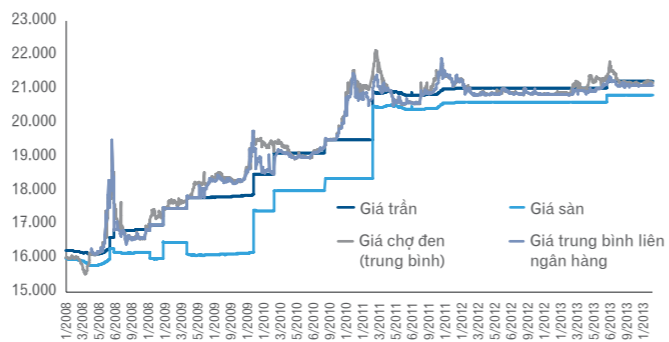
5. Tỷ giá có thể được điều chỉnh tăng nhẹ 2% trong năm 2014

HSC dự báo rằng tỷ giá VND/USD sẽ được điều chỉnh tăng tối đa là 2% trong cả năm 2014. Việt Nam vẫn thu ngoại tệ ròng và NHNN đã có thể gây dựng lại dự trữ ngoại hối trong nửa cuối năm 2014 khi dự trữ giảm trước đó, do ngoại tệ đã được dùng để nhập khẩu lượng vàng lớn nhằm hỗ trợ các ngân hàng tất toán vàng huy động cho khách hàng.

Hiện mọi việc đã xong xuôi và hiện tỷ giá không chịu nhiều áp lực. Theo chúng tôi, hoàn toàn có thể tin rằng sẽ có khả năng điều chỉnh tăng nhẹ tỷ giá để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu. Đây sẽ là lý giải duy nhất cho việc điều chỉnh tăng tỷ giá vì nếu xem xét dưới tất cả các góc độ, tiền đồng hiện đang giữ giá tốt.

Thông thường có 3 cách để đo lường áp lực lên tiền đồng (1) chênh lệch giữa tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá tự do (2) chênh lệch giữa tỷ giá tự do và tỷ giá tham chiếu và (3) tỷ lệ cho vay/huy động bằng ngoại tệ. Như đồ thị trên đây cho thấy rõ ràng cả ba thước đo này đều chỉ ra rằng áp lực hiện nay là thấp.

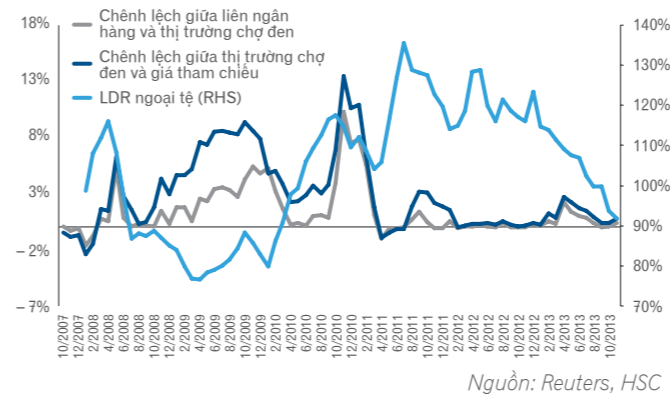
VND USD – TỶ GIÁ VÀ BIẾN ĐỘNG



Nguồn: Reuters, HSC thu thập

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

MỘT SỐ TÍN HIỆU BAN ĐẦU CHO THẤY ÁP LỰC TIỀN TỆ



Nguồn: Reuters, HSC

Chủ yếu điều này có thể là do quyết định thực hiện việc giảm tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế năm 2011. Một tác động của điều này là làm giảm tỷ lệ cho vay ngoại tệ xuống mức hiện nay là 13,9% (thấp hơn nhiều so với đỉnh là 24,5%). Trong khi đó tỷ lệ cho vay/ huy động bằng ngoại tệ ở mức an toàn khoảng 91%. Trước đây tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động (LDR – Loan to Deposit Ratio) thường xuyên ở mức 100%. Điều này có nghĩa là các ngân hàng thường xuyên thiếu USD khi quản lý dư nợ. Và điều này gây thêm áp lực trên thị trường liên ngân hàng.

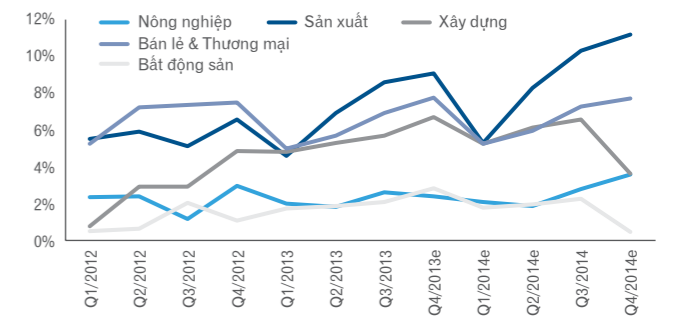
Bằng việc yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu lưu thông USD thay vì giữ, thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng được cải thiện rất nhiều. Chúng ta hiếm khi nghe thấy việc hoãn thực hiện các lệnh mua USD lớn trong giai đoạn gần đây, đây chính là một sự cải thiện đáng kể so với trước đây. Và cho thấy rằng thị trường liên ngân hàng hiện nay có dự trữ tốt hơn nhiều (mặc dù thông tin về giá trị giao dịch hàng ngày vẫn khó có thể tiếp cận).

Quan điểm của HSC là các áp lực này sẽ duy trì thấp trong năm 2014 và sau đó do ổn định tiền tệ vẫn ở vị trí quan trọng trong danh sách các ưu tiên của chính phủ. Theo chúng tôi, thị trường thương mại vẫn tiếp tục và dòng tiền vào nền kinh tế ròng từ kiều hối, đầu tư nước ngoài FDI (Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài) và FII (Foreign Indirect Investment – Đầu tư gián tiếp nước ngoài) sẽ có thể tăng dần trong vài năm tới. Dòng tiền ra có thể nhất là tiền thanh toán nợ và gốc cho các khoản nợ nước ngoài (chủ yếu là vay với lãi suất ưu đãi) dự kiến sẽ không tăng trong giai đoạn hiện nay.

6. HSC dự báo tăng trưởng GDP năm 2014 sẽ có sự cải thiện và đạt 6,3%

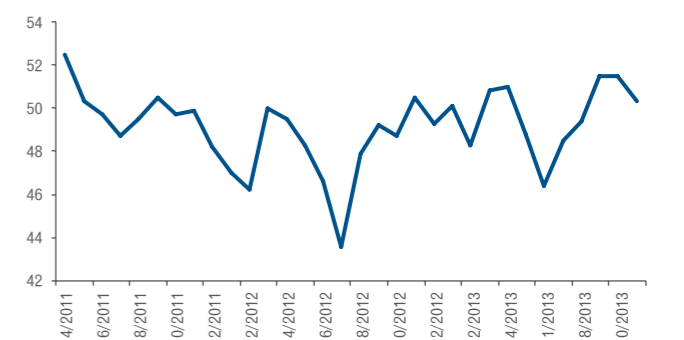
Chúng tôi thấy rằng GDP năm 2013 tăng trưởng 5,4%; cao hơn một chút so với dự báo của nhiều công ty. HSC dự báo GDP năm 2014 sẽ tăng trưởng 6,3% dựa trên giả định hầu hết các ngành đều sẽ có sự tăng trưởng từ Q2/2014; trong đó dẫn đầu là sự phục hồi của ngành sản xuất, xây dựng và BĐS (với mức độ phục hồi khiêm tốn hơn 2 ngành trên). Giả định này dựa trên triển vọng giảm lãi suất và sự phục hồi nhẹ về nhu cầu của người tiêu dùng cả ở trong nước và trên thế giới. Những dấu hiệu ban đầu về sự phục hồi mang tính chu kỳ đã xuất hiện trong vài tháng cuối năm 2013 bao gồm: tăng trưởng tín dụng thực chất đã có sự tăng tốc; chỉ số PMI HSBC đã bật lên trên mốc 50 trong vài tháng liền; số lượng nhà ở thu nhập thấp được bán tăng. Ngoài ra nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam cũng đã có sự phục hồi trong khi vốn FDI đăng ký đã tăng mạnh.

GDP – TĂNG TRƯỞNG THỰC TẾ HÀNG QUÝ VÀ HSC DỰ BÁO (2012 – 2015)



Nguồn: GSO; HSC dự báo

CHỈ SỐ PMI – HSBC



Nguồn: HSBC

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

Tất cả những điều này cho thấy sự phục hồi kinh tế ở cuối năm 2013 không chỉ đơn thuần mang tính mùa vụ vì đã có khá nhiều dấu hiệu rõ rệt với mức độ mạnh hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2011 hay 2012. Theo đó chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP năm 2014 sẽ có sự cải thiện. Chúng tôi chỉ xem xét khoảng 4 hay 5 thành phần của GDP gồm: ngành nông nghiệp; sản xuất; xây dựng; bán lẻ & bán buôn và BĐS. Trong mô hình của mình, chúng tôi dự báo cả 5 thành phần này đều sẽ có sự phục hồi mặc dù mỗi thành phần sẽ có mức độ phục hồi khác nhau.

Về chuỗi dữ liệu sử dụng, việc lấy gốc tính tăng trưởng GDP là 2010 thay cho 1994 trong năm 2013 có một số vấn đề cần đề cập. Cho đến nay, việc tính tăng trưởng GDP cho các năm trước 2010 không được công bố nên số liệu GDP mới của chúng tôi chỉ gồm 3 năm. Việc này khiến đồ thị so sánh sự biến động giữa các quý và những điều chỉnh theo mùa vụ không có giá trị cao. Chúng tôi hy vọng Nhà nước sẽ sớm hoàn tất quá trình tính tăng trưởng GDP cho các năm trước 2010 và sau đó chúng tôi sẽ đưa ra đồ thị thể hiện xu hướng biến động của GDP trong trung và dài hạn.

7. HSC cho rằng ngành sản xuất và xây dựng sẽ dẫn dắt sự phục hồi của GDP năm 2014

Ngành sản xuất đã có những dấu hiệu phục hồi trong thời gian qua. Chỉ số PMI HSBC đã ở bên dưới mốc 50 trong một thời gian dài và đã bật lên trên mốc này vào tháng 9/2013 và giữ ở trên 50 kể từ đó. Trong khi đó, tăng trưởng so với cùng kỳ của ngành sản xuất trong GDP trong từng quý cũng đã tăng tốc lên 9,1% trong Q4 so với mức 4,6% trong Q1/2013, và tăng trưởng 8,57% trong Q3/2013.

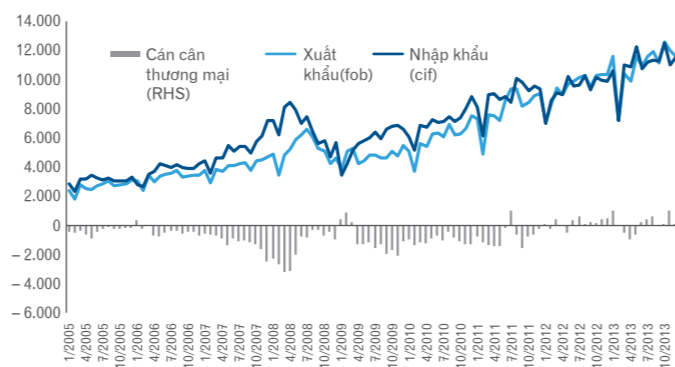
Điều này một phần là do kim ngạch xuất khẩu linh kiện điện tử & điện thoại di động tăng mạnh trong 2 năm qua (tăng trưởng 7,4% trong năm 2013). Và chúng tôi dự báo kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này sẽ tăng trưởng 9% trong năm 2014 cùng với sự phục hồi chung của nhiều ngành có tính chu kỳ như sắt thép, xi măng, máy móc và hóa chất. Sự phục hồi này dựa trên giả định là cả nhu cầu của thành phần kinh tế tư nhân và nhà nước dự kiến sẽ tăng trong năm sau. Trong khi đó, tỷ trọng của ngành sản xuất trong GDP đã tăng từ 18,9% năm 2012 lên 19,2% trong năm 2013 và chúng tôi dự báo sẽ tăng lên 19,7% trong năm 2014.

Ngành xây dựng đã tăng trưởng 5,8% trong năm 2013 và chúng tôi dự báo năm 2014 sẽ tăng trưởng 6,1%. Chúng tôi cho rằng chi cho cơ sở hạ tầng sẽ gia tăng bên cạnh việc nhu cầu của thành phần kinh tế tư nhân, đặc biệt là nhu cầu xây dựng nhà ở cũng có sự phục hồi. Nhiều dự án cơ

sở hạ tầng đã sẵn vốn đầu tư (và phần nhiều trong đó là vốn ODA (Official Development Assistance – Hỗ trợ phát triển chính thức) hiện đang chờ giải ngân) nhưng đậm chân tại chỗ với lý do chính là những tranh chấp trong quá trình đền bù. Dự luật đất đai mới có thể giúp giải quyết vấn đề này và đẩy nhanh quá trình giải phóng mặt bằng; theo đó sẽ làm tăng khối lượng xây dựng cầu đường. Điều này diễn ra bất chấp dự báo chi tiêu của chính phủ dành cho các dự án sẽ giảm vì chúng tôi cho rằng có nhiều dự án đã được phân bổ vốn để triển khai nhưng còn chưa giải ngân; trong đó phần nhiều là vốn ODA. Thị trường nhà ở tại TP.HCM cũng đã khá quan hơn trong năm 2013 với nhu cầu được cải thiện và tồn kho giảm. Trong năm 2014, chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ còn gia tăng do sự phục hồi về khả năng mua nhà và niềm tin. Gói hỗ trợ tín dụng nhà ở thu nhập thấp trị giá 30 nghìn tỷ đồng cũng sẽ đóng vai trò quan trọng.

8. Chúng tôi dự báo thặng dư thương mại năm 2014 sẽ tăng gấp đôi và đạt 3,9 tỷ USD

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI (USD)



Nguồn: GSO

Việt Nam đã đạt thặng dư thương mại tăng nhẹ năm thứ 2 liên tiếp trong năm 2013 và trong tương lai, thặng dư thương mại ngày càng tăng sẽ trở thành điều thường thấy. Vài năm trước, HSC đã dự báo đến khoảng giữa thập kỷ này Việt Nam sẽ đạt thặng dư thương mại.

Trong năm 2014, chúng tôi dự báo kim ngạch xuất khẩu sẽ tăng trưởng mạnh hơn kim ngạch nhập khẩu nhờ xuất khẩu sẽ tăng tốc khi nền kinh tế thế giới phục hồi trong khi hàng tồn kho ở một số ngành sẽ giảm xuống mức độ nhất định. Tăng trưởng xuất khẩu sẽ được dẫn dắt bởi các hàng hóa chế biến và hàng hóa nhập khẩu sẽ là máy móc và nguyên liệu. Chúng tôi cho rằng tỷ trọng của khu vực FDI trong kim ngạch xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng với một số nhà máy lớn thuộc khu vực này sẽ sớm đi vào hoạt động.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VÀ DỰ BÁO CỦA HSC CHO NĂM 2014

	2011	y/y	2012	y/y	2013	y/y	2014	y/y
Xuất khẩu (FOB)	96.606	33,7%	114.631	18,7%	132.676	15,7%	156.558	18,0%
Nhập khẩu (CIF)	106.013	25,0%	112.451	6,0%	131.425	16,9%	152.584	16,1%
Cán cân thương mại	-9.434	-25,1%	1.931	-120,5%	1.251	-35,2%	3.974	217,7%

Nguồn: GSO và HSC dự báo

9. Chúng tôi cho rằng Hiệp định TPP (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement – Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương) được đàm phán thành công (có lẽ vào Q2/2014) có thể sẽ là một nhân tố quan trọng

Thời hạn năm 2013 thực sự là tham vọng. Điều quan trọng là thực tế vòng Singapore gần đây cho thấy động lực lớn và các tiến triển vững chắc được thực hiện ở tất cả các vấn đề then chốt còn lại. Không có thời hạn mới nào được đặt ra nhưng chúng tôi được biết rằng cơ hội để có một thỏa thuận cấp độ cao trong khoảng từ 6 – 12 tháng tới là khá cao. Và thời điểm sớm nhất có thể là trong Hội nghị APEC (Asia-Pacific Economic Cooperation – Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương) tại Bali vào tháng 4/2014.

Việt Nam đã có sự tham gia mạnh mẽ hơn nhiều trong các cuộc thảo luận trong những tháng gần đây và cơ bản là về việc thảo luận các thỏa thuận tốt nhất có thể. Điều này có nghĩa là việc tiếp cận thị trường rộng rãi hơn ở các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và mua sắm của chính phủ đối lại việc dỡ bỏ hầu hết các loại thuế quan và sự linh hoạt đối với các quy định ban đầu ngặt nghèo của nhiều nước. Do đó Việt Nam hi vọng được phép thực hiện các biện pháp ngoại lệ do Việt Nam là thị trường đang phát triển.

10. Giải quyết vấn đề nợ xấu diễn tiến chậm chạp – nhưng ít nhất là có tiến triển

Việc thành lập VAMC trong năm 2013 đánh dấu sự khởi đầu các nỗ lực của chính phủ nhằm hỗ trợ ngân hàng xử lý nợ xấu trong vài năm tới. Họ có vẻ sẽ đạt được mục tiêu của năm đầu tiên là mua 35 nghìn tỷ nợ xấu thông qua trái phiếu đặc biệt với lãi suất 0% và kỳ hạn 5 năm. Đây thực sự là một đợt bơm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng do các trái phiếu này có thể sử dụng làm tài sản đảm bảo để vay vốn kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 5% trên kênh tái cấp vốn.

Nợ xấu thực tế trong hệ thống được công bố vào khoảng 4,46 – 4,86% trong năm 2013, và có xu hướng đạt đỉnh vào

cuối năm 2014 khi ngân hàng và các đơn vị kiểm toán thực hiện rà soát danh mục cho vay và không có biến động nhiều trong cả năm. Đặc biệt là khi các ngân hàng có thể tái cấu trúc các khoản cho vay mà không cần tính vào nợ xấu. Và do Thông tư 02 được hoãn đến năm 2014, rất ít áp lực bên ngoài đối với các ngân hàng nhằm thúc đẩy việc công bố nợ xấu.

Điều này dự kiến sẽ thay đổi trong năm 2014 khi Thông tư 02 được thi hành vào mùa hè. Tuy nhiên mặc dù các quy định chặt chẽ hơn, chúng tôi dự kiến không phải tất cả các ngân hàng đều tuân thủ một cách nghiêm chỉnh ngay từ đầu. Do duy trì tính ổn định của hệ thống tài chính vẫn là mục tiêu quan trọng của NHNN, họ sẽ áp dụng các quy định mới một cách linh hoạt. Do đó theo chúng tôi việc công bố nợ xấu tăng sẽ tiếp tục được khống chế. Quá trình giải quyết vấn đề này có thể sẽ được đẩy mạnh trong năm tới nhưng ở mức độ chỉ vừa phải do thiếu các nguồn lực cần thiết để giải quyết nhanh hơn vấn đề.

• Hiện đang có bao nhiêu nợ xấu trong hệ thống ngân hàng?

Chúng tôi đã cập nhật mô hình về nợ xấu có tính đến những diễn biến trong 2012. Bao gồm cả tăng trưởng dư nợ và khối lượng trích lập dự phòng nợ xấu và nợ xấu được xử lý vào cuối năm 2012. Chúng tôi giữ 3 kịch bản của mình và sử dụng kịch bản có khả năng cao nhất là nợ xấu 19,2% để xem xét hệ thống ngân hàng sẽ cần phải trích lập dự phòng và xử lý nợ xấu như thế nào. Trên cơ sở đó chúng tôi giả định sẽ cần khoảng 15,47 tỷ USD để xử lý nợ xấu đã xử lý trong hệ thống.

Chúng tôi dự kiến dự phòng trích lập và nợ xấu được xử lý trong toàn hệ thống trong năm 2013 sẽ tăng thêm tương ứng là 18,3% và 35% so với cùng kỳ năm 2012 khiến lợi nhuận trước thuế giảm 13,9%. Giả định rằng lợi nhuận trước trích lập dự phòng sẽ tăng nhẹ thêm 1,4% so với cùng kỳ năm 2012. Với tốc độ hiện nay sẽ cần thêm khoảng 6,5 năm để xử lý toàn bộ số nợ xấu chúng tôi ước tính hiện đang có trong hệ thống. Dĩ nhiên một số ngân hàng sẽ hoàn thành trong một năm còn các ngân hàng khác (một số ngân hàng thương mại nhà nước) có thể mất nhiều hơn gian hơn.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

Do mức trích lập dự phòng thấp hơn chúng tôi dự kiến, quá trình này sẽ có thể mất nhiều thời gian hơn. Và nếu cuối cùng giá thị trường thứ cấp giảm xuống 0,25 USD trên 1 USD nợ trên sổ sách thì quá trình này sẽ cũng vẫn mất nhiều thời gian do tổng giá trị cuối cùng có thể lên tới khoảng 25 tỷ USD.

- **Từ đầu tới cuối tháng 12/2013 VAMC đã mua khoảng 32 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Và sẽ đạt từ 100 – 150 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2014**

QUY TRÌNH ĐỊNH GIÁ & XỬ LÝ NỢ XẤU ĐÃ MUA CỦA VAMC

Giai đoạn 1: VAMC giao dịch hoán đổi nợ xấu cho trái phiếu đặc biệt		
Bước 1	Tổ chức tín dụng gửi các tài liệu liên quan đến giỏ nợ xấu được bán cho VAMC	VAMC kiểm tra các tài liệu và có thể yêu cầu thông tin bổ sung hơn 5 ngày làm việc.
Bước 2	VAMC thẩm định và cho ý kiến phản hồi (với một lời giải thích trong trường hợp từ chối)	10 ngày làm việc
Bước 3	VAMC gửi hợp đồng đến các Tổ chức tín dụng bán nợ	Hợp đồng sẽ được ký kết trong thời hạn 5 ngày làm việc.
Sau khi hợp đồng được ký kết, tổ chức tín dụng có thể sử dụng trái phiếu để tiếp cận cửa sổ tái cấp vốn		
Bước 4	Chi tiết về giao dịch sẽ được giải thích cho khách hàng vay & người bảo lãnh...	10 ngày làm việc
	VAMC tiếp tục xem xét và phân loại chất lượng của khách hàng vay & khoản nợ; đối chiếu hồ sơ với tài sản đảm bảo.	
Giai đoạn 2 – Sử dụng TPĐB để vay vốn qua kênh tái cấp vốn		
Bước 5	Người giữ trái phiếu gửi văn bản yêu cầu một khoản vay tái cấp vốn đến Vụ Chính sách tiền tệ của NHNN qua đường bưu điện	Trong thời hạn 2 ngày làm việc, bộ phận NHNN sẽ yêu cầu thông tin và ý kiến từ các đối tác liên quan (VAMC, Tổ chức tín dụng khác, Bộ Tài chính,...)
		Thời gian chờ đợi lên đến 15 ngày làm việc
Bước 6	Bộ phận tín dụng NHNN nộp hồ sơ để Thống đốc phê duyệt	15 ngày làm việc
Bước 7	NHNN cung cấp một khoản vay tái cấp vốn cho Tổ chức tín dụng	

Nguồn: Các phương tiện truyền thông khác, HSC

Kể từ lúc bắt đầu hoạt động hồi tháng 10/2013, VAMC đặt mục tiêu cả năm 2013 là mua từ 30 – 35 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Vào cuối năm 2014, VAMC đặt mục tiêu là từ 100 – 150 nghìn tỷ đồng. Tất cả nợ là bằng VNĐ (không có khoản nợ bằng ngoại tệ nào được hoán đổi). Liên quan đến tổng cộng khoảng 23 Tổ chức tín dụng.

Tất cả đã được phát hành trái phiếu coupon lãi suất bằng 0% kỳ hạn 5 năm có thể được dùng làm tài sản đảm bảo để vay qua kênh tái cấp vốn với tỷ lệ 70% mệnh giá với kỳ hạn 12 tháng và lãi suất 5%.

Công việc của VAMC là phân loại các loại nợ xấu theo tài sản đảm bảo và chất lượng tín dụng trong khoảng 12 tháng tới. Họ có thể sẽ đợi đến khi Thông tư 02 được thi hành nhằm thu thập thêm thông tin về nợ xấu họ đang nắm giữ. Lúc đó có thể sẽ có yêu cầu từ các nhà kinh tế cao cấp về việc thành lập một thị trường giao dịch nợ thứ cấp nhằm hỗ trợ quá trình bán nợ.

Tuy nhiên vẫn còn nhiều câu hỏi về việc (1) ai là người thực sự sở hữu tài sản đảm bảo; (2) liệu các ngân hàng có cần phải đồng ý trước khi thanh lý trong mọi trường hợp. Quá trình này do đó sẽ không bắt đầu sớm. Có thể là VAMC sẽ phân loại nợ xấu thành các nhóm khác nhau và sau đó tái cấu trúc hoặc thu hồi bất cứ phần nào họ có thể.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

B. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VẪN CÒN GIÁ TRỊ TỐT ĐỂ ĐẦU TƯ

1. Giới hạn sở hữu cổ phần của NĐTNN đối với ngành ngân hàng đã được nới một chút

Vào ngày 3/1/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2014/NĐ – CP thay thế Nghị định số 69/2007; trong đó có những điều chỉnh nhỏ về quy định về giới hạn sở hữu cổ phần dành cho NĐTNN. Trong khi vẫn giữ nguyên tổng mức sở hữu cổ phần của các NĐTNN không vượt quá 30%; thì Nghị định mới đã nới tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một đối tác chiến lược nước ngoài từ 15% lên 20%. Tuy nhiên, trong các đề án tái cơ cấu ngân hàng yếu kém cần tổ chức nước ngoài nắm trên 20% cổ phần, Thủ tướng sẽ xem xét phê duyệt. Nghị định mới đã có hiệu lực kể từ ngày 20/2/2014.

Để sở hữu trên 10% vốn điều lệ một tổ chức tài chính Việt Nam, một Tổ chức tín dụng nước ngoài phải có tổng tài sản trên 10 tỷ USD hoặc vốn điều lệ trên 1 tỷ USD trong trường hợp các pháp nhân khác (tổ chức phi tín dụng). Cổ phiếu sẽ được hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm nếu tỷ lệ sở hữu tăng hơn 10% vốn điều lệ của một ngân hàng. Một ngân hàng nước ngoài muốn trở thành NĐT chiến lược tại một ngân hàng trong nước (sở hữu tới 20% vốn điều lệ) phải có tổng tài sản trên 20 tỷ USD và không được nắm trên 10% vốn điều lệ của một tổ chức tài chính Việt Nam khác.

3. Nguồn cung chứng khoán năm 2013 tăng 54,1% so với năm trước

CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRONG NĂM 2013

Mã CK	Công ty	Giá khởi điểm (VNĐ)	Số lượng cổ phiếu NY	Giá trị vốn hóa (VNĐ)	Giá trị vốn hóa (USD)	SGDCK	Ghi chú
DHP	CTCP Điện Cơ Hải Phòng	7.300	9.492.200	69.293.060.000	3.284.031	HNX	Hoàn thành
FIT	CTCP Đầu tư FI.T	11.000	15.750.000	173.250.000.000	8.210.900	HNX	Hoàn thành
HLD	CTCP Đầu tư & Phát triển Bất Động Sản HUDLAND	19.000	20.000.000	380.000.000.000	18.009.479	HNX	Hoàn thành
KLF	CTCP Liên Doanh Đầu tư Quốc tế FLC	10.500	26.000.000	273.000.000.000	12.938.389	HNX	Hoàn thành
KSQ	CTCP Khoáng sản Quang Anh	11.000	3.000.000	33.000.000.000	1.563.981	HNX	Hoàn thành
NDX	CTCP Xây Lấp Phát Triển Nhà Đà Nẵng	11.500	4.120.000	47.380.000.000	2.245.498	HNX	Hoàn thành
PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	60.000	14.222.700	853.362.000.000	40.443.697	HNX	Hoàn thành
SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	10.800	8.000.000	86.400.000.000	4.094.787	HNX	Hoàn thành
THS	CTCP Thanh Hoa – Sông Đà	10.100	3.000.000	30.300.000.000	1.436.019	HNX	Hoàn thành
TTZ	CTCP Đầu Tư Xây Dựng và Công Nghệ Tiên Trung	9.400	3.500.000	32.900.000.000	1.559.242	HNX	Hoàn thành
FCM	CTCP Khoáng sản FECON	24.000	26.800.000	643.200.000.000	30.483.412	HOSE	Hoàn thành
AGM	CTCP Xuất Nhập Khẩu An Giang	20.000	18.200.000	364.000.000.000	17.251.185	HOSE	Hoàn thành
FLC	CTCP Tập Đoàn FLC	5.500	77.180.000	424.490.000.000	20.118.009	HOSE	Hoàn thành
HAR	CTCP Đầu Tư Thương Mại BĐS An Dương Tháo Điện	12.000	36.399.875	436.798.500.000	20.701.351	HOSE	Hoàn thành
NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	27.000	95.513.523	2.578.865.121.000	122.221.096	HOSE	Hoàn thành

Nguồn: HOSE; HaSTC

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

Năm ngoái nguồn cung trên thị trường chứng khoán tăng chủ yếu từ IPO và sự bùng nổ huy động vốn của các doanh nghiệp ngoài ngân hàng trên thị trường thứ cấp. Không có đợt IPO nào đặc biệt lớn diễn ra tuy nhiên thị trường cũng đã huy động được gần 50 triệu USD và con số này cũng cho thấy sự gia tăng đáng kể so với khối lượng huy động trong năm 2012.

Hoạt động phát hành trên thị trường thứ cấp của các doanh nghiệp diễn ra khá tốt. Nhiều công ty lớn đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn của mình trong năm 2013 nhưng bên cạnh đó chúng ta vẫn còn thấy một danh sách dài các đợt phát hành bị hoãn lại cho tới cuối năm. Tuy nhiên, các trường hợp thành công này cũng đã đánh dấu sự cải thiện so với năm

trước và chứng minh rằng các NĐT vẫn quan tâm đến việc giải ngân các khoản đầu tư. Các ngân hàng cũng đã tiếp tục huy động một lượng tiền lớn mặc dù giảm so với năm 2012, vốn đã là một năm bội thu.

Việc thiếu vắng các đợt IPO lớn trong những năm gần đây chính là triệu chứng của những thị trường ít biến chuyển. Kết quả là thiếu vắng đại diện tại các ngành như viễn thông, bán lẻ, hàng không và thậm chí là công nghiệp và hàng tiêu dùng. Vấn đề này khó có thể giải quyết nhanh được nhưng hy vọng là các đợt IPO lớn sẽ xuất hiện trở lại từ năm nay do thị trường đã cải thiện. Và thực tế là chính phủ cần tìm ra nguồn tiền mặt mới.

4. Hoạt động tăng vốn của các doanh nghiệp diễn ra nhiều hơn trong năm 2013

NHỮNG ĐỢT PHÁT HÀNH LỚN TRONG NĂM 2013 – ĐÃ THỰC HIỆN VÀ CHƯA THỰC HIỆN

Mã cổ phiếu	Ngày công bố	Phương pháp phát hành	Trạng thái	Số lượng CP phát hành	Giá (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tổng giá trị (USD)	Ngày GDKHQ
BID	18/6/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	405.847.193	10.000	4.058.471.930.000	192.344.641	21/6/2013
CTG	15/1/2013	Phát hành riêng lẻ	Hoàn thành	644.389.811	10.000	6.443.898.110.000	305.398.015	15/1/2013
CTG	13/7/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	457.260.208	10.000	4.572.602.080.000	216.710.999	6/9/2013
FLC	25/4/2013	Phát hành quyền	Chưa thực hiện	77.180.000	10.000	771.800.000.000	36.578.199	
HAG	4/1/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	107.474.210	10.000	1.074.742.100.000	50.935.645	4/4/2013
HAG	4/1/2013	Trái phiếu chuyển đổi	Hoàn thành	75.000.000	21.000	1.575.000.000.000	74.644.550	19/6/2013
HT1	24/8/2013	Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện	120.000.000	10.000	1.200.000.000.000	56.872.038	
HVG	6/12/2013	Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện	20.000.000	28.000	560.000.000.000	26.540.284	
ITA	27/4/2012	Phát hành riêng lẻ	Hoàn thành	140.000.000	10.000	1.400.000.000.000	66.350.711	28/2/2013
KBC	4/11/2013	Cổ phiếu để trả cổ tức	Chưa thực hiện	100.000.000	10.000	1.000.000.000.000	47.393.365	
MBB	24/4/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	53.125.000	10.000	531.250.000.000	25.177.725	16/10/2013
MBB	24/4/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	50.000.000	10.000	500.000.000.000	23.696.682	4/12/2013
MBB	24/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Hoàn thành	22.500.000	10.000	225.000.000.000	10.663.507	24/4/2013
MBB	25/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện	374.500.000	10.000	3.745.000.000.000	177.488.152	
MSN	27/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Hoàn thành	38.770.465	65.915	2.555.555.200.475	121.116.360	30/10/2013
NLG	28/10/2013	Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện	25.500.000	22.000	561.000.000.000	26.587.678	
OCH	17/7/2013	Phát hành quyền	Hoàn thành	100.000.000	10.000	1.000.000.000.000	47.393.365	26/7/2013

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

Mã cổ phiếu	Ngày công bố	Phương pháp phát hành	Trạng thái	Số lượng CP phát hành	Giá (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tổng giá trị (USD)	Ngày GDKHQ
PAN	26/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Chưa thực hiện	20.312.500	32.000	650.000.000.000	30.805.687	
PVD	26/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Đã hoàn thành	20.152.000	31.758	639.987.216.000	30.331.148	24/7/2013
PVD	26/4/2013	Phát hành riêng lẻ	Đã hoàn thành	17.848.000	45.605	813.958.040.000	38.576.210	24/7/2013
STB	26/5/2012	Phát hành riêng lẻ	Đã hoàn thành	136.355.472	10.000	1.363.554.720.000	64.623.446	20/5/2013
Đã thực hiện						26.754.019.396.475		
Chưa thực hiện						8.487.800.000.000		
Tổng cộng (VNĐ)						35.241.819.396.475		
Tổng cộng (USD)						1.670.228.407		

Nguồn: HOSE; HaSTC

Kế hoạch huy động vốn của các doanh nghiệp quy mô lớn sẽ được công bố khi mùa ĐHCĐ thường niên bắt đầu vào tháng 4 – 5/2014. Chúng tôi cho rằng sự hồi phục thận trọng trên cả thị trường chứng khoán và nền kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu về vốn. Và kết quả là hoạt động huy động vốn vào mùa hè năm nay sẽ mạnh mẽ hơn trước. Do đó chúng tôi có thể dễ dàng dự báo rằng nguồn cung mới dự kiến từ hoạt động huy động vốn có lẽ sẽ tăng tới 50 – 75% trong năm nay.

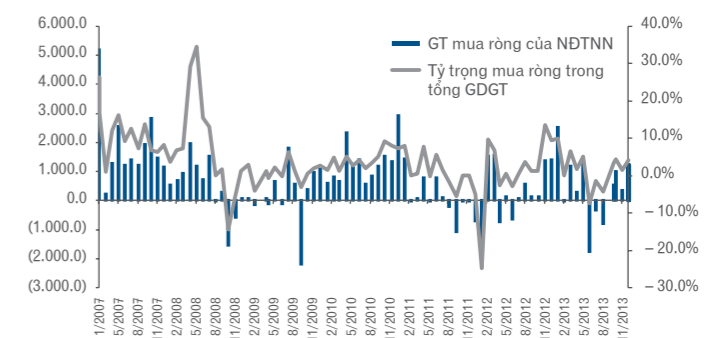
5. Nhu cầu đang tăng nhẹ

Các NĐT cá nhân trong nước đang chiếm lĩnh thị trường mặc dù NĐTNN cũng khá tích cực trong năm 2013 so với trước đây. Và tâm lý phổ biến là dòng tiền đang tập trung vào các mã blue chips trong suốt cả năm do cả NĐT trong nước và nước ngoài đặt cược vào việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cho NĐTNN. Chúng tôi thấy rằng điều tương tự sẽ xảy ra trong năm 2014, dòng tiền tiếp tục chảy vào từ cả NĐTNN lẫn trong nước.

Và chúng tôi cũng kỳ vọng rằng việc điều chỉnh giới hạn sở hữu cổ phần sẽ sớm được công bố do giai đoạn thảo luận đã kéo dài đủ lâu. Dù vậy, tình trạng thiếu thanh khoản kinh niên và một số trở ngại khác sẽ vẫn cản trở tốc độ phát triển của thị trường. Chúng tôi cho rằng những bước đổi mới tiếp theo sẽ mất thêm thời gian. Và trong khi chờ đợi thì các quỹ đầu tư nước ngoài lớn nhìn chung sẽ đứng ngoài thị trường.

6. Nhiều khả năng NĐTNN sẽ là người mua ròng lần nữa trong năm 2014

GIÁ TRỊ MUA RÒNG VÀ TỶ TRỌNG MUA RÒNG TRÊN TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA NĐTNN TRÊN SÀN HOSE



Nguồn: HOSE

Năm 2013, NĐTNN mua gần 200 triệu cổ phiếu trên cả hai sàn, khối lượng lớn nhất kể từ 2010. Họ hoạt động tích cực một cách đáng chú ý trong 3 tháng đầu năm và sau đó bán một nửa những gì đã mua trong Q2 và Q3. Tuy nhiên, họ quay trở lại vào cuối Q3 và là người mua ròng kể từ đó. Không có dòng tiền lớn từ một nước cụ thể nào được đưa vào năm 2013, phần lớn người mua bao gồm các quỹ ETFs hiện có và các quỹ thị trường mới nổi muốn nâng tỷ lệ nắm giữ tại Việt Nam.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

LƯỢNG MUA RÒNG CỦA NĐTNN (2007 – 2013)

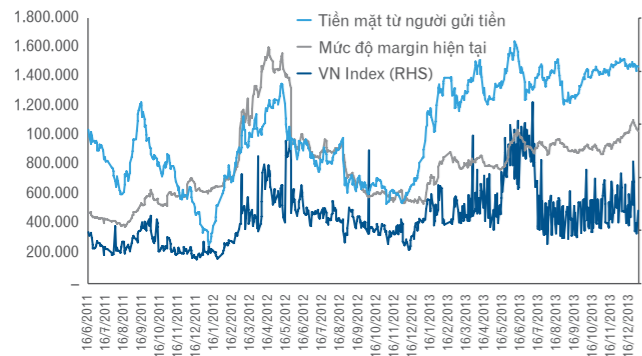
	HOSE	HaSTC	Tổng	Tổng (triệu USD)
2007	22.875	- 2.865	20.009	952,82
2008	5.827	- 554	5.272	251,06
2009	3.177	- 370	2.807	133,66
2010	15.367	- 823	14.544	692,57
2011	1.263	- 642	621	29,58
2012	3.321	- 1.083	2.239	106,60
2013	5.502	- 1.304	4.198	199,88

Nguồn: HOSE

Xu hướng mua ổn định thay vì đầu cơ dự kiến sẽ tiếp tục trong năm 2014. Và một số các quỹ chuyên biệt mới sẽ là người mua ròng, trong khi đó chiếm tỷ trọng lớn trong phần mua vào của các NĐTNN có thể vẫn từ các đối tượng thông thường. Lo ngại về thanh khoản và thực tế rằng các mã blue chips đang được định giá ngày càng sát với các công ty trong khu vực có nghĩa là các quỹ phổ thông lớn sẽ vẫn giữ mức khiêm tốn tại Việt Nam, hay ít nhất là chỉ nắm một hoặc hai mã. Và chúng ta vẫn còn mất nhiều năm nữa mới thực sự cải tổ thị trường để xử lý các vấn đề như dỡ bỏ điều kiện ký quỹ và có thể đưa Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) vào lưu hành để cải thiện tình trạng thanh khoản.

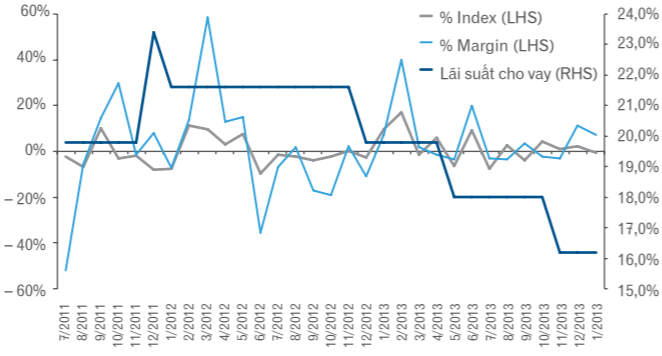
7. Các NĐT trong nước sẽ tiếp tục đổ tiền vào thị trường chứng khoán

MARGIN & VỐN HUY ĐỘNG VÀ CHỈ SỐ VN INDEX



Nguồn: HSC

MỨC ĐỘ MARGIN VÀ LÃI SUẤT



Nguồn: HSC

Các NĐT trong nước đã trải qua một vài đợt sóng nhỏ hào hứng mua vào trong hai tháng đầu tiên và trong các tháng cuối năm 2013. Tuy nhiên rõ ràng là vẫn thiếu hụt năng lượng và cả khối lượng giao dịch và đà thị trường đã giảm đáng kể trong khoảng thời gian từ Q2 cho tới giữa Q4/2013. Điều này ban đầu là trùng hợp với hoạt động chốt lời của các NĐTNN vào Q2, nhưng dường như sau đó đã có tâm lý thất vọng do thiếu các động thái cải tổ thị trường.

Hoạt động giao dịch ký quỹ là chỉ báo xuất sắc về tâm lý NĐT cá nhân và với đồ thị bên trên về tình hình ký quỹ có thể dễ dàng quan sát được các vùng đỉnh và đáy trong năm. Dù vậy vẫn rất thú vị khi thấy chỉ số VN Index đạt đỉnh vào mùa hè trong khi mức ký quỹ đạt đỉnh cao nhất vào cuối năm. Điều này hàm ý rằng mức độ tham gia của khối nội hiện nay đang cao hơn so với cả năm qua.

Đây là dấu hiệu tốt cho thị trường trong năm 2014. Những lo ngại về việc Cục dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) cắt giảm gói định lượng QE và sự sụt giảm mua ròng của khối ngoại vẫn còn, vì vậy thị trường tăng vào đầu năm 2014 phần lớn là do NĐT nội địa. Với lãi suất hiện nay tiếp tục giảm và kênh đầu tư vàng không còn hấp dẫn trong vòng 12 tháng qua, thị trường chứng khoán rõ ràng vẫn hấp dẫn. Trong khi phạm vi đầu tư đối với các tổ chức có vẻ hẹp hơn, sức mua của khối nội nếu tiếp tục duy trì sẽ tạo ra một đà thị trường mạnh mẽ.

Chúng tôi tin rằng mức độ đầu tư từ các NĐT trong nước vào thị trường chứng khoán tăng dần trong vài tháng tới nhờ các cải cách dự kiến cùng với các dấu hiệu đang gia tăng cho thấy nền kinh tế đang dần đi vào chu kỳ phục hồi. Lãi suất cho vay ký quỹ bình quân giảm cũng đóng vai trò hỗ trợ. Tổng mức ký quỹ hiện tại dù cao hơn đáng kể so với mức một năm trước đây vẫn thấp hơn đỉnh hồi năm 2012 cho thấy thị trường vẫn còn xa mới đến ngưỡng quá mua.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

8. Mô hình danh mục đầu tư

Mã CP	Ngành	Giá	Số cp đang lưu hành	Vốn hóa TT (tỷ đồng)	Vốn hóa TT (tỷ USD)	LN thuần 2013	LN thuần 2014F	% y/y	EPS 2013	EPS 2014F*	2013 ROE	2013 PB	2014 PE
VCB	Tài chính	27.200	2.317.417.076	63.034	2,99	4.235.402	4.066.471	-4,0%	1.558	1.496	10,1%	1,49	18
MBB	Tài chính	12.500	1.125.625.000	14.070	0,67	2.482.701	2.694.058	8,5%	1.919	1.861	18,0%	0,97	7
SSI	Tài chính	18.000	350.748.034	6.313	0,30	444.723	498.546	12,1%	1.268	1.421	8,5%	1,23	13
HAG	Tài chính (BDS)	20.500	718.154.693	14.722	0,70	859.684	1.008.606	17,3%	1.197	1.404	7,1%	1,16	15
CII	Tài chính (BDS)	18.200	112.801.500	2.053	0,10	70.937	214.049	201,7%	629	1.898	6,3%	1,32	10
KBC	Tài chính (BDS)	9.900	289.760.188	2.869	0,14	115.344	143.959	24,8%	398	497	2,9%	0,69	19
MSN	Hàng tiêu dùng	81.500	705.140.873	57.469	2,72	819.723	2.841.503	246,6%	1.101	3.815	9,5%	3,68	22
HSG	Công nghiệp	41.500	96.313.098	3.997	0,19	580.289	630.998	8,6%	5.987	6.808	27,4%	1,74	6
HPG	Công nghiệp	41.600	419.052.533	17.433	0,83	1.542.184	1.898.074	23,1%	3.680	4.529	18,4%	1,85	9
PVD	Khí & gas	60.000	275.261.398	16.516	0,78	1.943.026	2.176.050	12,0%	7.756	8.689	23,1%	1,86	7
FPT	Kỹ thuật	47.300	275.119.379	13.013	0,62	1.633.836	1.981.556	21,3%	5.928	7.097	29,2%	1,82	7
PNJ	Hàng tiêu dùng	30.400	71.997.126	2.189	0,10	198.012	235.492	18,9%	2.739	3.115	15,0%	2,06	9
KDC	Hàng tiêu dùng	49.500	165.030.369	8.169	0,39	500.980	636.406	27,0%	3.097	3.706	9,6%	1,78	14
Doanh nghiệp vừa và nhỏ													
LAS	Hóa chất	38.300	77.832.000	2.981	0,14	417.152	432.175	3,6%	5.360	5.553	31,1%	2,01	7
FCN	Xây dựng	18.900	39.759.118	751	0,04	120.000	132.000	10,0%	5.537	3.320	30,2%	1,28	6
DXG	Tài chính (BDS)	12.300	63.399.617	780	0,04	70.000	NA	NA	1.104	NA	NA	1,29	11
CTD	Xây dựng	54.500	42.133.344	2.296	0,11	220.000	NA	NA	5.222	NA	NA	1,08	10
NLG	Tài chính (BDS)	17.400	95.513.523	1.662	0,08	25.183	72.042	186,0%	264	754	1,7%	1,20	23
VNS	Vận tải	50.000	43.499.818	2.175	0,10	231.574	274.724	18,6%	5.701	4.858	22,0%	1,86	8
TRA	Y tế	86.500	24.673.300	2.134	0,10	148.961	169.939	14,1%	6.766	6.886	23,7%	3,54	13

(*) EPS pha loãng; Nguồn: websites công ty, HSC dự báo

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

(tiếp theo)

C. NHỮNG BIỆN PHÁP TÍCH CỰC CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ

1. Quá trình tái cơ cấu sẽ tăng thêm cung cho thị trường trong năm 2014 & 2015. Tuy nhiên, quá trình này sẽ chỉ diễn ra từ từ.

Năm ngoái, Nghị định 55 về đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) hứa hẹn có thêm nguồn cung mới cho thị trường nhờ việc bán cổ phần nhà nước tại các Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) niêm yết cho các NĐT. Hiện có vẻ như sắp đến giai đoạn thực hiện việc tái cơ cấu này; theo đó giới hạn sở hữu cổ phần dành cho NĐTNN ở một số doanh nghiệp nhất định sẽ được nới để SCIC có thể thực hiện thoái vốn ở một số doanh nghiệp. Chúng tôi thấy rằng tổng giá trị cổ phần do SCIC nắm giữ và được phép thoái vốn hoàn toàn trong hai năm tới theo đề án là không lớn.

Nguồn cung từ các đợt IPO có thể cũng sẽ dồi dào hơn nhờ ý tưởng niêm yết một số DNNN lớn chẳng hạn như Vinatex (dệt may) và Vietnam Airlines. Những kế hoạch niêm yết này là của năm 2013 hoàn sang năm 2014 và cũng không có gì đảm bảo sẽ được thực hiện trong năm nay. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sẽ có nhiều động lực để thực hiện những kế hoạch niêm yết như trên hơn vì hiện thị trường chứng khoán đã qua giai đoạn đi xuống. Và việc niêm yết các DNNN nhỏ chẳng hạn như Viglacera có vẻ như là chắc chắn. Trong khi đó, các đợt IPO lớn của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chẳng hạn như Thế giới di động sẽ làm tăng thêm lựa chọn đầu tư hiện đang ít ỏi trong ngành bán lẻ. Ngoài ra sẽ có những đợt IPO của các doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Chúng tôi cũng nhận thấy trên thị trường sẽ có những đợt huy động vốn của các doanh nghiệp, chủ yếu là các đợt phát hành riêng lẻ của các doanh nghiệp vốn hóa trung bình và lớn. Các doanh nghiệp huy động vốn không đáng kể trong giai đoạn 2010 – 2012; tuy nhiên, chúng tôi thấy có một số đợt huy động vốn lớn trong năm ngoái; cho thấy cầu của thị trường đã phục hồi trở lại ở mức độ nhất định. Và điều này cũng có vẻ như đang diễn ra ở các ngành như BĐS (ngành BĐS nhận được không nhiều vốn đầu tư trong vài năm qua).

2. Đề án tái cơ cấu SCIC cho thấy cổ phần một số công ty niêm yết có thể sẽ được bán trong 2 năm tới

Đề án tái cơ cấu SCIC đã được Thủ tướng phê duyệt vào đầu tháng 12, theo đó SCIC được quyền thoái vốn một phần cổ phần niêm yết và chưa niêm yết nắm giữ trong 2 năm tới nếu muốn.

Hầu hết cổ phần do SCIC nắm giữ có thể được thoái vốn theo đề án. Tuy nhiên, SCIC sẽ nắm giữ và đầu tư dài hạn tại VNM; FTel; DHG và VNR; cộng với một số doanh nghiệp nhỏ chưa niêm yết, chủ yếu tại các địa phương. Tuy nhiên, SCIC được phép thoái vốn toàn bộ tại các doanh nghiệp niêm yết lớn như VCG; VSH; BVH; DMC; BMP và TRA. Trong đó SCIC nắm cổ phần lớn nhất tại Vinaconex (VCG), một đại gia trong ngành xây dựng; giá trị số cổ phần SCIC nắm giữ tại VCG là 125 triệu USD và đây là khoản đầu tư thuộc diện có thể được ưu tiên thoái vốn.

Hiện việc thoái vốn tại một số doanh nghiệp trong các doanh nghiệp trên trong vòng hai năm tới có thể đem lại nguồn thu cho Chính phủ và sẽ có sự chuyển giao một phần sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết sang cho các NĐT tổ chức.

Vào ngày 2/12/2013; văn phòng Thủ tướng đã công bố Quyết định số 2344/QĐ – TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu SCIC giai đoạn đến năm 2015. Theo quyết định này (có hiệu lực vào ngày 2/12/2013), SCIC sẽ nắm giữ, đầu tư dài hạn tại 4 doanh nghiệp có nguồn gốc cao; góp vốn chi phối tại 24

doanh nghiệp và thực hiện thoái vốn nhà nước tại 376 doanh nghiệp.

Chúng tôi cho rằng quyết định trên là hoàn toàn nhất quán với những gì đã biết trước đây về các đề án và với những phát biểu của chính phủ về việc thoái vốn nhà nước trong vài năm tới. Như vậy trong số các doanh nghiệp SCIC nắm cổ phần sẽ gồm (a) các doanh nghiệp tổng công ty này có thể thoái vốn hoàn toàn (b) các doanh nghiệp góp vốn chi phối và (c) các doanh nghiệp nhà nước quyết định nắm giữ, đầu tư dài hạn. Các doanh nghiệp sẽ góp vốn chi phối và các doanh nghiệp nhà nước quyết định nắm giữ, đầu tư dài hạn không nhiều so với các doanh nghiệp tổng công ty này có thể thoái vốn hoàn toàn. Và quan trọng hơn là danh sách các công ty SCIC góp vốn chi phối không có các tên tuổi lớn.

Hiện SCIC nắm 45% cổ phần VNM; 50,15% cổ phần FTel; 40,4% cổ phần VNR và 43,3% cổ phần DHG. Có thể thấy tất cả số cổ phần nêu trên đều trên 40%. Trên thực tế, theo Luật doanh nghiệp, cổ đông nắm 35% cổ phần trở lên sẽ có quyền phủ quyết. Do vậy, HSC cho rằng nhiều khả năng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này sẽ là trên 35%.

Nếu coi Nghị định 55 và quyết định này là 2 văn bản song hành thì có khả năng cổ phần nhà nước của SCIC tại các doanh nghiệp có thể sẽ bắt đầu được chuyển giao sang cho các NĐT tổ chức trong 2 năm tới. Trên thực tế, đây mới chỉ là quyết định ban đầu về quá trình chuyển giao này và chi tiết vẫn chưa được xác định. Có lẽ điều này sẽ mất khoảng 6 tháng và chúng tôi dự đoán việc thoái vốn của SCIC có lẽ sẽ bắt đầu vào mùa hè năm 2014.

3. Nghị định 55 về nới giới hạn sở hữu cổ phần dành cho NĐTNN dự kiến sẽ sớm được thông qua

Nghị định 55 về nới giới hạn sở hữu cổ phần dành cho NĐTNN đã được trình lên Văn phòng chính phủ kể từ đầu tháng 12/2013. Tuy nhiên sau khi trình, đã có yêu cầu phải có thêm văn bản bổ sung trước khi phê duyệt. Cụ thể, văn bản cần bổ sung có thể liên quan đến danh sách các ngành thuộc diện hạn chế và không thuộc diện hạn chế do UBCK lập và sau đó được trình lên Bộ Tài chính và cuối cùng là Thủ tướng để xem xét phê duyệt.

Đề xuất nới giới hạn sở hữu cổ phần đối với cổ phiếu có quyền biểu quyết theo đó có thể được áp dụng trong trường hợp cổ phiếu của (1) công ty thuộc ngành không thuộc diện hạn chế (2) được các cổ đông thông qua và (3) được cơ quan nhà nước chấp thuận.

Chúng tôi được biết dự thảo cuối cùng có thể sẽ cho phép:

(1) Nâng giới hạn sở hữu cổ phần dành cho NĐTNN đối với cổ phiếu có quyền niêm yết từ 49% lên 60% – dự thảo mới nhất theo hướng sẽ nới giới hạn sở hữu cổ phần cho cả cổ phiếu hiện hữu và cổ phiếu mới. Trong khi đó các dự thảo trước đó chỉ đề cập đến cổ phiếu mới, điều này là hợp lý hơn vì một số mã lớn trong đó Chính phủ nắm phần lớn cổ phần lại ít có khả năng phát hành cổ phiếu mới (ngoại trừ cổ phiếu thưởng) trong thời gian tới.

(2) NĐTNN được phép nắm toàn bộ cổ phiếu không có quyền biểu quyết – Kể từ lần đầu tiên được đề cập, cổ phiếu không có quyền biểu quyết đã không mấy hấp dẫn các NĐT. Điều mà NĐT lo ngại gồm: thanh khoản cổ phiếu có thể giảm nếu cổ phiếu không có quyền biểu quyết được giao dịch riêng, giá thấp hơn nhiều so với cổ phiếu có quyền biểu quyết, việc đăng ký cổ phiếu sẽ phức tạp hơn. Và ngay cả các doanh nghiệp có vẻ cũng không mấy mặn mà với việc phát hành cổ phiếu không có quyền biểu quyết.



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN

XÃ HỘI

GIÁ TRỊ VÀ ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC VỚI CON NGƯỜI HSC

Đối với HSC, để góp phần phát triển ngành nghề chúng ta trước hết phải kiện toàn từ nội bộ Công ty. Chúng tôi tin rằng việc thúc đẩy môi trường kinh doanh tích cực sẽ khởi xướng lối sống tích cực của đội ngũ nhân viên HSC trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong bước đường sự nghiệp của họ sau này. HSC xác định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn và năng lực, do đó con người là một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty và Phương thức Quản trị tập thể là nhân tố đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, HSC không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên. Đồng thời HSC cũng chú trọng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

Gìn giữ nhân tài

Để gìn giữ nhân tài, HSC đã tiên phong trong việc áp dụng chương trình ESOP (The Employee Stock Ownership Plan – Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Nhân viên). Đây là một trong những chương trình quan trọng nhằm thu hút, gìn giữ nhân tài dựa trên năng lực làm việc và khả năng phát triển của nhân viên trong tương lai, góp phần khuyến khích, động viên đội ngũ nhân viên tiếp tục gắn bó, phát triển lâu dài với công ty.

Được triển khai từ năm 2007, đến nay chương trình ESOP đã được áp dụng lần thứ tư tại HSC và là một hình thức công nhận sự đóng góp có giá trị của nhân viên, là “công cụ” để giữ người giỏi, gia tăng tỷ lệ nhân viên gắn bó với Công ty. Trong năm 2013, HSC đã phát hành 1,2 triệu cổ phiếu thưởng với tổng trị giá phát hành theo mệnh giá là 12 tỷ đồng thông qua chương trình ESOP 2013.

Phát triển các kỹ năng, năng lực lãnh đạo, xây dựng đội ngũ kế thừa

Với chủ trương quan tâm phát triển yếu tố “con người”, chúng tôi không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển, nâng cao các kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên thông qua các khóa đào tạo chúng chỉ hành nghề chứng khoán, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và chăm sóc khách hàng,... Bên cạnh đó, chúng tôi tạo điều kiện thuận lợi nhằm nâng cao trình độ chuyên

môn và hoàn thiện bản thân của mỗi nhân viên. Với sự hỗ trợ từ HSC, nhiều nhân viên đã tiếp tục trau dồi thêm kiến thức và đạt được các chứng chỉ chuyên môn danh giá trong ngành như CFA Level 3 (cấp bậc cao nhất), MBA...

Từ năm 2010, HSC đã và đang triển khai Chương trình phát triển năng lực lãnh đạo và xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, qua đó khuyến khích nhân viên phát huy năng lực lãnh đạo. Chương trình luôn được duy trì nhằm đưa Văn hóa lãnh đạo trở thành một trong những giá trị cốt lõi tại HSC.

Nội dung	2011	2012	2013
Số lượng khóa đào tạo	105	68	101
– Đào tạo nội bộ (khóa học)	22	9	30
– Chứng chỉ chứng khoán (khóa học)	33	34	40
– Đào tạo bên ngoài – nghiệp vụ, kỹ năng (khóa học)	50	25	31
Số lượt học viên tham gia trên tổng số lớp (lượt)	377	211	1.139

Chăm sóc sức khỏe, đời sống nhân viên

Các chương trình phúc lợi cho nhân viên luôn được HSC quan tâm chú trọng. Bên cạnh chính sách bảo hiểm y tế toàn diện, từ năm 2007 HSC đã tạo nhiều điều kiện để nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm.

Năm 2013, HSC tiếp tục hợp tác với Gras Savoye Willis Vietnam – Groupama cung cấp chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cao cấp dành cho nhân viên, người thân. HSC tập trung hỗ trợ nhằm giúp cho nhân viên giảm bớt gánh nặng về tài chính, đặc biệt do các vấn đề sức khỏe như: bệnh tật nghiêm trọng với chi phí điều trị cao.

Chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả nhân viên HSC được tổ chức tại các bệnh viện quốc tế hàng đầu về chất lượng và dịch vụ như: Bệnh viện Đa khoa An Sinh, Phòng Khám Quốc Tế Victoria Healthcare Mỹ Mỹ, Phòng Khám Yersin,...

10 tỷ đồng là tổng chi phí HSC hỗ trợ nhân viên khám sức khỏe, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn cho nhân viên và người thân, chi phí bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên HSC. Đối với HSC, đây là mức đầu tư xứng đáng và hợp lý trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân viên – tài sản quan trọng nhất của công ty.

Xây dựng đội nhóm

Để tăng cường tinh thần hợp tác, giao lưu giữa các phòng ban, và tạo điều kiện cho nhân viên thể hiện tài năng của mình, HSC đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao và sinh hoạt đội nhóm, nhằm tạo sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cho nhân viên.

GIÁ TRỊ VÀ ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC VỚI CON NGƯỜI HSC

Trong năm 2013, hàng loạt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đã được Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức như: Cuộc thi Ảnh đẹp HSC “Trăm năm trồng người”, Hội thi cắm hoa, các Câu lạc bộ thể thao: Bóng đá, Quần vợt, Cầu lông, Yoga, Gym, Câu lạc bộ nhiếp ảnh Hi – Art, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Thư viện sách,... Những hoạt động này góp phần thu hút nhân viên gắn bó lâu dài hơn với HSC. Trong năm 2013, Công đoàn HSC đã vinh dự đạt danh hiệu Công đoàn Vững mạnh – Xuất sắc cùng với các cán bộ Công đoàn xuất sắc, tiêu biểu.

Đặc biệt, việc trao đổi thông tin thông suốt từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên được HSC chú trọng và nhiều hơn thông qua các hoạt động thường xuyên và các kênh thông tin đa dạng:

- Team Briefing là chương trình tổng kết hoạt động kinh doanh được tổ chức hàng quý. Tại đây, BDH sẽ cập nhật tình hình kinh doanh hàng quý cho toàn thể nhân viên tham dự. Các thành viên có thể nêu lên ý kiến đóng góp của mình, BDH luôn lắng nghe, ghi nhận và giải đáp những vướng mắc của tất cả các thành viên.
- Ăn trưa với BDH được tổ chức 2 tháng/ 1 lần. Nhân viên của các phòng ban sẽ lần lượt có cơ hội được ăn trưa cùng với BDH. Qua đó nhân viên có dịp thể hiện quan điểm, chia sẻ những ý kiến đóng góp cho công ty và được lãnh đạo trực tiếp trao đổi, giải đáp.
- Ngoài ra HSC thiết lập chế độ tiếp nhận ý kiến phản hồi của nhân viên về những trường hợp có tính chất nhạy cảm hoặc nhân viên muốn bảo mật thông tin của mình thì có thể gửi về hòm thư góp ý của công ty.

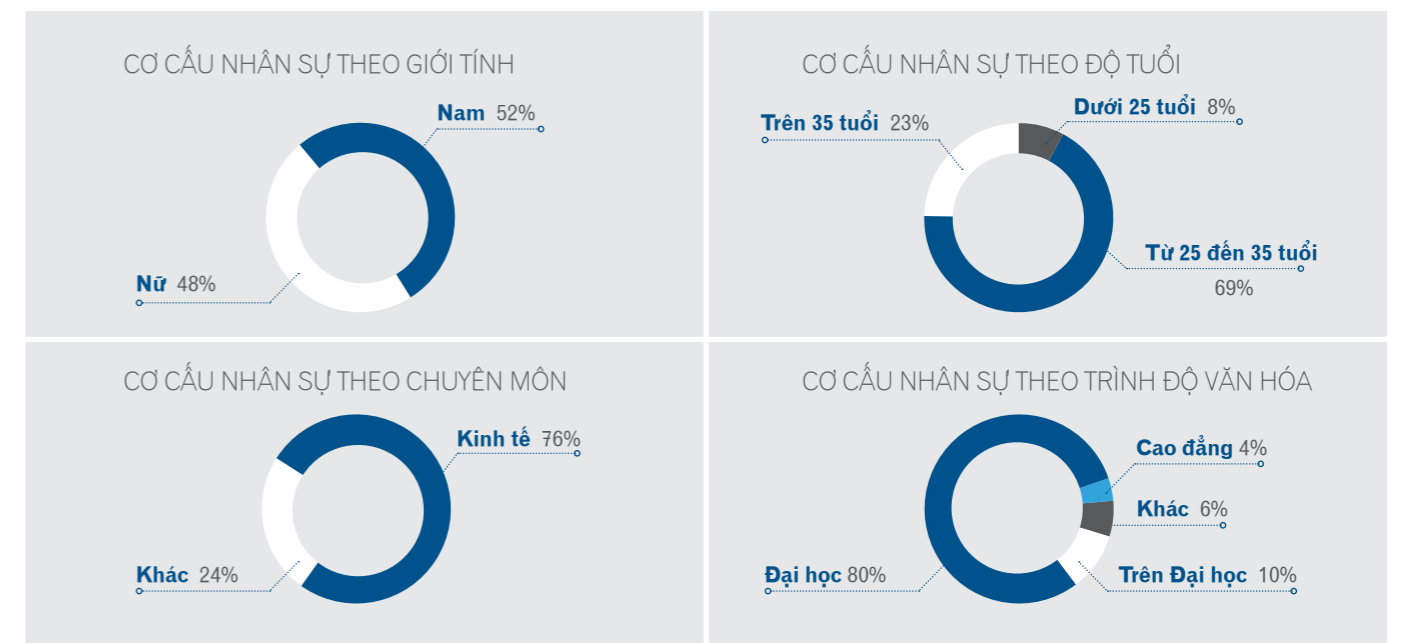
Nổi bật nhất, trong năm 2013, HSC đã tổ chức chương trình Company Trip với chủ đề “I care” đề cao tinh thần quan tâm, mình vì mọi người. Khác biệt so với các năm trước, chương trình này kết hợp các hoạt động đội nhóm và Gala văn nghệ mừng năm mới mang nhiều màu sắc và ý nghĩa. Các thành viên HSC đã cùng chia sẻ văn hóa và tinh thần HSC – “Hàng hái, Sẵn sàng, Chủ Động”, qua đó xác định “Chúng ta là ai?”, “Mục tiêu của chúng ta là gì?”, “Chúng ta cần quan tâm đến những điều gì?”. Chương trình giúp các thành viên nhận ra vai trò, giá trị của mình, việc mình làm, và mức độ ảnh hưởng của công việc mình làm đến những người xung quanh, cũng như hiểu hơn về vị thế và mức độ ảnh hưởng của HSC đối với thị trường, cộng đồng, và xã hội bên cạnh những mục tiêu lợi nhuận trong kinh doanh.

Đánh giá nhân viên

HSC đánh giá nhân viên dựa trên hệ thống Management by Objective – MBO. Theo đó, nhân viên được tham gia vào việc xây dựng và xem xét các tiêu chí KPIs để đánh giá kết quả công việc, dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Với phương thức này, nhân viên biết rõ mục tiêu và được chủ động, tôn trọng ý kiến trong quá trình đánh giá năng lực bản thân.

Thống kê nhân sự

Năm	2011	2012	2013
Nhân viên chính thức	333	348	353



NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN NGÀNH CHỨNG KHOÁN

“ Với vai trò là Công ty chứng khoán số 1 Việt Nam, HSC nhận thấy cần phải có trách nhiệm trong việc đóng góp xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, cũng như là nhân tố tích cực trên thị trường thế giới và trong khu vực. ”

Với mục tiêu trên, chúng tôi đã chủ động tham gia các hoạt động quốc tế như:

- Diễn đàn “Channel NewsAsia Luminary Leadership” tại Singapore, qua đó mang đến và chia sẻ những kinh nghiệm quý báu qua các chủ đề “Tạo nên sự thay đổi – Making the case for change” và “Những hành động cải tiến Doanh nghiệp xanh – Innovative Green Business Practices”.
- Diễn đàn “The Greater Mekong Investment” tại Thái Lan, trao đổi về các nội dung: Khu vực MeKong và Cộng đồng kinh tế Asian: Hội tụ, Cơ hội và Thách thức, Tăng trưởng tài chính tại Lào và Cambodia; Việt Nam: Theo đà đổi mới.
- Diễn đàn “Asia Securities” tại Đài Loan năm 2013 trao đổi về các vấn đề: Hợp tác xuyên quốc gia, Triển vọng ngành chứng khoán, Hợp tác giữa các thị trường vốn Châu Á – Cơ hội và thách thức, Đẩy mạnh và khuyến khích đầu tư; tham dự và trình bày về “Thị trường Vốn Việt Nam” trong năm 2014.
- Chương trình Channel NewsAsia’s Annual Luminary Awards tại Singapore.

NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN NGÀNH CHỨNG KHOÁN

Qua đó chúng tôi cũng cập nhật những chuẩn mực thực hành tiên tiến trên thế giới, nâng cao hiểu biết, kiến thức không chỉ để ứng dụng cho các hoạt động tại HSC mà còn chia sẻ, đóng góp với các cơ quan chức năng, góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển và tiếp cận với thế giới. HSC tự hào có đại diện là Phó Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB), Phó Chủ tịch VBMA, Phó Chủ tịch Câu lạc bộ CEO. Với nguồn kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng từ đội ngũ lãnh đạo quốc tế, HSC thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với UBCKNN, các Sàn giao dịch và VSD, phối hợp thực hiện các dự án để đưa các sản phẩm mới vào thị trường như giao dịch ký quỹ và các sản phẩm phái sinh trong tương lai.

Trên thị trường vốn cổ phiếu, HSC đã đóng góp xây dựng bộ chỉ số HOSE Index nhằm phản ánh thông tin chi tiết của thị trường, đáp ứng nhu cầu về các chỉ số có khả năng giao dịch được, gia tăng cơ hội đầu tư theo chỉ số. Tại Hội thảo giới thiệu bộ chỉ số HOSE index, HSC đã tham gia với vai trò diễn giả. Đồng thời, HSC tích cực tham gia các hoạt động đóng góp cho thị trường như Diễn đàn thảo luận thường niên của UBCKNN...

Trên thị trường vốn trái phiếu, HSC là đồng sáng lập và là thành viên tích cực của VBMA trong đó chúng tôi có với đại diện trong Hội Đồng thường trực. Đây là hiệp hội đầu tiên trong lĩnh vực trái phiếu ở Việt Nam và đã đóng góp tích cực cho Bộ Tài Chính và UBCKNN trong hoạt động thành lập mạng lưới các nhà giao dịch trái phiếu sơ cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng cho các nhà tạo lập thị trường. Trong năm qua, HSC luôn đồng hành cùng với các hoạt động của thị trường trái phiếu:

- Tham gia hội thảo “Ổn định kinh tế vĩ mô và sự bền vững của thị trường trái phiếu Việt Nam”.
- Tham gia tổ chức 3 khoá đào tạo về Phát hành Trái phiếu doanh nghiệp và Quản lý rủi ro cho thành viên VBMA.

- Đại diện VBMA tham gia tổ chức Hội thảo về “Dự thảo nghị định về Công ty định mức Tín nhiệm” cho Việt Nam cùng Bộ Tài chính thực hiện

- Đại diện VBMA tham gia tổ chức Hội thảo “Phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam” cùng với HNX.

Đối với vai trò chia sẻ thông tin, kiến thức cho NĐT, HSC đã tổ chức và tham gia đóng góp trong nhiều hội thảo cập nhật thông tin cần thiết cho NĐT cá nhân và tổ chức, trong nước và nước ngoài:

- Tham gia trình bày về “Tổng quan về thị trường chứng khoán Việt Nam” trong chương trình thỉnh giảng tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (FETP) Việt Nam.

- Tham gia điều hành đơn vị tổ chức chương trình “Kết nối giao thương Việt Nam – Nhật Bản” (CEO Club) phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản (JBAH) thực hiện. Chương trình là cầu nối hỗ trợ doanh nghiệp hai nước gặp gỡ, giao lưu và tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh

- Tham gia chia sẻ tại chương trình “Corporate Governance Workshop in June @ RMIT” các kinh nghiệm của các tập đoàn đa quốc gia, về các khía cạnh quản trị công ty so với định hướng doanh nghiệp Việt Nam.

- Tham gia trao đổi và chia sẻ tại chương trình Oxford Club’s investment tour to SE Asia,...

Đồng thời, với định hướng minh bạch thông tin, công khai sức khỏe tài chính trên các phương tiện truyền thông, HSC tổ chức các buổi hội nghị phân tích/ họp báo định kỳ 2 lần/năm tại các kỳ kiểm toán, dành cho các cơ quan báo đài và các quỹ đầu tư quan tâm. Qua đây, các NĐT trong và ngoài nước cũng có được những thông tin hữu ích, đáng tin cậy phục vụ cho các quyết định đầu tư.

CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG

“ Khẳng định vị thế dẫn đầu tại thị trường chứng khoán Việt Nam sau hơn 10 năm hoạt động, cũng là lúc HSC xác định rõ mục tiêu trường tồn và lớn mạnh cùng với cộng đồng, như các định chế tài chính lớn tại các thị trường phát triển trên thế giới. Chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam. ”



Với mong muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân sự cho các doanh nghiệp trong tương lai, các hoạt động trách nhiệm xã hội của HSC tập trung vào việc hỗ trợ giới trẻ hoàn thiện các kỹ năng của mình cũng như làm quen với môi trường doanh nghiệp, để họ có cơ hội phát triển một cách lành mạnh và vững chắc.

Đồng thời các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội cũng đã trở thành truyền thống tốt đẹp tại HSC trong các năm qua.

Trăm năm trồng người

Bên cạnh những thành tựu nổi bật trong kinh doanh, giá trị đóng góp của HSC đối với cộng đồng còn được thể hiện qua những nỗ lực vươn mình cho thế hệ lãnh đạo tương lai. Với định hướng "Trăm năm trồng người", HSC đã phối hợp với những tổ chức đào tạo, giáo dục tâm hồn, giáo dục kỹ năng mềm, các tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ để thực hiện các hoạt động trao đổi, hướng dẫn, giúp các bạn trẻ có thêm hành trang và sự chuẩn bị trước khi bước vào đời.

- Đồng hành và tài trợ cho tổ chức sinh viên quốc tế AIESEC – <http://aiesec.vn/vi/>: Đây là một tổ chức thanh niên toàn cầu, đóng góp tích cực cho sự phát triển của thế giới bằng cách tạo ra những trải nghiệm phát triển lãnh đạo cho giới trẻ. Năm 2014 HSC chính thức cam kết đồng hành cùng AIESEC Việt Nam. Bên cạnh việc là đối tác quốc gia cho tổ chức này, HSC trực tiếp tham gia hỗ trợ trong các hoạt động định hướng, đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo của chương trình cũng như các thể hệ sinh viên tại Việt Nam.

CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG

- Tài trợ Chương trình Giáo dục các Giá trị sống (LVEP) – <http://www.giatricuocsong.org/>: Chương trình này hoạt động ở 80 quốc gia trên thế giới với mục tiêu giúp các thành viên tham gia tìm hiểu được giá trị của bản thân, hiểu được nhu cầu tinh thần, các giá trị sống tích cực. Tổng Giám đốc HSC đã đến thăm trụ sở của LVEP tại Việt Nam và chia sẻ định hướng của HSC đối với các hoạt động giáo dục. Tại buổi lễ ngày 16/05/2013 kỷ niệm 10 năm thành lập, HSC đã trao tặng 100 triệu đồng để hỗ trợ triển khai các chương trình của LVEP.
- Tài trợ chương trình Hội trại Khởi Nghiệp – Thắp sáng 2013 do Mạng lưới khởi nghiệp trẻ Việt Nam (VYE) – <http://vye.vn/> tổ chức diễn ra vào ngày 14/08/2013. Đại diện HSC đã tham gia vào Hội đồng giám khảo vòng chung kết cuộc thi Kế hoạch khởi nghiệp nằm trong khuôn khổ của chương trình Hội trại. Đồng thời, trong buổi lễ Tổng kết chương trình, ông Johan Nyvene – Tổng Giám đốc HSC cũng đã tham gia chia sẻ những kiến thức quý báu, cần thiết cho các bạn trẻ trong bước đường khởi nghiệp.
- Lần thứ 4 liên tiếp HSC đồng hành cùng với chương trình "Tài trợ Cơ hội Giáo dục – Thực tập tại Việt Nam" của tổ chức SEO IIV (Sponsors for Educational Opportunity – Interns in Vietnam) <http://seo-vietnam.org/>, một tổ chức quốc tế hoạt động phi lợi nhuận nhằm xây dựng mạng lưới kết nối hiệu quả và hỗ trợ phát triển năng lực lãnh đạo cho các sinh viên Việt Nam trẻ tài năng từ các trường Đại học danh tiếng trên thế giới.
- Hỗ trợ Business Link Vietnam <https://www.facebook.com/BusinessLinkVN> thực hiện chương trình "From Corporate Culture to Career Development – How 'U' can be 'Us'?", hướng dẫn các thành viên tham dự hiểu hơn về vấn đề văn hóa trong doanh nghiệp, cũng như việc phát triển bản thân trong tổ chức, qua đó giúp các sinh viên tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm thực tế.
- Tham gia Diễn đàn "Career Talk" http://ueb.edu.vn/newsdetail/tb_tcnh/10523/career-talk-lam-chu-hay-lam-sep-%C4%91uong-di-den-thanh-cong.htm với chủ đề "Làm chủ hay làm sếp – Đường đi tới thành công" diễn ra



Tổ chức hội thảo cho các sinh viên của Biz Link

vào ngày 20/02/2014 do trường Đại học Kinh tế – Đại học Quốc gia Hà nội tổ chức. Tổng Giám đốc HSC tham gia chia sẻ để các bạn sinh viên hiểu rõ hơn về định hướng của mình, đồng thời giải đáp các thắc mắc cũng như tư vấn về các khó khăn mà các bạn trẻ có thể gặp phải trên con đường khởi nghiệp.

- Nhân viên HSC tham gia chương trình Ngày hội nghề nghiệp tại một số trường Đại học như Ngày hội việc làm FTU 2013 do Đại học Ngoại thương tổ chức vào ngày 06/04/2013. HSC đã tổ chức 1 gian hàng giới thiệu về HSC, các hoạt động tuyển dụng, cũng như các cơ hội việc làm ở Công ty.

CHIA SẺ VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)



Chia sẻ yêu thương

- Tài trợ chương trình Ánh sáng từ trái tim – Chương trình hỗ trợ mổ mắt do nhóm từ thiện Yenlang.net phối hợp với Khoa mắt quốc tế, bệnh viện An Sinh đồng thực hiện. Với sự tài trợ của HSC, chương trình đã triển khai khám và phẫu thuật mắt miễn phí cho 37 bệnh nhân nghèo. Các bệnh nhân sau khi được hỗ trợ mổ mắt đã nhanh chóng nhìn thấy được ánh sáng và trở lại với đời sống như những người bình thường với niềm tin về một cuộc sống tốt đẹp hơn.
- Ủng hộ và quyên góp cho đồng bào bị bão lũ trong chương trình từ thiện “Tuần lễ hướng về miền Trung ruột thịt” do HNX, VSD và Báo đầu tư phát động. HSC cũng đã cử đại diện trực tiếp tham gia đoàn cứu trợ tại Quảng Bình.
- Trao tặng 8 bộ máy tính cho trường PTCS Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Các máy tính này đã được đặt tại phòng dạy Tin học, giúp các em học sinh ở vùng quê nghèo còn nhiều khó khăn thiếu thốn có điều kiện học tập và nâng cao kiến thức về CNTT. Qua hoạt động này, HSC mong muốn tiếp thêm động lực và sức mạnh cho các trẻ em nghèo hiếu học có điều kiện để phát triển và tiếp cận với những kiến thức mới.

HSC trao tặng 8 bộ máy tính cho trường PTCS Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình



HSC tài trợ chương trình “Ánh sáng từ trái tim”

HSC ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung



“ Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành truyền thống tốt đẹp tại HSC.”



QUẢN TRỊ

DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1 Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

Vị trí:	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT độc lập
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	6 năm 6 tháng
Tuổi:	59 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế – Khoa Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2011 – hiện tại	Chủ tịch HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
2010 – hiện tại	Phó Chủ tịch VASB
2007 – 2011	Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
2006 – 2010	Thành viên Ban Kiểm soát (BKS) VASB
2003 – 2006	Giám đốc – Công ty Chứng khoán HSC
1998 – 2002	Trưởng phòng ủy thác Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Chủ tịch HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

2 Ông LÊ ANH MINH

Vị trí:	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	6 năm 6 tháng
Tuổi:	44 tuổi
Học vấn:	Cao học Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Group (DCG)
2002 – 2010	Giám đốc Dragon Capital Group (DCG)
1998 – 2002	Giám đốc Tài chính Coca Cola Đông Nam Á
1993 – 1996	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Nam
1991 – 1993	Giám đốc Dự án Công ty Peregrine Việt Nam
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)
Tại công ty khác:	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Tài chính (CFO) – Dragon Capital Group (DCG)

3 Ông NGUYỄN THANH LIÊM

Vị trí:	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	2 năm 8 tháng
Tuổi:	55 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2010 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
2007 – 2009	Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
2006 – 2007	Trưởng ban Vật giá, Sở Tài chính
2005 – 2006	Giám đốc Trung tâm Thẩm định giá và bán đấu giá tài sản
1994 – 2004	Trưởng phòng Quản lý ngân sách quận huyện, Trưởng phòng Công sản và Trưởng Phòng Ngân sách, Sở Tài chính
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)

4 Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

Vị trí:	Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT độc lập
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	02/12/2002
Ngày tái bổ nhiệm lần 1:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm lần 2:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	11 năm 1 tháng
Tuổi:	52 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật
Kinh nghiệm làm việc:	
1999 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Vision & Associates
1989 – 1999	Phó Tổng Giám đốc Công ty InvesConsult
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thành viên HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên – Công ty Luật Hợp danh Tầm nhìn Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cộng Hưởng Giám đốc – Công ty TNHH Sóng Xuân

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



5 Ông HOÀNG ĐÌNH THẮNG

Vị trí:	Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	6 năm 6 tháng
Tuổi:	51 tuổi
Học vấn:	Tiến sĩ kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2003 – hiện tại	Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)
1997 – 2003	Phó Phòng Kế hoạch Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM (HIFU)
1993 – 1997	Chuyên viên đầu tư Công ty IMC
1990 – 1993	Phó Phòng Đầu tư Công ty Liksin
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI)
Tại công ty khác:	Trưởng Phòng Kế hoạch – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC)

6 Ông JOHAN NYVENE

Vị trí:	Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT điều hành
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	30/06/2007
Ngày tái bổ nhiệm:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	6 năm 6 tháng
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 – 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 – 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Tổng Giám đốc – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

7 Ông TRỊNH HOÀI GIANG

Vị trí:	Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT điều hành
Ngày bổ nhiệm đầu tiên:	08/04/2011
Thời gian làm TV HĐQT:	2 năm 8 tháng
Tuổi:	44 tuổi
Học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
2001 – 2003	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 – 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

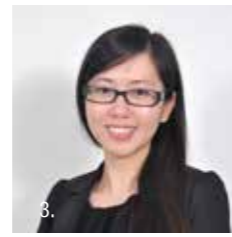
THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà THẦN THỊ THU DUNG

Vị trí:	Thư ký HĐQT
Ngày bắt đầu làm việc:	16/03/2006
Thời gian làm thư ký tại HSC:	7 năm 8 tháng
Tuổi:	39 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm làm việc:	
2006 – hiện tại	Thư ký HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2006	Thư ký HĐQT Công ty – Cổ phần Đầu tư Y tế Sài Gòn
2000 – 2005	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Lan
Các chức vụ hiện tại:	
Tại các công ty niêm yết:	Thư ký HĐQT – Công ty Chứng khoán HSC
Tại công ty khác:	Không

BAN KIỂM SOÁT



1 Ông VÕ VĂN CHÂU

Vị trí: Trưởng BKS
 Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 02/12/2002
 Ngày tái bổ nhiệm lần 1: 30/06/2007
 Ngày tái bổ nhiệm lần 2: 08/04/2011
 Thời gian làm TV HĐQT: 11 năm 1 tháng
 Tuổi: 60 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế
 Kinh nghiệm làm việc:
 2013 – hiện tại: Cố vấn BDH Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
 2009 – 2013: Cố vấn BDH Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Tín
 2002 – 2009: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông
 1993 – 2002: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

Các chức vụ hiện tại:
 Tại các công ty niêm yết: Trưởng BKS – Công ty Chứng khoán HSC
 Tại công ty khác: Cố vấn BDH – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

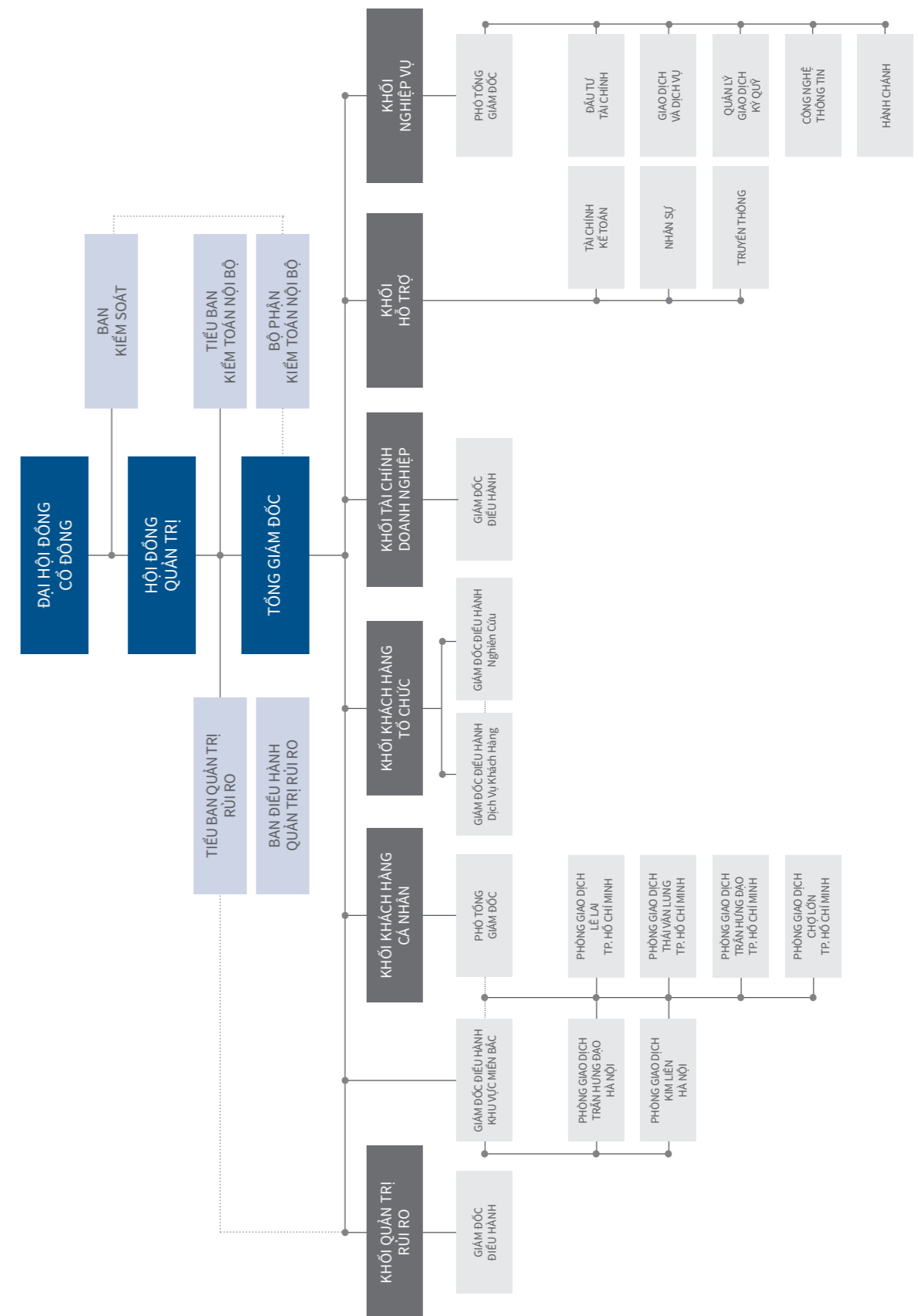
2 Ông ĐOÀN VĂN HINH

Vị trí: Thành viên BKS
 Ngày bổ nhiệm đầu tiên: 30/06/2007
 Ngày tái bổ nhiệm: 08/04/2011
 Thời gian làm TV BKS: 6 năm 6 tháng
 Tuổi: 60 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế
 Kinh nghiệm làm việc:
 2007 – hiện tại: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op
 1997 – 2007: Kế toán trưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM
 Các chức vụ hiện tại:
 Tại các công ty niêm yết: Thành viên BKS – Công ty Chứng khoán HSC
 Tại công ty khác: Giám đốc Tài chính – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op

3 Bà ĐẶNG NGUYỆT MINH

Vị trí: Thành viên BKS
 Ngày bổ nhiệm: 26/04/2013
 Thời gian làm TV BKS: 8 tháng
 Tuổi: 26 tuổi
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế và Quản trị kinh doanh
 Kinh nghiệm làm việc:
 2009 – hiện tại: Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)
 Các chức vụ hiện tại:
 Tại các công ty niêm yết: Thành viên BKS – Công ty Chứng khoán HSC
 Tại công ty khác: Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited (DC)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



BAN ĐIỀU HÀNH



1 Ông JOHAN NYVENE

Vị trí:	Tổng Giám đốc
Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	48 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội
1998 – 2005	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu, HSBC Việt Nam tại TP.HCM
1990 – 1998	Giám đốc Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ

2 Ông TRỊNH HOÀI GIANG

Vị trí:	Phó Tổng Giám đốc
Ngày bổ nhiệm:	15/05/2007
Tuổi:	44 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Giám đốc Nghiệp vụ Dragon Capital Markets Limited (DC)
2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ, học bổng Fulbright
2001 – 2003	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank
1995 – 2001	Chuyên viên Kinh doanh Ngoại tệ Ngân hàng Vietcombank



3 Ông LÊ CÔNG THIÊN

Vị trí:	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân
Ngày bổ nhiệm:	26/03/2012
Tuổi:	45 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 – Hiện tại	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2010 – 2012	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân, Công ty Chứng khoán HSC
2008 – 2010	Giám đốc Khối Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ, ANZ Việt Nam
2007 – 2008	Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Chợ Lớn
2004 – 2007	Giám đốc Khối Tài trợ Thương mại – Thanh toán Quốc tế, Ngân hàng ANZ Việt Nam Giám đốc Bán hàng, Giám đốc Sản phẩm Tài trợ Thương mại – Thanh toán Quốc tế Citigroup/Citibank
1998 – 2004	Giám đốc Quan hệ Khách hàng Deutsche Bank AG TP.HCM, Việt Nam
1992 – 1996	Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng Vietcombank

4 Ông JOHAN KRUIJMER

Vị trí:	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức
Ngày bổ nhiệm:	26/07/2007
Tuổi:	50 tuổi
Học vấn:	Thạc sĩ Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán HSC
2005 – 2007	Phó Giám đốc Krediet Bank Luxembourg (KBL), Monaco
2000 – 2005	Chuyên viên ngân hàng cấp cao về Khách hàng Cá nhân Ngân hàng ABN – AMRO, Monaco
1995 – 1999	Người sáng lập – Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức Asian Pacific Partners B.V. Amsterdam
1994 – 1995	Quản lý bán hàng cấp cao Khối Khách hàng Tổ chức Công ty Chứng khoán MeesPierson Asia, Amsterdam
1988 – 1993	Tư vấn đầu tư chứng khoán cấp cao cho Khách hàng Tổ chức tại Pacific Basin Invest B.v., Amsterdam



5 Ông FIACHRA MAC CANA

Vị trí:	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối Khách hàng Tổ chức
Ngày bổ nhiệm:	01/03/2008
Tuổi:	49 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Thương mại
Kinh nghiệm làm việc:	
2008 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Bộ phận Nghiên cứu, Khối Khách hàng Tổ chức, Công ty Chứng khoán HSC
2007 – 2008	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu và Môi giới Công ty Chứng khoán VinaSecurities
2006 – 2007	Giám đốc Nghiên cứu Quỹ đầu tư VinaCapital
2003 – 2004	Đồng sáng lập viên JCN Network – Công ty cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính hàng đầu Nhật Bản
1997 – 2003	Giám đốc Bộ phận Nghiên cứu Ngân hàng WestLB, phụ trách thị trường Nhật Bản

6 Ông TRỊNH THANH CẦN

Vị trí:	Giám đốc Điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp
Ngày bổ nhiệm:	12/07/2011
Tuổi:	35 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2011 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp Công ty Chứng khoán HSC
2007 – 2011	Giám đốc Phân tích và Nghiên cứu và Giám đốc Đầu tư Công ty Chứng khoán Bản Việt
2006 – 2007	Giám đốc Đầu tư tại Quỹ Bản Việt
2005 – 2006	Giám đốc Quan hệ khách hàng Khối Khách hàng đa quốc gia và định chế tài chính tại Ngân hàng HSBC Việt Nam
2003 – 2005	Chuyên viên đầu tư tại VinaCapital
2002 – 2003	Quản lý danh mục vay nhà đất – Downey Savings and Loan, USA
2000 – 2002	Chuyên viên phân tích – Tower Asset Management, USA

BAN ĐIỀU HÀNH



7 Ông ARNOLD V. PANGILINAN

Vị trí:	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro
Ngày bổ nhiệm:	12/11/2012
Tuổi:	49 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm làm việc:	
2012 – hiện tại	Giám đốc Điều hành Khối Quản trị rủi ro Công ty Chứng khoán HSC
2010 – 2011	Giám đốc Tài chính Công ty JSM Indochina
2008 – 2010	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Công ty tư vấn Indochina Capital, Tập đoàn Indochina Capital
2003 – 2008	Giám đốc Tài chính Công ty DHL – VNPT Express Việt Nam
1997 – 2002	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý Tài chính, Ngân hàng HSBC Việt Nam
1995 – 1997	Trưởng phòng Hành chính và Kiểm soát Tài chính Công ty xây dựng hàng đầu của Ý – Ing. G. Rodio SpA



8 Ông BẠCH QUỐC VINH

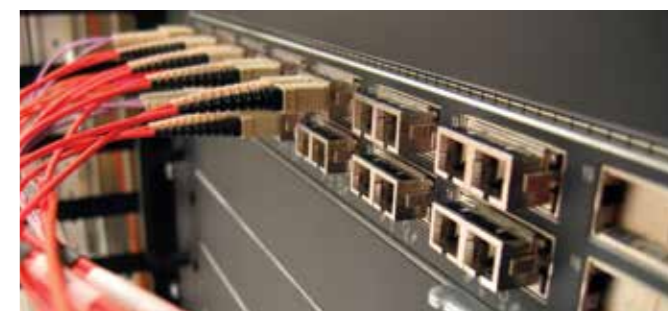
Vị trí:	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc
Ngày bổ nhiệm:	17/08/2007
Tuổi:	39 tuổi
Học vấn:	Cử nhân Tài chính
Kinh nghiệm làm việc:	
2007 – hiện tại	Giám đốc Điều hành khu vực phía Bắc Công ty Chứng khoán HSC
2000 – 2007	Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng ban Kinh doanh Chi nhánh tại Hà Nội, Giám đốc văn phòng Tổng Đại lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh
1997 – 2000	Giám đốc bán hàng Coca Cola Hà Nội

Forbes



Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam	Tạp chí The Asset
Top 10 thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ	Sở GDCK Hà Nội
Top 10 Công ty Chứng khoán Thành viên có thị phần môi giới lớn nhất HOSE	Sở GDCK TP.HCM
Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam	Tạp chí Forbes Việt Nam
Thành viên HNX tiêu biểu 2013	Sở GDCK Hà Nội
Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2013	UBND TP.HCM
Tập thể và 2 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục nhiều năm, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố	UBND TP.HCM
Tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2012	UBCKNN
Giải Vàng trong hạng mục “Written Text” và các danh hiệu khác trong lĩnh vực Các dịch vụ Tài chính tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế ARC 2013	Marcomn Inc
Giải Bạc và 3 giải thưởng khác trong ngành Tài chính – Thị trường vốn tại giải thưởng Báo cáo thường niên quốc tế LACP Vision Awards 2012	LACP
Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất và đạt danh hiệu “Báo cáo phát triển bền vững trình bày tốt nhất” Việt Nam	Sở GDCK TP.HCM

Năm 2013, Bộ phận CNTT tiếp tục phát huy vai trò của mình, mang đến những giải pháp công nghệ hiệu quả cho việc đầu tư của khách hàng, góp phần tạo nên những ảnh hưởng tích cực tại chính môi trường làm việc của HSC cũng như trong ngành chứng khoán. Trong năm 2014, chúng tôi sẽ tiếp tục đi đầu trong việc cập nhật và triển khai các quy trình và hệ thống công nghệ hiện đại hàng đầu trong ngành, nhằm hỗ trợ cho việc Quản trị Doanh nghiệp cũng như thể hiện cam kết của HSC trong việc triển khai các phương thức ứng dụng thực tiễn tốt nhất.



Trong năm 2013, HSC đã áp dụng thành công tiêu chuẩn quốc tế ISMS – ISO27001 (Information Security Management System – Hệ thống quản trị an toàn thông tin). Đây là hệ thống đạt tiêu chuẩn cao được biết đến nhiều nhất, để đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của thông tin doanh nghiệp, qua đó nhận được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng. Bên cạnh đó, hệ thống mới này của chúng tôi đã hợp lý hóa quy trình làm việc, mang lại những dịch vụ ổn định và an toàn cho các bên có liên quan.

Bên cạnh các hệ thống này, chúng tôi cũng đã mở rộng mạng lưới giao dịch toàn cầu thông qua các giao thức và giao diện theo tiêu chuẩn quốc tế như Bloomberg, Thomson Reuters, OMGEO và SWIFT (Thanh toán điện báo quốc tế và trao đổi thông tin giữa các ngân hàng), qua đó củng cố cơ sở hạ tầng của HSC, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để phát triển các sản phẩm, dịch vụ khác mang lại lợi ích cho ngành.

Chúng tôi cũng đã triển khai bộ tiêu chuẩn quốc tế COBIT 5 (Control Objectives for Information and Related Technology – Các mục tiêu kiểm soát CNTT), là cơ sở cho công tác quản trị và quản lý CNTT của doanh nghiệp. Bộ tiêu chuẩn này gồm các nguyên tắc được công nhận trên toàn cầu, các công cụ phân tích và các mô hình góp phần gia tăng giá trị và sự tín nhiệm của các bên liên quan, cũng như các hệ thống thông tin.

Chúng tôi đang tham gia thảo luận với các cơ quan chức năng liên quan để thiết kế, triển khai và thử nghiệm các loại hình sản phẩm và dịch vụ mới như: ETF với HOSE, STP với VSD, và kết nối với Bloomberg và HNX để giao dịch trái phiếu. Chúng tôi sẵn sàng chia sẻ rộng rãi với thị trường những kiến thức và kỹ năng với tất cả đam mê, nhằm đạt được mục tiêu và chiến lược dài hạn của HSC trong việc làm chủ công nghệ, đồng thời phát triển ngành chứng khoán. Sự kết nối với mạng lưới các nhà cung cấp toàn cầu là cách nhanh và hiệu quả nhất để kết nối HSC với các đối tác, khách hàng quốc tế.

Bên cạnh đó, chúng tôi đã cải thiện quy trình phê duyệt tín dụng và đặt lệnh của khách hàng. Chúng tôi cũng triển khai hệ thống STP (Straight Through Processing – Xử lý lệnh trực tiếp) nhằm đẩy nhanh việc quản lý đặt lệnh và phản hồi chính xác đến các khách hàng tổ chức. Chúng tôi cũng tăng cường các dịch vụ trực tuyến nhằm mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng, ví dụ như dịch vụ cảnh báo trực tuyến cho cổ đông, dịch vụ chuyển tiền trực tuyến, dịch vụ đăng ký quyền trực tuyến.

Trong nội bộ, chúng tôi tập trung đào tạo phát triển các kỹ năng chuyên môn để đảm bảo nhân viên đạt tới trình độ cao nhất. Năm 2014, chúng tôi sẽ triển khai các hoạt động:

- Chương trình Quản lý Quan hệ Khách hàng giúp nhân viên nâng cao sự hiểu biết và phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.
- Áp dụng tiêu chuẩn ITIL – ISO2000 (Information Technology Infrastructure Library – Thư viện cơ sở hạ tầng CNTT) để hợp lý hóa các quy trình quản trị dịch vụ với chất lượng tốt hơn.
- Tuyển dụng một kỹ sư thông tin doanh nghiệp để đáp ứng các nhu cầu kinh doanh ngày càng tăng và nâng cao niềm tin của khách hàng cũng như duy trì vị trí đầu ngành.

Việc cải tiến công nghệ tương tác trực tiếp với khách hàng đã cho phép HSC cung cấp những dịch vụ có chất lượng vượt trội, hơn hẳn các chuẩn mực thông thường trong ngành. Điều này khẳng định sự cam kết phát triển các giải pháp theo định hướng tập trung cho khách hàng trong các lĩnh vực kinh doanh của HSC. Kết quả này không chỉ nâng cao sự hài lòng của khách hàng qua đó mang lại lợi ích cho HSC, mà còn nâng cao kỳ vọng của khách hàng đối với các dịch vụ chứng khoán, góp phần tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn cho ngành chứng khoán.

Tại HSC, công tác Quản trị rủi ro được chúng tôi thực hiện dựa trên phương pháp tiếp cận tốt nhất, phù hợp với các quy trình kinh doanh chứng khoán toàn cầu. Đây là một phương pháp tiếp cận rõ ràng, nhất quán và có hệ thống nhằm nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Bên cạnh những mục tiêu chính, chúng tôi còn tạo ra những giá trị có ảnh hưởng tích cực không chỉ trong nội bộ Công ty mà còn lan tỏa rộng rãi đến các khách hàng, các cổ đông cũng như cơ quan quản lý, thông qua việc xây dựng phương pháp kiểm soát dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro cho từng lĩnh vực kinh doanh của HSC

QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP (ERM)

Với định hướng luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như không ngừng nâng cao các quy trình Quản trị rủi ro và Quản trị Doanh nghiệp trong Công ty, HSC đã triển khai Dự án ERM nhằm đáp ứng yêu cầu về một bộ phận Quản trị rủi ro bài bản và có hệ thống. Theo đó, HSC đã hợp tác với PwC để đánh giá một cách độc lập hồ sơ rủi ro của Công ty, đồng thời hướng dẫn Công ty thiết lập Khối Quản trị rủi ro.

Các thành tựu nổi bật trong dự án này bao gồm:

1. Thiết lập Khối Quản trị rủi ro và bổ nhiệm Giám đốc Điều hành có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và Quản trị rủi ro tại các công ty đa quốc gia phụ trách bộ phận này.
2. Thông qua Dự án ERM, HSC đã xây dựng bộ Hồ sơ Rủi ro Doanh nghiệp nhằm xử lý các rủi ro trọng yếu liên quan đến quy trình nghiệp vụ, quy định, thị trường, CNTT, và nguồn nhân lực.
Dựa trên bộ Hồ sơ này, HSC đã ban hành các quy trình và chính sách quan trọng sau:
 - a. Xây dựng và triển khai thực hiện Hướng dẫn Giới hạn về thẩm quyền (LOA – Limit of Authority) nhằm khắc phục tình trạng thiếu quy trình phê duyệt chính thức, đặc biệt là trong chiến lược đầu tư của Công ty;
 - b. Thành lập Tiểu ban Quản trị rủi ro (BRMC – Board Risk Management Committee) trực thuộc HĐQT và Nguyên tắc hoạt động của BRMC với tư cách giám sát, theo dõi các rủi ro và những vấn đề liên quan đến việc tuân thủ của Công ty. Nhiệm vụ chính của BRMC là giúp HĐQT trong việc giám sát:

- Hệ thống Quản trị rủi ro của HSC.
 - Các chính sách và văn bản hướng dẫn đánh giá và Quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản và rủi ro huy động vốn, cũng như các rủi ro khác để hoàn thành trách nhiệm của Tiểu ban.
 - Khả năng chịu đựng rủi ro của HSC.
 - Tình hình huy động vốn, khả năng thanh khoản và nguồn vốn của HSC.
 - Đánh giá kết quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.
- c. Thành lập BDH Quản trị rủi ro (RMEC – Risk Management Executive Committee) ở cấp quản lý và Nguyên tắc hoạt động của RMEC với nhiệm vụ hỗ trợ HĐQT, cụ thể là Tiểu ban Quản trị rủi ro trong việc giám sát một cách tổng thể các khoản đầu tư của Công ty và định kỳ đánh giá rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và rủi ro hoạt động của Công ty.
 - d. Chính thức hoàn thiện và triển khai thực hiện bộ Quy tắc Ứng xử trong toàn Công ty.
 - e. Yêu cầu về một kế hoạch phục hồi và bảo mật CNTT đối với hệ thống giao dịch đã được thực thi thông qua quá trình chứng nhận ISO/IEC 27001:2005. HSC là công ty chứng khoán đầu tiên đạt được chứng nhận này.
 - f. Phát triển và thực hiện các quy trình và chính sách khác nhau (Tài chính và Kế toán, Nhân sự, Nghiệp vụ, Hành chính và các bộ phận liên quan khác).
3. Thành lập một bộ phận kiểm toán độc lập trực thuộc HĐQT, với chức danh Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (BAC – Board Audit Committee). Nhiệm vụ chính của BAC là thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn một cách khách quan, độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Công ty. Hoạt động của Kiểm toán nội bộ giúp Công ty đạt được các mục tiêu đã đề ra thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống và có nguyên tắc nhằm đánh giá và cải thiện tính hiệu quả của các quy trình Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ và Quản trị Doanh nghiệp.
 4. Ban hành Sổ tay hướng dẫn Quản trị rủi ro nhằm quản lý hiệu quả các nguy cơ tiềm ẩn. Phương pháp tiếp cận có hệ thống và toàn diện này sẽ giúp HSC xác định được các sự kiện, đo lường, xếp hạng ưu tiên và xử lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến các mục tiêu và dự án quan trọng cũng như hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

5. Thiết lập chính sách Quản trị rủi ro và Mô hình chiến lược rủi ro. HSC đã và đang xây dựng một mô hình Quản trị rủi ro cho toàn Công ty bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ, quản trị và giám sát rủi ro được thiết kế để nhận diện, đánh giá, giảm thiểu, giám sát rủi ro phù hợp với các nguyên tắc Quản trị rủi ro chấp nhận chung được thiết lập bởi tổ chức tư vấn uy tín (PwC). HSC thực hiện Quản trị rủi ro trong một khuôn khổ toàn diện, rành mạch nhằm nâng cao khả năng nhận diện rủi ro cũng như sự hiểu biết về tính khả thi và tính phù hợp của mức chịu đựng rủi ro của Công ty đối với các bên hữu quan. Điều này cung cấp một phương pháp tiếp cận có hệ thống để nhận diện và phân tích rủi ro, tận dụng các cơ hội đồng thời cung cấp các chiến lược kiểm soát hỗ trợ việc quản trị, đo lường và tránh các rủi ro có liên quan.

NĂM 2013

Trên nền tảng ERM đã xây dựng được, chúng tôi không ngừng nỗ lực thực hiện cam kết nâng cao các chuẩn mực thực hành tốt nhất và các tiêu chuẩn trong ngành thông qua việc hình thành một số chính sách và thay đổi trong nội bộ nhằm cải thiện từ chính môi trường làm việc. Chúng tôi đã bổ nhiệm một Giám đốc Điều hành có kinh nghiệm làm việc trong môi trường đa văn hóa, trình độ chuyên môn cao và phong cách làm việc chuyên nghiệp để phụ trách Khối Quản trị rủi ro và tham gia vào quá trình nhận diện và giảm thiểu rủi ro. Các Giám đốc Điều hành của HSC luôn quan tâm hướng dẫn và đào tạo khả năng lãnh đạo cho các nhân viên cấp dưới nhằm giúp họ tích lũy kinh nghiệm và có sự chuẩn bị tốt hơn cho định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Đối với văn hóa làm việc trong Bộ phận Quản trị rủi ro nói riêng, và toàn thể Công ty nói chung, chúng tôi luôn nỗ lực nâng cao tinh thần làm việc, trao quyền cho nhân viên để họ cảm thấy tự hào và có trách nhiệm hơn trong công việc. Tất cả các nhân viên hiện nay đã nhận thức và hiểu rõ trách nhiệm của mình như chính những người sở hữu rủi ro. Những tiêu chuẩn đạo đức trong kinh doanh không còn là vấn đề riêng của mỗi cá nhân mà đã trở thành trách nhiệm của toàn Công ty.

Ở cấp độ quản lý, chúng tôi đã triển khai thực hiện các chính sách quan trọng như: Bộ Quy tắc ứng xử của HSC; Hướng dẫn Giới hạn thẩm quyền; Nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT và Nguyên tắc hoạt động của BDH Quản trị rủi ro trực thuộc cấp Quản lý; Mô hình và Chính sách rủi ro.

Ngoài vai trò là hàng phòng ngự thứ hai trong hệ thống kiểm soát rủi ro của Công ty, Khối Quản trị rủi ro còn góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HSC với vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu. Với năng lực Quản trị Doanh nghiệp tốt và sự tiên phong trong công tác Quản trị rủi ro, HSC luôn giữ hình ảnh minh bạch và tự tin trong các hoạt động của mình, cũng như đi đầu trong việc mở ra hướng đi mới trong ngành tài chính Việt Nam.

Trong năm, chúng tôi cũng đã chỉ định Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đồng kiểm toán nội bộ. HĐQT đã thông qua việc thành lập một bộ phận kiểm toán độc lập – Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Bộ phận này sẽ hoàn toàn độc lập và có trách nhiệm đảm bảo với các cổ đông rằng HSC đang tuân thủ với các quy định và pháp luật hiện hành.

Và sau cùng, như một minh chứng cho việc HSC luôn thực hiện cam kết áp dụng các chuẩn mực thực hành tốt nhất, chúng tôi tiếp tục khởi xướng một dự án mới, dự án Cải thiện Quy trình Kinh doanh, với mục đích áp dụng đồng nhất một nguyên tắc cho toàn bộ các quy trình kinh doanh của Công ty. Nhận thấy rủi ro luôn tiềm ẩn trong các hoạt động kinh doanh nên chúng tôi đặt mục tiêu phải cải thiện, nâng cao quy trình kinh doanh thông qua việc xem xét ảnh hưởng của các rủi ro đối với sự phát triển các quy trình này trong tương lai. Chúng tôi luôn nỗ lực cân bằng giữa việc tối đa hóa cơ hội kinh doanh trong khuôn khổ mô hình chiến lược của Công ty với việc nhận diện, đánh giá, giảm thiểu tối đa các rủi ro liên quan.

“ Các Giám đốc Điều hành của HSC luôn quan tâm hướng dẫn và đào tạo khả năng lãnh đạo cho các nhân viên cấp dưới nhằm giúp họ tích lũy kinh nghiệm và có sự chuẩn bị tốt hơn cho định hướng phát triển nghề nghiệp trong tương lai. ”

CÁC RỦI RO CHÍNH VÀ CÁCH THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO NÀY

“ Tại HSC, công tác Quản trị rủi ro được chúng tôi thực hiện dựa trên phương pháp tiếp cận tốt nhất, phù hợp với các quy trình kinh doanh chúng khoán toàn cầu. Đây là một phương pháp tiếp cận rõ ràng, nhất quán và có hệ thống nhằm nhận diện, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu có khả năng ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu kinh doanh của Công ty. ”

Dưới đây là tổng quan những rủi ro chính về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính mà HSC phải đối mặt, cùng với phương thức quản trị các rủi ro đó. Ngoài những rủi ro kể trên được xem là có liên quan nhất đối với HSC, các rủi ro khác cũng có thể tác động tương tự hoặc nghiêm trọng hơn đến Công ty.

Rủi ro thị trường (Chiến lược)

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Thị trường có thể sụt giảm, một cách tạm thời hoặc có hệ thống, và điều kiện thị trường thay đổi có thể làm gia tăng mức độ cạnh tranh. Suy thoái kinh tế, các chương trình “thắt lưng buộc bụng” của Chính phủ, những thay đổi về mục tiêu chính trị hoặc các quy định pháp luật, sự bất ổn chính trị, sự hợp nhất các khách hàng và những thay đổi trong các thủ tục đấu thầu có thể là những nguyên nhân gây ra các rủi ro này. Các vấn đề trên đều có khả năng dẫn đến việc giảm doanh thu và lợi nhuận.

Biện pháp giảm thiểu: Tại HSC, chúng tôi luôn duy trì và phát triển mối quan hệ thân thiết với khách hàng, nghiêm chỉnh thực thi các yêu cầu của cơ quan quản lý. Điều này cho phép chúng tôi dự đoán trước được những thay đổi về điều kiện thị trường và từ đó kịp thời điều chỉnh các chiến lược phát triển dài hạn.

Rủi ro chiến lược

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Sự phát triển thông qua việc mua lại các công ty khác là một phần trong chiến lược dài hạn của HSC đồng thời cũng đi kèm một số rủi ro. Bảng cân đối kế toán trình bày sai, những tổn động bị che giấu và những khiếu nại không lường trước có thể sẽ tác động xấu đến doanh thu và lợi nhuận. Sự tích hợp các rủi ro trên cùng với việc mất đi nhân sự chủ chốt sẽ gây tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu: Quá trình mua lại phải được quản lý chặt chẽ bởi HĐQT và cấp quản lý trực tiếp. Điều này đòi hỏi việc phân tích thấu đáo về sự phù hợp chiến lược, việc đánh giá năng lực quản trị và danh tiếng, cũng như việc mở rộng thẩm định bao gồm rà soát các tổn động và chính sách nhân sự. Các hợp đồng mua lại phải bao gồm người đại diện, giấy cam kết và giao kèo bảo lãnh; bên cạnh đó, các hợp đồng lao động và hợp đồng không cạnh tranh, cũng như chương trình ESOP sẽ được áp dụng để thu hút và duy trì các nhân sự chủ chốt.

Rủi ro danh tiếng

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: “HSC” là thương hiệu mạnh trên thị trường với nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế. Chính vì vậy mà bất cứ tác động tiêu cực nào đến danh tiếng Công ty có thể sẽ ảnh hưởng không chỉ thị trường trong nước mà còn vượt ra ngoài khu vực cũng như ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương hiệu và hoạt động kinh doanh của Công ty. Rủi ro danh tiếng thường liên quan đến các rủi ro khác mà Công ty phải đối mặt như: lỗi giao dịch, không tuân thủ các quy định pháp luật, hoặc các nguyên tắc kinh doanh, các vấn đề về an toàn sức khỏe người lao động và các vấn đề về khách hàng hoặc nhà cung cấp.

Biện pháp giảm thiểu: HSC đang vận hành các hệ thống có chất lượng cao, chương trình tuân thủ nghiêm ngặt, bộ quy tắc ứng xử, chương trình chú trọng khách hàng và các tiêu chí lựa chọn đối tác, tất cả đều nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các rủi ro trong kinh doanh và giữ vững danh tiếng Công ty.

Ngoài ra, các vấn đề hoặc sự kiện lớn truyền thông ra công chúng đều được sự chỉ đạo thận trọng của Tổng Giám đốc với sự tư vấn của HĐQT nhằm quản lý hiệu quả danh tiếng HSC.

Rủi ro dự án (Hoạt động)

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: HSC thực hiện các dự án đã được phê duyệt hàng năm nhằm phục vụ hiệu quả cho nội bộ Công ty và khách hàng bên ngoài. Mặc dù trong hầu hết các trường hợp, rủi ro dự án đã được hạn chế, nhưng các dự án vẫn có thể phát sinh các khoản chi vượt mức, sự chậm trễ, các nhầm lẫn và thiếu sót nghiêm trọng dẫn đến những tổn thất lớn và trách nhiệm pháp lý theo các điều khoản hợp đồng.

Biện pháp giảm thiểu: Công tác Quản trị rủi ro yêu cầu các thủ tục thẩm định khách hàng và dự án, bao gồm quy trình đã được hoặc không được thông qua và rà soát các điều khoản hợp đồng; thường xuyên đánh giá dự án; lựa chọn, đào tạo và đánh giá nguồn nhân lực; các thủ tục quản lý dự án; hệ thống quản lý chất lượng; thủ tục báo cáo và quản lý các khiếu nại, và một chính sách bảo hiểm toàn cầu.

Các rủi ro dự án và các khiếu nại được đánh giá định kỳ, và nếu cần các quy định sẽ được tăng cường để ứng phó với các rủi ro. Tất cả các khiếu nại có khả năng tác động trên một quy mô rộng hoặc vượt mức giới hạn sẽ được giám sát ở cấp độ công ty (Tiểu ban Quản trị rủi ro, BKS, và Tiểu ban Kiểm toán) và được thảo luận hàng quý tại cuộc họp HĐQT.

Rủi ro CNTT (Hoạt động)

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: CNTT là nền tảng cho các hoạt động hàng ngày của HSC và càng trở nên quan trọng khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi. CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quy trình cũng như các dịch vụ của chúng tôi. Sự phát triển khách hàng và thị trường sẽ ngày càng phụ thuộc vào việc các dịch vụ cung cấp cho khách hàng được tích hợp các công cụ liên quan đến CNTT, các ứng dụng hoặc các dịch vụ (giao dịch trực tuyến). Công tác truyền thông và hợp tác với tất cả các bên hữu quan đòi hỏi hệ thống CNTT và truyền thông hoạt động một cách hiệu quả đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng trong việc sử dụng các thiết bị di động và các nguồn lực kết nối xã hội, cũng như xu hướng công nghệ mà các thiết bị hoặc phần mềm mang lại. Chính vì vậy, HSC phải phòng ngừa nhằm tránh những rủi ro về mất mát hoặc thất thoát dữ liệu quan trọng/bảo mật, gián đoạn hiệu suất làm việc, báo cáo tài chính thiếu tin cậy, cũng như hạn chế chi phí để khắc phục các tác động này.

Biện pháp giảm thiểu: Việc giảm thiểu rủi ro này được vận hành thông qua ba tuyến phòng ngự: con người, quy trình/cơ cấu và công nghệ. Tuyến đầu tiên là con người, bao gồm cả nhân viên của HSC và của các Công ty đối tác. Nhận thức các nguy cơ xung quanh việc sử dụng CNTT, sử dụng mạng (mạng xã hội), và vấn đề an ninh hợp lý khi truy cập vào mạng nội bộ của chúng tôi là yếu tố quan trọng nhất trong quá trình bảo vệ này. Nhân viên và các đối tác đều buộc phải tuân thủ nguyên tắc bảo mật khi truy cập các kênh mạng và truyền thông của HSC. Điều này được quy định bởi các chính sách chung của HSC như Chính sách công bố thông tin, Sổ tay hướng dẫn truyền thông và Chính sách truyền thông xã hội. Tuyến thứ hai là quy trình/cơ cấu, liên quan đến việc kiểm soát phòng ngừa và trấn áp: Phải có chữ ký có thẩm quyền trong việc phê duyệt các hoạt động liên quan đến CNTT như các khoản đầu tư và các chi phí (bao gồm cả CNTT và truyền thông đối với khách hàng), an toàn về logic và vật lý, dự phòng dữ liệu, thử nghiệm khả năng phục hồi và kế hoạch liên tục kinh doanh, cùng với khả năng khắc phục thảm họa là những yếu tố quan trọng nhất của tuyến này. Cơ cấu/quá trình hoạt động thường đòi hỏi công nghệ chuyên biệt mà chúng tôi đạt được trong quá trình hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp sản phẩm công nghệ. Chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 đã chứng minh việc tuân thủ nghiêm túc của chúng tôi về chính sách CNTT nghiêm ngặt liên quan đến hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS), giúp tăng cường bảo mật CNTT và đáp ứng yêu cầu về tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của dữ liệu.

Rủi ro tuân thủ

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Việc không tuân thủ các quy định pháp luật có thể gây ra các khoản phạt hành chính, cũng như các hình phạt khác và các rủi ro về danh tiếng. Là một công ty chứng khoán hàng đầu, HSC có thể sẽ chịu sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý, xuất phát từ mong muốn HSC phải đi đầu trong việc tuân thủ trên thị trường.

Biện pháp giảm thiểu: HSC có nguyên tắc kinh doanh chung, các quy trình, chính sách liên quan và một chương trình kiểm soát nội bộ và tuân thủ nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên khi ứng phó với các tình huống khó giải quyết trong kinh doanh cũng như giám sát và báo cáo các vấn đề về tính tuân thủ, tính toàn vẹn hoặc các vấn đề khác. Giám đốc Quản trị rủi ro và đội ngũ nhân viên Khối Quản trị rủi ro đã chủ động đưa ra những sáng kiến nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên trong việc tuân thủ các quy định hiện hành cũng như các quy định mới được ban hành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu ngày 14/03/2013		Thay đổi trong kỳ				Số CP sở hữu ngày 07/03/2014	
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng CP tăng do phát hành CP thưởng (*)	Số lượng CP tăng do phát hành ESOP 2013 (**)	Tổng số CP thay đổi trong kỳ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT	94.375	0,0936%	23.593	-	23.593	0,0185%	117.968	0,09%
2	Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	35.175	0,0349%	8.793	-	8.793	0,0069%	43.968	0,03%
4	Hoàng Đình Thắng	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	530.540	0,5261%	132.635	-	132.635	0,1042%	663.175	0,52%
6	Trịnh Hoài Giang	Thành viên HĐQT	259.708	0,2575%	64.927	80.000	144.927	0,1139%	404.635	0,32%
7	Johan Nyvene	Thành viên HĐQT	345.333	0,3424%	86.333	80.000	166.333	0,1307%	511.666	0,40%
CỘNG			1.265.131	1,2545%	316.281	160.000	476.281	0,3743%	1.741.412	1,3684%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	107.300	0,1064%	26.825	80.000	106.825	0,0839%	214.125	0,17%
CỘNG			107.300	0,1064%	26.825	80.000	106.825	0,0839%	214.125	0,1683%
BAN KIỂM SOÁT										
1	Vô Văn Châu	Trưởng BKS	13.858	0,0137%	3.464	-	3.464	0,0027%	17.322	0,01%
2	Đoàn Văn Hinh	Thành viên BKS	3.750	0,0037%	937	-	937	0,0007%	4.687	0,00%
3	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên BKS	-	-	-	-	-	-	-	-
CỘNG			17.608	0,0175%	4.401	-	4.401	0,0035%	22.009	0,0173%
KẾ TOÁN TRƯỞNG – NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Lâm Hữu Hổ	Kế toán trưởng	35.083	0,0348%	8.770	40.000	48.770	0,0383%	83.853	0,07%
2	Phạm Thị Phương Lan	Người được UQ CBTT	30.000	0,0297%	7.500	20.000	27.500	0,0216%	57.500	0,05%
TỔNG CỘNG			1.455.122	1,4429%	363.777	300.000	663.777	0,5216%	2.118.899	1,6651%

Ghi chú:

(*) Phát hành 25.208.121 cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới) và ngày chốt là ngày 29/10/2013.

(**) Phát hành 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty (chương trình ESOP 2013).

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LÀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NĐT CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	76.778.810	60,33%	2	2	-
	- Trong nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	24.795.386	19,48%	35	35	-
	- Trong nước	4.135.112	3,25%	14	14	-
	- Nước ngoài	20.660.274	16,24%	21	21	-
TỔNG CỘNG		101.574.196	79,82%	37	37	-

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	29,47%	1	1	-
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	39.278.810	30,87%	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	39.278.810	30,87%	1	1	-
3	Cổ phiếu quỹ	27.079	0,02%	-	-	-
4	Cổ đông khác	50.450.869	39,64%	2.972	86	2.886
	- Trong nước	27.373.870	21,51%	2.878	60	2.818
	- Nước ngoài	23.076.999	18,13%	94	26	68
TỔNG CỘNG		127.256.758	100,00%	2.974	88	2.886
	Trong đó: - Trong nước	64.873.870	50,98%	2.879	61	2.818
	- Nước ngoài	62.355.809	49,00%	95	27	68

CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ đại diện
A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	300535140	13/4/2010	33-39 Pasteur, Quận 1, TPHCM	37.500.000	29,47%	-
	Người đại diện:						
1.1	Nguyễn Thanh Liêm	020829128	5/12/2007	684/34 Trần Hưng Đạo, P.2, Q.5, TPHCM	26.250.000		20,63%
1.2	Hoàng Đình Thắng	022777118	27/4/2005	557/T4 Nguyễn Tri Phương, P.14, Q.10, TPHCM	11.250.000		8,84%
Tổng cộng A:					37.500.000	29,47%	29,47%
B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	27/7/2000	P1901, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TPHCM	39.278.810	30,87%	-
	Người đại diện:						
2.1	Lê Anh Minh	022382871	13/3/2008	108/11 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TPHCM	19.639.405		15,43%
2.2	Johan Nyvene	461756487	18/8/2009	43 Đường số 2, Khu Nam Phú, Đường Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TPHCM	19.639.405		15,43%
Tổng cộng B:					39.278.810	30,87%	30,87%
Tổng cộng (A+B):					76.778.810	60,33%	-

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2013

A. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, mặc dù nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn nhưng các chỉ số kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu dần hồi phục, tác động tích cực đến thị trường chứng khoán. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013 đã “vượt bão” khá thành công và sự gia tăng lần lượt 21,97% và 18,83% của các chỉ số VN Index và HNX Index đã đưa Việt Nam trở thành một trong mười nước có mức độ phục hồi mạnh nhất thế giới.



DHCD thường niên HSC năm 2012.

Với những chuyển động tương đối tích cực của thị trường chứng khoán như trên cùng với sự tin tưởng của cổ đông cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể HSC đã đem đến cho HSC kết quả kinh doanh ấn tượng so với các công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 282 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2012 và đạt 119% so với kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 đề ra.

Về thị phần môi giới, HSC tiếp tục giữ vị trí số 1 trên cả hai sàn HOSE và sàn HNX trong năm 2013. Sự đóng góp của Khối Khách hàng Cá nhân và Khối Khách hàng Tổ chức đã giúp HSC giành được thị phần môi giới lớn nhất Việt Nam với tốc độ tăng trưởng là 17% so với năm 2012. Môi giới Khách hàng Cá nhân tăng từ 7,0% trong năm 2012 lên 7,5% trong năm 2013 và Môi giới Khách hàng Tổ chức tăng từ 3,2% trong năm 2012 lên 4,5% trong năm 2013.

Bên cạnh đó, các khối kinh doanh khác cũng phần đầu không ngừng để đạt được những thành quả nhất định. Doanh thu của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2013 đạt 22,6 tỷ đồng, tăng 136% so với năm 2012 và hoàn thành 59% kế hoạch đề ra. Trong khi đó Khối Tự doanh lại có kết quả rất nổi trội so với năm 2012 với doanh thu đạt 85 tỷ đồng, tăng 281% so với 22 tỷ đồng của năm 2012 và vượt 180% so với kế hoạch.

Năm 2013 HSC đã phát hành thành công cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty, tăng vốn điều lệ từ 1.008 tỷ đồng lên 1.272 tỷ đồng.

Song song với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh để đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 thông qua, HSC vẫn luôn tích cực xây dựng môi trường kinh doanh theo tiêu chí minh bạch, đáng tin cậy và phát triển bền vững. Do vậy việc thực hiện Quản trị rủi ro trong công tác Quản trị Công ty được nhanh chóng xây dựng. Trên cơ sở đó, HSC đang xây dựng mô hình Quản trị rủi ro cho toàn Công ty để nhận diện, đánh giá, giám sát và Quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc Quản trị rủi ro trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó HSC cũng thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Trong giai đoạn đầu HSC thực hiện theo cơ chế đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam, sau đó sẽ có Bộ phận Kiểm toán nội bộ độc lập báo cáo trực tiếp đến Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT HSC.

Nhằm hạn chế tối đa các rủi ro về an toàn thông tin, HSC đã triển khai thành công Dự án An toàn thông tin ISMS với mục đích đảm bảo tính bảo mật thông tin dưới sự kiểm soát và quản lý toàn diện theo nguyên tắc C.I.A và đã được tổ chức TÜV Rheinland (Đức) công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ môi giới trực tuyến và môi giới chứng khoán”. Với thành công này, HSC đã khẳng định hơn nữa vị thế tiên phong trong đầu tư phát triển hệ thống công nghệ, giúp nâng cao niềm tin và sự an tâm của khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại HSC.

B. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Theo đó Ban TGD đã vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013 do ĐHCĐ phê duyệt. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác Quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

C. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Dự đoán kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế, lãi suất ngân hàng giảm và việc thực hiện tái cấu trúc thị trường chứng khoán, thực hiện các đề án về thị trường chứng khoán phái sinh và đề án hợp nhất hai Sở giao dịch cũng như cải thiện sức cầu thị trường về đầu tư nước ngoài của UBCKNN trong năm 2014 là những yếu tố then chốt giúp thị trường chứng khoán Việt Nam dần dần được hồi phục. Với những dự đoán trên và để tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đồng vốn của cổ đông và NĐT cũng như duy trì vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào các hướng hoạt động trong năm 2014 như sau:

- Tiếp tục củng cố và nâng cao công tác Quản trị Công ty đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, Quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT;

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;
- Tập trung chuẩn hoá hệ thống quy trình nghiệp vụ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quy định của pháp luật, đặc biệt là an toàn thông tin, Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ...
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có đồng thời nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Nghiên cứu triển khai quỹ ETF, các sản phẩm phái sinh để mở rộng dư địa phát triển trong thời gian sắp tới;
- Đầu tư chiều sâu tối ưu hoá nghiệp vụ môi giới nhằm duy trì ngôi vị hàng đầu hiện nay;
- Tiếp tục triển khai thận trọng hoạt động của Khối Tự doanh, trong đó ưu tiên tăng tỷ lệ vốn đầu tư vào cổ phiếu, giảm tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu do mặt bằng lãi suất đang ổn định;
- Xúc tiến các hợp tác chiến lược với các tập đoàn kinh tế tư nhân có uy tín và thực lực trong nước cũng như các định chế tài chính nước ngoài trong cùng lãnh vực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của HSC;
- Tiếp tục hướng dẫn đồn đốc triển khai chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2015 trong đó nhấn mạnh đến các hoạt động mua bán và sát nhập nhằm nhanh chóng khẳng định và duy trì vị thế cạnh tranh của HSC;
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng bền vững thông qua tham gia xây dựng chiến lược phát triển Trách nhiệm Xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility – CSR);
- Đồn đốc triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành doanh nghiệp;
- Tối đa hóa quyền lợi của cổ đông, cân đối thích hợp với việc điều hành công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

A. Hội đồng Quản trị

1. Giới thiệu HĐQT

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ HSC, HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Trong năm 2013, HĐQT HSC đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là bảy thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập, ba thành viên không tham gia điều hành và hai thành viên tham gia điều hành. Thành viên độc lập gồm Ông Đỗ Hùng Việt (Chủ tịch HĐQT) và Ông Phạm Nghiêu Xuân Bắc (Thành viên HĐQT). Hai trong số ba thành viên không tham gia điều hành là các đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC), cổ đông lớn nhà nước sở hữu 29,47% vốn điều lệ, là Ông Nguyễn Thanh Liêm (Phó Chủ tịch HĐQT) và Ông Hoàng Đình Thắng (Thành viên HĐQT). Ông Lê Anh Minh (Phó Chủ tịch HĐQT) là người đại diện vốn của Dragon Capital Markets Limited (DC), DC là cổ đông lớn nước ngoài chiếm 30,87% vốn điều lệ của HSC. Hai thành viên còn lại tham gia điều hành Công ty là Ông Johan Nyvene (Tổng Giám đốc) và Ông Trịnh Hoài Giang (Phó Tổng Giám đốc).

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2011 – 2015)
(do ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2010 của Công ty Chứng khoán HSC bầu vào ngày 08/04/2011)

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV HĐQT độc lập	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT điều hành
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	✓		
02	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch		✓	
03	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch		✓	
04	Ông Phạm Nghiêu Xuân Bắc	Thành viên	✓		
05	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên		✓	
06	Ông Johan Nyvene	Thành viên			✓
07	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên			✓

HSC có cơ cấu thành viên HĐQT giàu năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, kế toán, luật và Quản trị Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT luôn có những đóng góp tích cực, nhạy bén và độc lập đối với công việc hoạt động của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT

Nhiệm kỳ của HĐQT là năm năm. Nhiệm kỳ III cho giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 được bầu tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2010 được tổ chức vào ngày 08/4/2011.

3. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị Công ty theo quy định hiện hành cũng như theo tiêu chuẩn quốc tế, HĐQT đã thành lập 02 tiểu ban trực thuộc HĐQT, nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty, bao gồm:

a. Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro gồm ba thành viên HĐQT không điều hành, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT – Chủ nhiệm Tiểu ban
02	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT – Thành viên Tiểu ban
03	Ông Phạm Nghiêu Xuân Bắc	Thành viên HĐQT – Thành viên Tiểu ban

b. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán gồm ba thành viên, trong đó hai thành viên là thành viên HĐQT không điều hành và một thành viên là thành viên BKS, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch HĐQT – Chủ nhiệm Tiểu ban
02	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên HĐQT – Thành viên Tiểu ban
03	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên BKS – Thành viên Tiểu ban

4. Hoạt động của HĐQT

Theo Điều lệ Công ty, trong năm 2013, HĐQT duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh Công ty phù hợp với biến động của thị trường, theo đó HĐQT đã tổ chức chín cuộc họp trong đó có ba cuộc họp tập trung và 06 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định khi hơn 1/2 tổng số thành viên HĐQT tham dự chấp thuận. Tất cả các cuộc họp tập trung của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS (BKS) và/hoặc Thành viên BKS với tư cách quan sát viên. Cụ thể các cuộc họp của HĐQT như sau:

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	9/9	100%	
02	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	9/9	100%	
03	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	8/9	89%	Bận công tác
04	Ông Phạm Nghiêu Xuân Bắc	Thành viên	9/9	100%	
05	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên	8/9	89%	Bị bệnh
06	Ông Johan Nyvene	Thành viên	9/9	100%	
07	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	9/9	100%	

Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, các cuộc họp của HĐQT trong năm 2013 chủ yếu bàn về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ đề ra, bám sát kết quả hoạt động kinh doanh của từng quý để từ đó có những chỉ đạo kịp thời; ban hành Quy chế Quản trị Công ty; phê duyệt các quy

định nội bộ liên quan đến Quản trị rủi ro và bổ nhiệm nhân sự cho Bộ phận Quản trị rủi ro, Tiểu ban Quản trị rủi ro và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ nhằm tăng cường chức năng Quản trị Doanh nghiệp. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết của HĐQT:

- Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 của Công ty.
- Thống nhất thông qua dự đoán Kế hoạch kinh doanh 2013.
- Thông qua các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012, như sau:
 - » Tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2012
 - » Kế hoạch cổ tức năm 2013
 - » Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012
 - » Lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2013
 - » Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
 - » Thay đổi Điều lệ HSC
- Thống nhất ngày tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty là ngày 16 tháng 05 năm 2013.
- Chấp thuận cho Ban Tổng Giám đốc mua/bán cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn.
- Chấp thuận cho Ban Tổng Giám đốc bán 329.560 cổ phiếu quỹ HCM.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Quyết định chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho năm tài chính 2013 của Công ty HSC.
- Thông qua việc thay đổi hạn mức thấu chi tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và hạn mức tín dụng tại các ngân hàng.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2013.
- Báo cáo kết quả bán 329.560 cổ phiếu quỹ.
- Thông qua thời gian tiến hành thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 thông qua ngày 26/04/2013.
- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Arnold V. Pangilinan làm Giám đốc Quản trị rủi ro của Công ty.
- Thông qua cơ cấu Quản trị rủi ro doanh nghiệp, các nguyên tắc hoạt động và các quy định về Quản trị rủi ro Công ty đồng thời bổ nhiệm nhân sự.
- Thông qua chọn đơn vị tư vấn và thời gian thực hiện Dự án cải tiến quy trình kinh doanh.
- Chấp thuận nguyên tắc soạn thảo Quy chế Quản trị Công ty.
- Thông qua tỷ lệ và thời gian tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 với tỷ lệ là 5%.
- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lê Công Thiện làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2013.
- Thông qua việc đăng ký lưu ký, niêm yết và giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành đã được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 thông qua tại VSD – Chi nhánh TP.HCM và HOSE.
- Thông qua tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, đề cử thành viên Ban ESOP và thời gian thực hiện của chương trình ESOP 2013.
- Thông nhất mua cổ phiếu phát hành thêm của Ngân hàng TMCP Đông Á.
- Thông qua Quy chế Quản trị Công ty.
- Thông qua Hướng dẫn Giới hạn thẩm quyền.
- Thông nhất chọn đơn vị tư vấn và thời gian để thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.
- Thông nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc là người đại diện của Công ty ký tất cả các hợp đồng liên quan đến các thẻ tín dụng mang tên Công ty HSC được mở tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam.
- Thông qua việc đăng ký, niêm yết bổ sung tại HOSE và lưu ký bổ sung tại VSD – Chi nhánh TP.HCM toàn bộ 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn người lao động đã được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 thông qua.

Các Quyết định đã được ban hành

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2013/QĐ – HĐQT	12/08/2013	Bổ nhiệm Ông Lê Công Thiện làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
02	02/2013/QĐ – HĐQT	12/08/2013	Bổ nhiệm Ông Arnold Villanueva Pangilinan làm Giám đốc Quản trị rủi ro.
03	03/2013/QĐ – HĐQT	31/10/2013	Ban hành Quy chế Quản trị Công ty.

5. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

Hiện tại cơ cấu thành viên HĐQT HSC đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó có 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tính “độc lập” của các thành viên tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

Các thành viên HĐQT không điều hành hầu hết đều là các thành viên trong các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, do vậy ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, các thành viên này còn có trách nhiệm đối với các công việc được giao tại Tiểu ban mình tham gia.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

6. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT

a. Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro hỗ trợ giám sát: cơ cấu Quản trị rủi ro công ty; các quy chế và hướng dẫn quản trị và đánh giá các loại rủi ro; mức độ chấp nhận rủi ro; nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của công ty và hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.

Với nhiệm vụ như trên, trong năm 2013, Tiểu ban Quản trị rủi ro đã phê duyệt Cơ cấu Quản trị rủi ro doanh nghiệp, các Nguyên tắc hoạt động, Giới hạn thẩm quyền, Chính sách Quản trị rủi ro, Mô hình chiến lược rủi ro, Sổ tay hướng dẫn Quản trị rủi ro và các quy định về Quản trị rủi ro Công ty do Bộ phận Quản trị rủi ro lập để trình HĐQT thông qua.

Định kỳ hàng tháng, BDH Quản trị rủi ro sẽ gửi báo cáo các giao dịch thực hiện trong tháng đến Tiểu ban Quản trị rủi ro.

Tiểu ban Quản trị rủi ro họp khi phải phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.

b. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ vừa được thành lập vào đầu năm 2014 nên đang trong giai đoạn hoàn thiện Dự thảo Nguyên tắc hoạt động, Dự thảo Điều lệ và nhân sự của Tiểu ban.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH KPMG Việt Nam trong giai đoạn ba năm từ năm 2014 đến hết năm 2016. Trong thời gian này, Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ được đơn vị tư vấn đào tạo, huấn luyện, xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện đồng kiểm toán nội bộ thường niên, bán niên hoặc trên cơ sở theo yêu cầu. Sau giai đoạn đồng kiểm toán nội bộ này tức từ sau năm 2016, HSC sẽ có Bộ phận Kiểm toán nội bộ độc lập báo cáo trực tiếp cho Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

7. Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT không đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc để đảm bảo sự tách biệt giữa quyền hạn và trách nhiệm.

Chủ tịch HĐQT là thành viên HĐQT độc lập và từng là Giám đốc Công ty từ những ngày thành lập Công ty đến khi được bổ nhiệm vào HĐQT nhiệm kỳ II (2007–2011).

8. Bổ nhiệm thành viên HĐQT

Việc lựa chọn và bổ nhiệm thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình chính thức được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Trong trường hợp có sự thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ, HĐQT sẽ thực hiện thủ tục đề cử và bổ nhiệm thành viên HĐQT tạm thời theo đúng các quy định trong Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty và sau đó sẽ trình ĐHCĐ phê chuẩn chính thức trong cuộc họp ĐHCĐ gần nhất.

9. Đánh giá năng lực của HĐQT và từng thành viên HĐQT

HSC đang duy trì sự đánh giá chính thức về hiệu quả hoàn thành công việc của HĐQT và từng thành viên HĐQT. Tiêu chuẩn và quy trình đánh giá được quy định trong Quy chế Quản trị Công ty.

10. Tất cả các thành viên HĐQT đều đã tham gia đầy đủ các chương trình về Quản trị Công ty và có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty, ngoại trừ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi tham gia chương trình này.



B. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS

1. Thù lao HĐQT và BKS

Quy hoạt động của HĐQT và BKS năm 2013 của HSC được ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012 thông qua với tỷ lệ là 01% lợi nhuận sau thuế.

Việc chi trả thù lao hàng quý cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo định mức tại Nghị quyết số 12/2011/NQ – HĐQT ngày 21/12/2011 của HĐQT thông qua thù lao của HĐQT và BKS.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2013

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)
01	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	✓		Hưởng lương
02	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch			10.000.000
03	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch			10.000.000
04	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên			10.000.000
05	Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên			10.000.000
06	Ông Johan Nyvene	Thành viên		✓	Hưởng lương
07	Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên		✓	Hưởng lương

MỨC CHI TRẢ THÙ LAO ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2013

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)
01	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban			10.000.000
02	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên			6.000.000
03	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên			6.000.000

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

a. Thù lao HĐQT

– Tổng số Thành viên HĐQT: bảy thành viên

(trong đó có một thành viên chuyên trách và hai thành viên kiêm điều hành hưởng lương)

– Tổng thù lao: 533.333.328 đồng (*bao gồm thuế thu nhập cá nhân*)

b. Thù lao BKS

– Tổng số Thành viên BKS: ba thành viên

(trong đó thành viên bầu bổ sung nhận thù lao từ Q2/2013)

– Tổng thù lao: 273.333.332 đồng (*bao gồm thuế thu nhập cá nhân*)

c. Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2013

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
	Quý hoạt động của HĐQT & BKS năm 2013 (trích 1% lợi nhuận sau thuế năm 2012)	2.463.805.238
01	Thù lao HĐQT & BKS năm 2013	806.666.660
02	Chi phí hoạt động khác	1.443.817.688
	Quý hoạt động của HĐQT & BKS năm 2013 chưa sử dụng	213.320.890

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

2. Chế độ tiền thưởng, cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (chương trình ESOP) của thành viên HĐQT và BKS

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS như nêu trên, các thành viên HĐQT độc lập không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng của Công ty cũng như không nhận cổ phiếu của chương trình ESOP 2013 trong năm 2013.

3. Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT và BKS

Hiện tại các chế độ chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

a. Giao dịch cổ phiếu: Trong năm 2013, HSC chỉ có một giao dịch duy nhất của Ông Lâm Hữu Hồ – Kế toán trưởng Công ty, cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	60.083	0,06	35.083	0,03	Giảm 28.000 cp do đã giao dịch bán ngày 22/05/2013

b. Giao dịch khác: Trong năm 2013, HSC không nhận được bất kỳ thông báo từ cổ đông nội bộ (thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm) về tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

Công ty cũng không cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông nội bộ và những người liên quan.

C. Kế hoạch cổ tức năm 2013

Tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2012, ĐHCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2013 khoảng 12% (tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu).

Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ là 5% (tương đương 500 đồng/cổ phiếu) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 12/09/2013 đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 07/2013/NQ – HĐQT ngày 12/08/2013 của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM.

Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn và với mong muốn đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông HSC, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2013 xem xét chấp thuận tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ cao hơn kế hoạch ĐHCĐ đã phê duyệt.

D. Thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

Trong năm 2013, HSC đã sửa đổi và ban hành Quy chế Quản trị Công ty tại Quyết định số 03/2013/HĐQT – HSC ngày 31/10/2013, thực hiện theo đúng Thông tư số 121/2012/TT – BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

HSC đã và đang thực hiện theo đúng những quy định trong Quy chế Quản trị Công ty để từng bước tiến đến mô hình Quản trị Doanh nghiệp theo các thông lệ quốc tế được áp dụng rộng rãi tại các nước trong khu vực và quốc tế.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm tài chính 2013 đánh dấu một năm hoạt động rất thành công của HSC, khi doanh thu đạt gần 635 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm 2012 và là năm đạt doanh thu cao nhất kể từ khi hoạt động. Bên cạnh đó, lợi nhuận của công ty tăng trưởng với tốc độ nhanh hơn, đạt mức 22% trước thuế và 15% sau thuế so với năm 2012, lần lượt ghi nhận 375 tỷ và 282 tỷ đồng. Kết quả này đã vượt 19% so với kế hoạch đã được thông qua tại ĐHCĐ năm tài chính 2012, nhờ có sự nỗ lực không ngừng của các phòng ban cũng như các cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa. Như vậy, hiệu quả sử dụng vốn của công ty đạt mức 12,8%, cao nhất trong 3 năm gần đây và nằm trong nhóm dẫn đầu của ngành chứng khoán.

Mặc dù năm 2013 chứng kiến sự cạnh tranh rất mạnh mẽ giữa các công ty chứng khoán, hoạt động của HSC tiếp tục mở rộng, với thị phần tăng thêm 1,8% so với năm 2012 và đạt trung bình 12,2% trong năm 2013, đứng vị trí số 1 trên thị trường trong 2 năm liên tiếp. Thị phần của HSC đã tăng gấp đôi trong vòng 4 năm từ mức 6,1% trong năm 2010. So với ngành chứng khoán trong khu vực, sự tăng trưởng và thị phần đạt được của HSC là một thành công rất đáng kể. Phát triển nhanh chóng trong một thị trường có nhiều biến động, việc Quản lý rủi ro, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy là vô cùng quan trọng để giảm thiểu rủi ro mà không làm giảm khả năng tăng trưởng.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS bao gồm ba thành viên, trong đó có hai thành viên độc lập, với tư cách là đại diện cổ đông và được sự hỗ trợ của BDH và HĐQT, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực Quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng Quản trị Doanh nghiệp tại HSC. Trong năm 2013, hoạt động của BKS chủ yếu bao gồm:

- Phối hợp cùng HĐQT thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ, trực thuộc Tiểu ban kiểm toán của HĐQT;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT với tư cách giám sát;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán độc lập và các vấn đề phát sinh;
- Theo dõi và phân tích tình hình tài chính theo hàng quý.

1. Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

Căn cứ theo TT 210/2012/TT – BTC, Công ty chứng khoán là công ty cổ phần đại chúng phải thiết lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc HĐQT. Trong năm 2013, BKS đã phối hợp cùng thành viên HĐQT và bộ phận Quản trị rủi ro tiến hành phỏng vấn, đánh giá các đơn vị tư vấn về nghiệp vụ này; và Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là đơn vị được lựa chọn để cung cấp dịch vụ dựa trên các yếu tố chất lượng, kinh nghiệm, và giá thành. KPMG sẽ hỗ trợ HSC trong việc thiết lập chức năng KTNB, triển khai, và đảm bảo bộ phận này hoạt động hiệu quả, đạt được kỳ vọng của HĐQT và BKS.

BKS đánh giá việc thành lập Bộ phận KTNB là một bước hết sức trọng yếu trong quy trình Quản trị rủi ro, nhằm thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá, và tư vấn một cách khách quan, độc lập, gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Công ty. Cụ thể, dưới sự chỉ đạo của Tiểu ban kiểm toán, Bộ phận KTNB sẽ rà soát quy trình hoạt động của Công ty thông qua việc tìm hiểu, thực địa tại các phòng ban, đơn vị, kiểm tra các hồ sơ, tài liệu trong giai đoạn được kiểm toán, trao đổi và phỏng vấn các vị trí quản lý các cấp để đảm bảo mọi quy trình đều được tuân thủ một cách toàn diện và chi tiết.

Thông thường, Bộ phận KTNB có trách nhiệm báo cáo trực tiếp tới BKS, tuy nhiên, do TT 210 quy định cụ thể đối với Công ty chứng khoán, bộ phận này thuộc HĐQT. Do vậy, HĐQT và BKS quyết định thành lập Tiểu ban kiểm toán thuộc HĐQT, gồm có ba người, trong đó, có một thành viên là đại diện của BKS.

2. Tham gia các cuộc họp HĐQT

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của HSC và đóng góp ý kiến với HĐQT và BDH trong việc thực hiện các chiến lược và mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt vào tháng 4 năm 2013. BKS nhận thấy BDH đã thực hiện nghiêm túc và cẩn trọng trong nhiệm vụ của mình. Các phương án kinh doanh, kế hoạch sử dụng được trao đổi, bàn bạc chi tiết, cởi mở và chỉ được phê duyệt khi có sự đồng thuận tuyệt đối để có lợi và phù hợp nhất với chiến lược phát triển HSC.

Bên cạnh đó, vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT là vấn đề kiểm soát rủi ro. Cụ thể, HĐQT đã thông qua một số vấn đề chủ chốt như Quy chế Quản trị Công ty, Cơ cấu Quản trị rủi ro doanh nghiệp, Nguyên tắc hoạt động và các quy trình về Quản trị rủi ro, Giới hạn thẩm quyền.

Các ý kiến đóng góp của BKS với tư cách giám sát viên và đại diện của NGT đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của HĐQT.

3. Trao đổi với Kiểm toán độc lập và phân tích báo cáo tài chính

Năm 2013, BKS đã tổ chức họp định kỳ (một năm hai lần) với Kiểm toán độc lập của HSC (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC đều rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Trong năm 2013, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác. Tổng chi phí kiểm toán trong năm 2013 là 802.505.000đ (bao gồm VAT).

Ngoài ra, BKS cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét sáu tháng và báo cáo kiểm toán cả năm 2013 và số liệu do

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BDH trình bày tại các cuộc họp HĐQT, BKS nhận thấy tình hình tài chính của HSC tiếp tục ở trạng thái lành mạnh:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của HSC năm 2013 đều đạt và vượt các chỉ tiêu do ĐHCĐ phê duyệt (như đã trình bày ở đầu báo cáo).
- Tỷ lệ an toàn tài chính cũng như các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản đều đạt chuẩn cao và cải thiện hơn so với năm 2012.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1 –	Tỷ lệ an toàn tài chính	950%	746%
2 –	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
a –	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	3,14	2,79
b –	Hệ số nợ so với Tổng tài sản (lần)	0,28	0,32
3 –	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
a –	Hệ số vốn chủ sở hữu so với Tổng nguồn vốn (lần)	0,72	0,68
4 –	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
a –	ROAE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	12,80%	11,75%
b –	ROAA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	8,92%	8,45%
5 –	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)	2.241	1.979

II. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Với các định hướng Quản trị rủi ro đã xác định trong năm 2013, BKS tin tưởng rằng các hoạt động Quản lý rủi ro, kiểm tra và kiểm soát sẽ đem lại cho HĐQT, BDH, và các phòng ban thêm những thông tin quan trọng về thực trạng của hệ thống và những việc cần làm để tiếp tục hoàn thiện bộ máy của HSC, phục vụ cho tăng trưởng và khả năng tận dụng cơ hội thị trường trong dài hạn.

Năm 2014 sẽ là năm bản lề với việc Bộ phận KTNB hoàn thiện khả năng, quy trình, phạm vi kiểm toán và tái kiểm toán các bộ phận trọng yếu của HSC.

BKS, với tư cách là đại diện cổ đông, hết sức tin tưởng vào khả năng quản trị, xây dựng và phát triển doanh nghiệp của HĐQT, BDH và toàn thể cán bộ, công nhân viên của HSC.



BÁO CÁO

TÀI CHÍNH

MỤC LỤC

Thông tin chung	83
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	84
Báo cáo kiểm toán độc lập	85
Bảng cân đối kế toán	86 - 89
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	90
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	91 - 92
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	93
Thuyết minh báo cáo tài chính	94 - 126

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 04 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp vào ngày 29 tháng 04 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Hoàng Đình Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Johan Nyvene	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Trịnh Hoài Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên BKS trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 08 tháng 04 năm 2011
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 05 năm 2007
Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 05 năm 2007
Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 08 năm 2013
Ông Johan Kruimer	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 07 năm 2007
Ông Fiachra Mac Cana	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2008
Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2010
Ông Trịnh Thanh Cần	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 07 năm 2011
Ông Arnold V. Pangilinan	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2012

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Johan Nyvene, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo ý kiến của HDQT, báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt HDQT:



Ông Johan Nyvene
Thành viên HDQT

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 07 tháng 03 năm 2014



Số tham chiếu: 60790272/16378373

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2014 và được trình bày từ trang 86 đến trang 126, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 7 tháng 3 năm 2014

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Tầng 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT : +84 8 3824 5252
Fax : +84 8 3824 5250
www.ey.com/vn



Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B01-CTCK

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.768.235.282.081	2.585.109.719.671
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.007.873.885.140	1.794.202.976.893
111	1. Tiền		1.007.873.885.140	1.794.202.976.893
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	6.1	352.083.430.831	152.323.020.894
121	1. Đầu tư ngắn hạn		397.465.522.487	203.325.585.176
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(45.382.091.656)	(51.002.564.282)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	1.402.016.293.670	634.679.079.188
131	1. Phải thu khách hàng		1.390.133.377	1.410.917.105
132	2. Trả trước cho người bán		110.262.322	353.848.252
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		1.390.070.574.094	552.121.896.930
138	4. Các khoản phải thu khác		33.761.288.971	104.097.165.353
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(23.315.965.094)	(23.304.748.452)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		6.261.672.440	3.904.642.696
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	6.110.580.511	3.659.266.484
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		151.091.929	245.376.212
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		359.545.786.841	613.825.595.743
220	I. Tài sản cố định		7.370.462.750	11.911.394.466
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.685.717.561	9.858.897.465
222	- Nguyên giá		38.432.189.860	41.738.040.089
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(32.746.472.299)	(31.879.142.624)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	1.684.745.189	2.052.497.001
228	- Nguyên giá		21.963.858.667	21.084.673.883
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.279.113.478)	(19.032.176.882)
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		229.370.665.250	475.293.967.755
253	1. Đầu tư vào chứng khoán dài hạn		229.370.665.250	475.293.967.755
254	- Chứng khoán sẵn sàng để bán	6.2	229.370.665.250	475.293.967.755
260	III. Tài sản dài hạn khác		122.804.658.841	126.620.233.522
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	107.738.117.777	113.511.817.548
263	2. Tiền nộp Quý hỗ trợ thanh toán	12	11.832.583.310	9.332.583.310
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	3.233.957.754	3.775.832.664
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.127.781.068.922	3.198.935.315.414

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B01-CTCK

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		880.432.875.754	1.036.421.290.135
310	I. Nợ ngắn hạn		880.432.875.754	926.421.290.135
312	1. Phải trả người bán		1.464.675.431	1.839.982.323
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	39.092.023.179	12.434.392.518
316	3. Chi phí phải trả	15	20.041.416.663	33.992.178.397
319	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	5.646.682.698	6.060.371.210
320	5. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	584.090.981.306	688.781.849.995
321	6. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		6.175.409.201	4.534.730.890
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.443.177.708	15.582.206.561
327	8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	18	217.478.509.568	163.195.578.241
330	II. Nợ dài hạn		-	110.000.000.000
334	1. Vay và nợ dài hạn		-	110.000.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	2.247.348.193.168	2.162.514.025.279
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.247.348.193.168	2.162.514.025.279
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.272.567.580.000	1.008.486.370.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		310.343.798.499	560.834.915.000
414	3. Cổ phiếu quỹ		(123.551.893)	(5.165.052.464)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.961.374.994	3.961.374.994
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		144.626.530.513	116.409.099.437
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		515.972.461.055	477.987.318.312
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.127.781.068.922	3.198.935.315.414

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
		VNĐ	
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý	345.059.000	345.059.000
005	2. Ngoại tệ các loại	150.590.712	135.378.184
006	3. Chứng khoán lưu ký	7.969.306.770.000	8.042.430.840.000
	Trong đó:		
007	3.1. Chứng khoán giao dịch	7.061.036.830.000	7.208.242.770.000
008	3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	69.110.190.000	174.413.390.000
009	3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	6.811.983.200.000	6.810.498.330.000
010	3.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	179.943.440.000	223.331.050.000
012	3.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	73.025.060.000	61.455.570.000
013	3.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	-	510.370.000
014	3.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	70.785.060.000	57.092.950.000
015	3.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	2.240.000.000	3.852.250.000
017	3.3. Chứng khoán cầm cố	257.638.210.000	387.731.900.000
019	3.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	234.030.110.000	387.731.900.000
020	3.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	23.608.100.000	-
027	3.4. Chứng khoán chờ thanh toán	481.513.680.000	382.581.400.000
028	3.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	2.175.400.000	4.188.900.000
029	3.4.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	478.551.280.000	377.834.500.000
030	3.4.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	787.000.000	558.000.000
037	3.5. Chứng khoán chờ giao dịch	96.092.990.000	2.419.200.000
038	3.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	2.798.080.000	-
039	3.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	93.077.280.000	2.226.240.000
040	3.5.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	217.630.000	192.960.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
		VNĐ	
050	4. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	441.506.360.000	225.238.530.000
	Trong đó:		
051	4.1. Chứng khoán giao dịch	438.638.920.000	201.715.390.000
052	4.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	4.584.740.000	2.934.790.000
053	4.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	425.652.930.000	196.498.330.000
054	4.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	8.401.250.000	2.282.270.000
056	4.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	946.340.000	6.672.430.000
057	4.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	354.000.000	354.000.000
058	4.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	592.340.000	6.318.430.000
061	4.3. Chứng khoán cầm cố	1.300.000.000	-
063	4.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	1.300.000.000	-
071	4.4. Chứng khoán chờ thanh toán	441.100.000	106.410.000
073	4.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	441.100.000	106.410.000
076	4.5. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	180.000.000	16.744.300.000
078	4.5.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	180.000.000	16.744.300.000
083	5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	47.956.980.000	49.319.920.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B02-CTCK

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu		634.759.577.700	562.371.939.466
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		199.104.183.216	145.027.366.043
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn		152.918.931.927	29.807.426.837
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		2.880.000.000	-
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		45.954.595	768.000.000
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		16.399.063.998	12.771.683.832
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		3.710.638.724	3.878.980.057
01.9	Doanh thu khác	20	259.700.805.240	370.118.482.697
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		634.759.577.700	562.371.939.466
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	21	(176.670.627.586)	(165.711.574.148)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		458.088.950.114	396.660.365.318
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(83.378.406.743)	(89.973.914.786)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		374.710.543.371	306.686.450.532
31	8. Thu nhập khác		717.818.940	301.701.823
32	9. Chi phí khác		-	(143.958.917)
40	10. Lợi nhuận khác		717.818.940	157.742.906
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		375.428.362.311	306.844.193.438
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(93.254.051.563)	(60.463.669.619)
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		282.174.310.748	246.380.523.819
70	15. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	27	2.241	1.979

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B03-CTCK

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		375.428.362.311	306.844.193.438
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao TSCĐ	21, 22	7.824.033.495	48.685.825.446
03	- Các khoản dự phòng		(5.609.255.984)	1.378.982.518
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(178.135.467.936)	(188.680.511.681)
06	- Chi phí lãi vay		24.294.038.018	27.622.289.805
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		223.801.709.904	195.850.779.526
09	- (Tăng) giảm các khoản phải thu		(766.005.026.845)	931.352.981.895
10	- Tăng đầu tư ngắn hạn		(193.959.397.311)	(54.288.592.310)
11	- (Giảm) tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(54.208.620.750)	643.114.045.781
12	- Giảm (tăng) chi phí trả trước		3.858.223.872	(26.085.179.647)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(43.243.852.375)	(15.877.355.635)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	23.1	(68.737.158.706)	(61.287.974.741)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(11.509.544.224)	(28.673.303.708)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(910.003.666.435)	1.584.105.401.161
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.175.695.573)	(8.669.134.244)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		139.600.000	57.690.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(702.167.585.247)	(351.629.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		801.493.109.590	-
25	5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	(180.540.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		190.531.576.198	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		129.470.299.469	196.394.843.515
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		416.291.304.437	(164.026.139.820)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B03-CTCK

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu và thanh lý cổ phiếu quỹ		19.171.415.000	10.000.000.000
	- Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu		12.000.000.000	10.000.000.000
	- Tiền thu được từ bán cổ phiếu quỹ		7.171.415.000	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.320.930)	(1.758.264)
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(110.000.000.000)	(100.000.000.000)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	19.3	(201.786.823.825)	(209.860.772.715)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính trong năm		(292.616.729.755)	(299.862.530.979)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(786.329.091.753)	1.120.216.730.362
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	1.794.202.976.893	673.986.246.531
70	Tiền và tương đương cuối năm	4	1.007.873.885.140	1.794.202.976.893

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

B05-CTCK

VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm		Số cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Tăng	Giảm	Năm trước	Năm nay
1. Vốn cổ phần	19	998.486.370.000	1.008.486.370.000	10.000.000.000	-	1.008.486.370.000	1.272.567.580.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	19	560.834.915.000	560.834.915.000	-	-	560.834.915.000	310.343.798.499
3. Cổ phiếu quỹ	19	(4.648.924.200)	(5.165.052.464)	(516.128.264)	-	(5.165.052.464)	(123.551.893)
4. Quỹ đầu tư phát triển	19	3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
5. Quỹ dự phòng tài chính	19	91.771.047.055	116.409.099.437	24.638.052.382	-	116.409.099.437	144.626.530.513
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19	378.562.918.156	477.987.318.312	246.380.523.819	(146.956.123.663)	477.987.318.312	515.972.461.055
TỔNG CỘNG		2.028.967.701.005	2.162.514.025.279	280.502.447.937	(146.956.123.663)	2.162.514.025.279	2.247.348.193.168

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23 tháng 04 năm 2003, Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp vào ngày 29 tháng 04 năm 2003 và các văn bản sửa đổi khác.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và các phòng giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là: 503 người (31 tháng 12 năm 2012: 509 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VNĐ”) phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VNĐ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Ngày 25 tháng 04 năm 2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2013. Theo qui định của Thông tư này, tài sản cố định phải đồng thời thỏa mãn cả ba tiêu chuẩn dưới đây:

- ▶ Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- ▶ Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; và
- ▶ Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên.

Theo đó, Công ty đã ngừng trích khấu hao cho các tài sản có giá trị dưới 30 triệu đồng, đồng thời đã phân loại các tài sản này sang chi phí trả trước.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của NĐT về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm tin học	3 - 4 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Đầu tư chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

3.9.1 Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Đây là những khoản đầu tư vào những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong năm được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "*Chi phí hoạt động kinh doanh*".

3.9.2 Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các chứng khoán đầu tư dài hạn với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn và chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán.

Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán phi phái sinh được hưởng các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có thời gian đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Một loại chứng khoán đầu tư sẽ không được xếp vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu trong năm tài chính hiện hành hoặc trong hai năm tài chính gần nhất, được bán hoặc phân loại lại với một số lượng đáng kể các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn trước ngày đáo hạn, trừ khi việc bán và phân loại lại là:

- ▶ Rất gần với thời điểm đáo hạn;
- ▶ Công ty đã thu về phần lớn tiền vốn gốc của loại chứng khoán theo kế hoạch thanh toán hoặc được thanh toán trước hạn; hoặc
- ▶ Do một sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty, sự kiện này mang tính đơn lẻ không lặp lại và không thể dự đoán trước được.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán mà không phải là các khoản đầu tư chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc là chứng khoán thương mại.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch liên quan trực tiếp đến việc mua. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu có bằng chứng khách quan cho thấy sự giảm giá trị chứng khoán.

3.10 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn (tiếp theo)

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được phản ánh theo giá gốc.

3.11 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên bảng cân đối kế toán. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên bảng cân đối kế toán. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại. Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Lợi ích của nhân viên

3.13.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.13.2 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi niên độ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Lợi ích của nhân viên (tiếp theo)

3.13.3 Dự phòng trợ cấp mất việc

Trợ cấp mất việc làm phát sinh từ nghĩa vụ liên đới khi Công ty có kế hoạch chi tiết chính thức về việc tái cơ cấu và tạo nên kỳ vọng ở các đối tượng bị ảnh hưởng rằng Công ty sẽ thực hiện việc tái cơ cấu thông qua việc triển khai kế hoạch đó hoặc thông báo các vấn đề chính cho các đối tượng bị ảnh hưởng. Dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích theo mức bằng một tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức trích lập tối thiểu cho người lao động bằng hai tháng lương theo Luật Lao động và các hướng dẫn có liên quan. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3.13.4 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

3.15 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

3.17 Phương pháp tính giá vốn chứng khoán

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.19 Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 01 tháng 02 năm 2000 như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của ĐHCĐ phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan.

3.20 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các NĐT/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/ĐHCĐ phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VNĐ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	267.071.773	261.090.054
Tiền gửi ngân hàng	1.007.606.813.367	1.793.941.886.839
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	613.701.593.461	1.413.336.145.691
- Tiền ký quỹ của NĐT về giao dịch chứng khoán (Thuyết minh số 17)	393.905.219.906	380.605.741.148
TỔNG CỘNG	1.007.873.885.140	1.794.202.976.893

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VNĐ)
a. Của Công ty	269.256.791	12.229.214.462.244
- Cổ phiếu	154.516.789	1.881.409.595.541
- Trái phiếu	114.740.002	10.347.804.866.703
b. Của NĐT	5.322.920.907	107.559.159.026.966
- Cổ phiếu	5.097.529.311	83.432.254.374.669
- Trái phiếu	225.391.596	24.126.904.652.297
TỔNG CỘNG	5.592.177.698	119.788.373.489.210

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng (đơn vị)	Giá trị theo sổ sách kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn					
- Cổ phiếu niêm yết	21.693.968	278.096.882.985	58.335.269.271	(4.340.070.456)	332.092.081.800
- Cổ phiếu chưa niêm yết	4.865.025	119.368.639.502	-	(41.042.021.200)	78.326.618.302
TỔNG CỘNG	26.558.993	397.465.522.487	58.335.269.271	(45.382.091.656)	410.418.700.102
Chứng khoán đầu tư					
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>					
- Trái phiếu Chính phủ	2.250.001	229.370.665.250	15.751.414.731	-	245.122.079.981
TỔNG CỘNG	2.250.001	229.370.665.250	15.751.414.731	-	245.122.079.981

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn do Công ty nắm giữ như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	397.465.522.487	203.325.585.176
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(45.382.091.656)	(51.002.564.282)
Giá trị thuần đầu tư tài chính ngắn hạn	352.083.430.831	152.323.020.894

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu năm	51.002.564.282	52.660.970.321
Dự phòng trích lập trong năm (Thuyết minh số 21)	8.067.292.769	5.096.723.532
Hoàn nhập dự phòng trong năm (Thuyết minh số 21)	(13.687.765.395)	(6.755.129.571)
Dự phòng giảm giá cuối năm	45.382.091.656	51.002.564.282

6.2 Chứng khoán sẵn sàng để bán

	Cuối năm	Đầu năm
Trái phiếu Chính phủ	229.370.665.250	372.225.836.384
Chứng chỉ quỹ	-	103.068.131.371
TỔNG CỘNG	229.370.665.250	475.293.967.755

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.3 Chi tiết dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Chi tiêu	Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Cổ phiếu	189.363.427.894	125.934.410.488	(45.382.091.656)	(46.846.930.921)	144.193.981.802	79.099.001.226
Cổ phiếu niêm yết:	92.320.415.392	26.328.457.986	(4.340.070.456)	(5.286.379.721)	88.192.990.500	21.053.599.924
Công ty Cổ phần FPT (FPT)	27.009.167.571	147.574	(24.400.071)	(23.710)	26.984.767.500	123.864
Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (VNIM)	24.612.768.997	576.000	(776.211.997)	(136.000)	23.836.557.000	440.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDC)	16.427.363.623	7.307.123.419	-	(33.963)	16.640.000.000	7.307.089.456
Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình (VTB)	8.568.893.944	8.560.710.211	(3.263.961.844)	(5.167.597.711)	5.304.932.100	3.393.112.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SVC)	8.026.017.730	57.830	(111.737.030)	(17.030)	7.914.280.700	40.800
Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	3.615.003.818	276.403	(103.270.418)	(84.403)	3.511.733.400	192.000
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP)	2.824.105.976	-	(4.785.976)	-	2.819.320.000	-
Các cổ phiếu khác	1.237.093.733	10.459.566.549	(55.703.120)	(118.486.904)	1.181.399.800	10.352.601.304
Cổ phiếu chưa niêm yết:	97.043.012.502	99.605.952.502	(41.042.021.200)	(41.560.551.200)	56.000.991.302	58.045.401.302
Công ty Cổ phần Lạc Việt	30.750.000.000	30.750.000.000	(4.350.000.000)	(4.350.000.000)	26.400.000.000	26.400.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Á	16.967.999.502	16.967.999.502	(9.410.708.200)	(9.410.708.200)	7.557.291.302	7.557.291.302
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Bình	11.925.000.000	11.925.000.000	(3.825.000.000)	(3.825.000.000)	8.100.000.000	8.100.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	10.950.030.000	10.950.030.000	(6.562.530.000)	(6.562.530.000)	4.387.500.000	4.387.500.000
Công ty Cổ phần CBTSXK Minh Hải	8.000.000.000	8.000.000.000	(6.350.000.000)	(6.350.000.000)	1.650.000.000	1.650.000.000
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản	7.549.983.000	7.549.983.000	(3.229.983.000)	(3.229.983.000)	4.320.000.000	4.320.000.000
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	6.000.000.000	6.000.000.000	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cần Thơ	4.900.000.000	4.900.000.000	(3.313.800.000)	(3.313.800.000)	1.586.200.000	1.586.200.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường	-	2.562.940.000	-	(518.530.000)	-	2.044.410.000
Chứng chỉ quỹ	-	15.155.357.361	-	(4.155.633.361)	-	10.999.724.000
Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)	-	15.155.357.361	-	(4.155.633.361)	-	10.999.724.000
TỔNG CỘNG	189.363.427.894	141.089.767.849	(45.382.091.656)	(51.002.564.282)	144.193.981.802	90.098.725.226

VNĐ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số quá hạn	Số Dự phòng đã trích lập
1. Phải thu khách hàng	1.410.917.105	-	17.962.507.327	(17.983.291.055)	1.390.133.377	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	1.281.050.005	-	17.962.507.327	(17.983.291.055)	1.260.266.277	-
- Phải thu hoạt động tự doanh	129.867.100	-	-	-	129.867.100	-
- Trả trước cho người bán	353.848.252	-	331.772.528	(575.358.458)	110.262.322	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	552.121.896.930	-	127.428.663.597.600	(126.590.714.920.436)	1.390.070.574.094	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ (i)	510.853.136.973	-	16.146.818.185.215	(15.626.819.607.465)	1.030.851.714.723	-
- Phải thu Trung tâm Lưu ký và thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	-	108.665.848.601.168	(108.419.763.645.107)	246.084.956.061	-
- Phải thu từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần (ii)	-	-	40.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	-
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho NĐT (iii)	40.932.579.312	-	2.483.038.070.070	(2.445.563.234.026)	78.407.415.356	-
- Phải thu phí tư vấn	-	-	12.862.500.000	-	12.862.500.000	-
- Phải thu NĐT giao dịch cổ phiếu	-	-	3.465.144.930	(2.077.144.930)	1.388.000.000	-
- Phải thu NĐTNN	336.180.645	-	76.631.096.217	(76.491.288.908)	475.987.954	-
4. Các khoản phải thu khác	104.097.165.353	6.585.371.557	156.636.154.870	(226.972.031.252)	33.761.288.971	6.596.660.000
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại cổ phiếu	14.714.617.051	6.585.371.557	157.296.733	(420.368.000)	14.451.545.784	6.596.660.000
- Phải thu lãi trái phiếu	3.253.424.658	-	15.744.256.161	(5.626.053.526)	13.371.627.293	-
- Phải thu lãi tiền gửi Ngân hàng	6.894.021.269	-	6.638.815.662	(9.313.614.018)	4.219.222.913	-
- Phải thu lãi từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần (ii)	-	-	5.585.000.000	(5.535.000.000)	50.000.000	-
- Phải thu theo các hợp đồng mua và cam kết bán lại trái phiếu	78.600.000.000	-	125.911.310.000	(204.511.310.000)	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	635.102.375	-	2.599.476.314	(1.565.685.708)	1.668.892.981	-
TỔNG CỘNG	657.983.827.640	6.585.371.557	127.603.594.032.325	(126.836.245.601.201)	1.425.332.258.764	6.596.660.000
					16.719.305.094	23.315.965.094

VNĐ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

7.1 Các khoản phải thu ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản của NĐT, có thời hạn hiệu lực từ 90 đến 180 ngày và lãi suất từ 1,29% đến 1,50%/tháng trong năm.

(ii) Đây là khoản còn lại của số tiền Công ty đặt cọc để mua cổ phần từ các cá nhân theo thỏa thuận khung ký ngày 20 tháng 03 năm 2013 giữa Công ty và các cá nhân này. Trong trường hợp việc mua cổ phần chưa thực hiện được trong thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung, các cá nhân sẽ hoàn trả khoản tiền đặt cọc này, và thanh toán tiền lãi lũy kế tính trên khoản tiền đặt cọc theo mức lãi suất 18%/năm. Đến ngày 09 tháng 01 năm 2014, khoản đặt cọc này cùng với tiền lãi lũy kế đã được hoàn trả đầy đủ cho Công ty.

(iii) Bao gồm trong số dư cuối năm là khoản nợ khó đòi với số tiền 15.443.859.795 đồng liên quan đến các nghiệp vụ mua cổ phiếu của một công ty mà NĐT mất khả năng thanh toán. Các nghiệp vụ này đã phát sinh trong các năm trước và khoản dự phòng nợ khó đòi đã được trích lập đầy đủ.

7.2 Tình hình trích lập các khoản phải thu khó đòi

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	23.304.748.452	18.479.834.895
Số trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	11.288.443	5.448.250.000
Số hoàn nhập trong năm (Thuyết minh số 22)	(71.801)	(623.336.443)
Số dư cuối năm	23.315.965.094	23.304.748.452

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	3.659.266.484	4.519.574.259
Tăng trong năm	28.717.627.537	25.058.952.597
Kết chuyển từ tài sản cố định (*)	535.838.128	-
	32.912.732.149	29.578.526.856
Phân bổ trong năm	(26.802.151.638)	(25.919.260.372)
Số dư cuối năm	6.110.580.511	3.659.266.484

(*) Trong năm 2013 Công ty đã ngừng trích khấu hao đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo Điều 3 của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và kết chuyển giá trị còn lại của các tài sản này vào tài khoản chi phí trả trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	3.219.787.884	38.518.252.205	41.738.040.089
Tăng trong năm	1.131.223.400	1.801.553.433	2.932.776.833
Kết chuyển sang chi phí trả trước (*)	-	(4.410.196.423)	(4.410.196.423)
Thanh lý, nhượng bán	(876.821.740)	(951.608.899)	(1.828.430.639)
Số dư cuối năm	3.474.189.544	34.958.000.316	38.432.189.860
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>	<i>2.342.966.144</i>	<i>23.280.028.231</i>	<i>25.622.994.375</i>
Giá trị hao mòn:			
Số dư đầu năm	3.028.173.992	28.850.968.632	31.879.142.624
Tăng trong năm	268.645.142	6.266.879.909	6.535.525.051
Kết chuyển sang chi phí trả trước (*)	-	(3.886.520.404)	(3.886.520.404)
Thanh lý, nhượng bán	(876.821.740)	(904.853.232)	(1.781.674.972)
Số dư cuối năm	2.419.997.394	30.326.474.905	32.746.472.299
Giá trị còn lại:			
Số dư đầu năm	191.613.892	9.667.283.573	9.858.897.465
Số dư cuối năm	1.054.192.150	4.631.525.411	5.685.717.561

(*) Trong năm 2013 Công ty đã ngừng trích khấu hao đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo Điều 3 của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và kết chuyển giá trị còn lại của các tài sản này vào tài khoản chi phí trả trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ

Phần mềm tin học

Nguyên giá:

Số dư đầu năm	21.084.673.883
Tăng trong năm	932.918.741
Kết chuyển sang chi phí trả trước (*)	(53.733.957)

Số dư cuối năm	21.963.858.667
----------------	----------------

Trong đó:

Đã khấu hao hết	19.181.199.517
-----------------	----------------

Giá trị hao mòn:

Số dư đầu năm	19.032.176.882
Tăng trong năm	1.288.508.444
Kết chuyển sang chi phí trả trước (*)	(41.571.848)

Số dư cuối năm	20.279.113.478
----------------	----------------

Giá trị còn lại:

Số dư đầu năm	2.052.497.001
Số dư cuối năm	1.684.745.189

(*) Trong năm 2013 Công ty đã ngừng trích khấu hao đối với các tài sản không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo Điều 3 của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và kết chuyển giá trị còn lại của các tài sản này vào tài khoản chi phí trả trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

VNĐ

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí tiền thuê văn phòng (*)	107.196.497.946	112.248.783.822
Chi phí cải tạo văn phòng	541.619.831	1.263.033.726
TỔNG CỘNG	107.738.117.777	113.511.817.548

(*) Bao gồm trong số này là khoản tiền 103.867.172.351 đồng còn lại chưa phân bổ của giá trị hợp đồng thuê văn phòng tại AB Tower với diện tích là 1.802 m2 cho thời hạn còn lại là 37 năm.

Thay đổi trong chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	113.511.817.548	122.701.592.237
Tăng trong năm	-	1.026.227.050
	113.511.817.548	123.727.819.287
Phân bổ trong năm	(5.773.699.771)	(10.216.001.739)
Số dư cuối năm	107.738.117.777	113.511.817.548

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 07 năm 2004, Quyết định số 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính và Quyết định số 17/QĐ-TTLK ngày 02 tháng 04 năm 2008 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thuộc UBCKNN, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng và hàng năm phải đóng thêm 0,01% tổng giá trị chứng khoán mỗi giới của năm trước.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

VNĐ

Tiền nộp ban đầu	120.000.000
Tiền lãi nhận được đến hết năm 2012	1.186.759.620
Tiền nộp bổ sung đến hết năm 2012	8.025.823.690
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2012	9.332.583.310
Tiền nộp bổ sung trong năm 2013	1.512.786.501
Lãi nhận được trong năm 2013	987.213.499
Số dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2013	11.832.583.310

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng hoạt động của Công ty.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

STT	Chi tiêu	VNĐ		
		Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.445.541.826	93.254.051.563	(68.737.158.706)
2	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ NĐT	584.867.256	26.800.061.129	(24.999.528.084)
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	703.735.417	13.745.927.842	(12.457.488.017)
4	Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	638.412.430	12.790.374.180	(12.844.253.377)
5	Thuế nhà thầu	1.017.392.335	3.054.225.248	(3.915.699.976)
6	Thuế giá trị gia tăng	44.443.254	1.863.612.081	(1.896.493.222)
7	Thuế môn bài	-	10.000.000	(10.000.000)
	TỔNG CỘNG	12.434.392.518	151.518.252.043	(124.860.621.382)
				Số cuối năm
				33.962.434.683
				2.385.400.301
				1.992.175.242
				584.533.233
				155.917.607
				11.562.113
				39.092.023.179

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VNĐ	
	Cuối năm	Đầu năm
Phụ cấp hoàn thành công việc phải trả cho nhân viên	12.000.000.000	12.000.000.000
Phí môi giới phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán ("GDCK")	2.998.338.694	1.660.132.846
Trích lãi trái phiếu phát hành	-	18.249.143.388
Chi phí phải trả khác	5.043.077.969	2.082.902.163
TỔNG CỘNG	20.041.416.663	33.992.178.397

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	VNĐ	
	Cuối năm	Đầu năm
Cổ tức phải trả cho cổ đông	3.222.562.754	3.820.481.079
Kinh phí công đoàn	1.800.678.317	1.969.924.479
Bảo hiểm thất nghiệp	58.777.736	57.753.919
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	45.241.318	19.286.471
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	519.422.573	192.925.262
TỔNG CỘNG	5.646.682.698	6.060.371.210

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	VNĐ	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền gửi thanh toán GDCK của NĐT	393.905.219.906	380.605.741.148
Phải trả NĐT về giao dịch trái phiếu	190.000.000.000	-
Phải trả đầu giá cổ phiếu	185.761.400	-
Phải trả giao dịch bán cam kết mua lại trái phiếu	-	65.618.942.296
Tiền gửi thanh toán bù trừ GDCK với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	-	141.868.166.551
Phải trả giao dịch trái phiếu với Kho bạc Nhà nước	-	100.689.000.000
TỔNG CỘNG	584.090.981.306	688.781.849.995

18. PHẢI TRẢ GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

Số dư cuối kỳ bao gồm các hợp đồng bán trái phiếu Chính phủ cho một số ngân hàng với cam kết mua lại sẽ được thực hiện trong tháng 1 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Chi tiết vốn góp

VNĐ

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp	1.272.567.580.000	1.008.486.370.000
Thặng dư vốn cổ phần	310.343.798.499	560.834.915.000
Cổ phiếu quỹ	(123.551.893)	(5.165.052.464)
TỔNG CỘNG	1.582.787.826.606	1.564.156.232.536

19.2 Các giao dịch về vốn và phân phối cổ tức

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Vốn góp đầu năm	1.008.486.370.000	998.486.370.000
Vốn góp tăng trong năm	264.081.210.000	10.000.000.000
Vốn góp cuối năm	1.272.567.580.000	1.008.486.370.000

Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2013 của ĐHĐCĐ của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty (cổ đông sở hữu 4 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới) và phương án phát hành cổ phiếu cho nhân viên chủ chốt của Công ty theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2013) với nguồn vốn là Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty. Đồng thời, Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của HĐQT Công ty cũng đã thông qua tiêu chuẩn nhân viên chủ chốt được tham gia chương trình ESOP 2013, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện chương trình.

Theo đó, Công ty đã hoàn tất các thủ tục cần thiết và đã phát hành 26.408.121 cổ phiếu nói trên, đồng thời ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu là 264.081.210.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (252.081.210.000 đồng) và quỹ khen thưởng phúc lợi (12.000.000.000 đồng).

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2013, Công ty đã nhận được Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK của UBCKNN về việc điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Chủ tịch UBCKNN cấp điều chỉnh vốn điều lệ thành 1.272.567.580.000 đồng. Ngày 3 tháng 1 năm 2014, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp cho Công ty Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 02/2009/GCNCP-VSD-5 về việc đăng ký bổ sung 25.208.121 cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Đồng thời, ngày 6 tháng 1 năm 2014, Công ty cũng nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 02/2009/GCNCP-VSD-6 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký bổ sung 1.200.000 cổ phiếu thưởng theo chương trình ESOP cho nhân viên chủ chốt của Công ty.

Công ty cũng đã nhận được Quyết định số 02/QĐ-SGDHCM ngày 6 tháng 1 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 25.208.121 cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu với ngày niêm yết có hiệu lực là ngày 8 tháng 1 năm 2014 và Quyết định số 06/QĐ-SGDHCM ngày 7 tháng 1 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 1.200.000 cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP với ngày niêm yết có hiệu lực là ngày 9 tháng 1 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.3 Cổ tức

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
- Cổ tức trả cho các năm trước	629.577.200	159.667.618.245
- Cổ tức đợt 2 cho năm 2012: 1.500 đồng/cổ phiếu	150.716.972.250	50.193.154.470
- Tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm 2013: 500 đồng/cổ phiếu	50.440.274.375	-
TỔNG CỘNG	201.786.823.825	209.860.772.715

19.4 Cổ phiếu

	Cuối năm Cổ phiếu	Đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	127.256.758	100.848.637
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
<i>Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	127.256.758	100.848.637
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	7.038	282.680
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	127.249.720	100.565.957

20. DOANH THU KHÁC

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động giao dịch ký quỹ	152.720.941.753	185.041.044.907
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	90.726.657.494	138.975.574.115
Doanh thu từ các hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán	6.316.753.467	39.752.827.851
Lãi từ hợp đồng đặt cọc mua cổ phần	5.585.000.000	-
Doanh thu hoạt động ứng trước cho NĐT	2.943.006.362	3.333.395.870
Doanh thu khác	1.408.446.164	3.015.639.954
TỔNG CỘNG	259.700.805.240	370.118.482.697

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	58.213.022.191	56.536.160.963
Chi phí môi giới chứng khoán	41.964.185.262	24.398.170.874
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.207.165.923	22.614.258.580
Chi phí hoạt động bán và cam kết mua lại trái phiếu	18.056.253.211	9.170.343.269
Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	13.363.639.368	11.155.262.165
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (*)	10.299.662.366	12.772.713.249
Lãi trái phiếu phát hành	6.237.784.807	18.451.946.536
Chi phí lưu ký chứng khoán	3.842.101.835	4.722.081.616
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.692.159.372	5.850.695.738
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	502.313.030	400.655.790
Chi phí khác	1.912.812.847	1.297.691.407
Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	8.067.292.769	5.096.723.532
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	(13.687.765.395)	(6.755.129.571)
TỔNG CỘNG	176.670.627.586	165.711.574.148

(*) Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài chính, các khoản kinh doanh hoạt động chứng khoán góp vốn khi có lãi (giá bán cao hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán.

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	45.263.635.002	41.985.563.206
Chi phí thuê văn phòng	16.215.281.867	20.585.554.340
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.971.680.472	12.021.284.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.131.874.123	6.699.867.597
Chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng	532.691.887	1.995.656.125
Thuế, phí và lệ phí	346.752.944	460.424.038
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	233.916.726	131.487.519
Chi phí khác bằng tiền	1.671.357.080	1.269.163.583
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	11.288.443	5.448.250.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(71.801)	(623.336.443)
TỔNG CỘNG	83.378.406.743	89.973.914.786

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với thuế suất 20% trên lợi nhuận tính thuế trong năm (5) năm kể từ năm 2008 và 25% trong những năm tiếp theo.

23.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN phải trả trong năm	93.254.051.563	60.413.415.861
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp trích thiếu năm trước	-	50.253.758
TỔNG CỘNG	93.254.051.563	60.463.669.619

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm 2013 và năm 2012 được trình bày dưới đây:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	375.428.362.311	306.844.193.438
Các điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận theo kế toán		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
- Chi phí không được khấu trừ	761.925.168	404.913.300
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
- Thu nhập cổ tức không chịu thuế	(2.759.257.235)	(4.688.117.435)
- Hoàn nhập dự phòng chứng khoán chưa niêm yết	(414.823.992)	(493.910.000)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	373.016.206.252	302.067.079.303
Thuế TNDN phải trả	93.254.051.563	60.413.415.861
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	50.253.758
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	93.254.051.563	60.463.669.619
Thuế TNDN phải trả đầu năm	9.445.541.826	10.269.846.948
Thuế TNDN đã trả trong năm	(68.737.158.706)	(61.287.974.741)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	33.962.434.683	9.445.541.826

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

23.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên báo cáo tài chính.

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị</i>
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đã trả	62.848.800.000
		Mệnh giá trái phiếu phát hành đã mua lại	110.000.000.000
		Lãi trái phiếu đã trả	24.486.928.196
		Lãi trái phiếu phát sinh	6.237.784.807
		Chi phí phí tư vấn	10.571.221.368
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược	Cổ tức đã trả	60.000.000.000
		Bán chứng khoán	37.185.137.000
		Doanh thu phí môi giới	55.777.706
Vietnam Debt Fund SPC.	Bên liên quan	Mua chứng khoán	124.305.091.000
		Bán chứng khoán	90.089.428.000
		Mua trái phiếu repo	121.422.520.000
		Bán trái phiếu repo	109.563.319.200
		Doanh thu phí môi giới	150.150.287
Dragon Capital Vietnam Mother Fund	Bên liên quan	Bán chứng khoán	1.065.949.744.050
		Mua chứng khoán	112.181.980.400
		Doanh thu phí môi giới	1.759.106.807
Amersham Industries Limited	Bên liên quan	Bán chứng khoán	670.128.024.000
		Mua chứng khoán	151.882.855.000
		Doanh thu phí môi giới	1.233.016.323
Vietnam Enterprise Investments Limited	Bên liên quan	Bán chứng khoán	816.658.540.000
		Mua chứng khoán	153.315.403.000
		Doanh thu phí môi giới	1.454.960.917
Vietnam Property Fund Limited	Bên liên quan	Bán chứng khoán	52.853.145.200
		Doanh thu phí môi giới	79.279.718
DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	Bên liên quan	Mua chứng khoán	25.211.805.000
		Doanh thu phí môi giới	37.817.708

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Phải thu/(Phải trả)</i>
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược	Tiền gửi giao dịch chứng khoán	(21.617.852)
Vietnam Enterprise Investments Limited	Bên liên quan	Phí môi giới	7.087.500.000
Amersham Industries Limited	Bên liên quan	Phí môi giới	5.775.000.000

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và thưởng	9.132.601.622	9.071.337.244

25. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

VND

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Tư vấn	Kinh doanh nguồn vốn	Các bộ phận khác	Không phân bổ	Tổng cộng
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>							
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	202.814.821.940	152.918.931.927	16.399.063.998	258.292.359.076	4.334.400.759	-	634.759.577.700
2. Các chi phí trực tiếp	47.901.015.870	9.560.551.279	7.810.461.795	183.867.493.838	3.085.478.051	-	252.225.000.833
3. Chi phí khấu hao	2.758.006.602	26.013.149	45.446.898	4.912.136.351	82.430.496	-	7.824.033.496
4. Lợi nhuận khác	-	-	-	-	717.818.940	-	717.818.940
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	152.155.799.468	143.332.367.499	8.543.155.305	69.512.728.887	1.884.311.152	-	375.428.362.311
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>							
1. Tài sản bộ phận	273.726.227.733	353.091.070.831	1.114.897.299	2.346.516.376.186	1.839.846.330	-	2.976.288.418.379
2. Tài sản phân bổ	83.098.425.859	931.074.800	3.491.530.498	2.560.455.699	27.001.169.187	-	117.082.656.043
3. Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	34.409.994.500	34.409.994.500
Tổng tài sản	356.824.653.592	354.022.145.631	4.606.427.797	2.349.076.831.885	28.841.015.517	34.409.994.500	3.127.781.068.922
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	-	-	-	-	-	-	-
2. Nợ phải trả không phân bổ	591.690.652.264	-	-	217.478.509.568	749.823.123	70.513.890.799	880.432.875.754
Tổng nợ phải trả	591.690.652.264	-	-	217.478.509.568	749.823.123	70.513.890.799	880.432.875.754

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đang thuê các văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động như sau:

Tại thành phố Hồ Chí Minh:

- Trụ sở chính tại tầng 5 và 6 tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1.
- Văn phòng chi nhánh tại tầng 1, số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1.
- Phòng giao dịch tại 633 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5.
- Kho lưu trữ chứng từ tại 117A Nguyễn Tất Thành, Quận 4.

Tại Hà Nội:

- Văn phòng chi nhánh tại 66A Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm.
- Phòng giao dịch tại tầng 2 tòa nhà B14, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa.
- Kho lưu trữ chứng từ tại P803, Tầng 8 CT5, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đến 1 năm	7.924.500.060	10.692.201.376
Trên 1 năm đến 5 năm	9.692.937.830	17.945.752.979
TỔNG CỘNG	17.617.437.890	28.637.954.355

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản.

	VND	
	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	282,174,310,748	246,380,523,819
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	125,926,782	124,500,873
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	2,241	1,979

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty trong năm 2013 (cổ đông sở hữu 4 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới).

28. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện khung quản lý rủi ro toàn diện như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và đầu tư trái phiếu của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vì đa phần các khoản vay trong năm này có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng đồng Việt Nam.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. HĐQT của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 332.092.081.800 đồng. Sự tăng (hoặc giảm) 10% của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

28. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

28. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

VNĐ

	Bất cứ thời điểm nào	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng cộng
Số dư cuối năm				
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	583.905.219.906	185.761.400	-	584.090.981.306
Phải trả giao dịch bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	-	217.478.509.568	-	217.478.509.568
Chi phí phải trả	-	7.993.566.663	-	7.993.566.663
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.231.661.643	1.464.675.431	-	4.696.337.074
	587.136.881.549	227.122.513.062	-	814.259.394.611
Số dư đầu năm				
Vay và nợ dài hạn	110.000.000.000	-	-	110.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	623.162.907.699	65.618.942.296	-	688.781.849.995
Phải trả giao dịch bán và cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	163.195.578.241	-	-	163.195.578.241
Chi phí phải trả	18.652.614.701	2.647.147.574	-	21.299.762.275
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	12.142.372.098	-	-	12.142.372.098
	927.153.472.739	68.266.089.870	-	995.419.562.609

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, công ty có cầm cố các trái phiếu đầu tư thuộc sở hữu của Công ty để đảm bảo nghĩa vụ cho các hợp đồng bán và cam kết mua lại.

Công ty có giữ các khoản chứng khoán như tài sản cầm cố của khách hàng cho các khoản phải thu khách hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-CTCK

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC

Phần bên dưới trình bày các thuyết minh bổ sung theo yêu cầu của Thông tư số 210/2009/TT-BTC đối với các công cụ tài chính:

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- Các khoản cho vay và phải thu:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- Tài sản sẵn sàng để bán:

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

- Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
 - Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày so sánh giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		VNĐ
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tài sản tài chính					
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
- Chứng khoán thương mại					
Cổ phiếu niêm yết	278.096.882.985	81.394.005.674	332.092.081.800	75.017.062.848	
Cổ phiếu chưa niêm yết	119.368.639.502	121.931.579.502	78.326.618.302	80.371.028.302	
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn					
Tiền gửi ngắn hạn	978.900.000.000	1.751.700.000.000	978.900.000.000	1.751.700.000.000	(*)
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	1.428.468.801.970	661.651.188.264	(*)	(*)	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán					
- Chứng khoán sẵn sàng để bán					
Chứng chỉ quỹ	-	103.068.131.371	(*)	(*)	
Trái phiếu	229.370.665.250	372.225.836.384	(*)	(*)	
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.973.885.140	42.502.976.893	28.973.885.140	42.502.976.893	
Tổng cộng	3.063.178.874.847	3.134.473.718.088	1.418.292.585.242	1.949.591.068.043	
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ					
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	110.000.000.000	(*)	(*)	
Phải trả giao dịch bán cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ	584.090.981.306	688.781.849.995	(*)	(*)	
Chi phí phải trả	217.478.509.568	163.195.578.241	(*)	(*)	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.993.566.663	21.299.762.275	7.993.566.663	21.251.912.275	
Cộng	4.696.337.074	12.142.372.098	(*)	(*)	
Tổng cộng	814.259.394.611	995.419.562.609	7.993.566.663	21.251.912.275	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-CTCK

29. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2009/TT-BTC (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn..

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG



1. TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
Quận 1, TP.HCM

T: +84-8 3823 3299

F: +84-8 3823 3301

2. CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao ốc Capital Palace, Số 6 Thái Văn Lung,
Quận 1, TP.HCM

T: +84-8 3823 2981

F: +84-8 3823 2982

3. PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1 & 2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo,
Quận 1, TP.HCM

T: +84-8 3836 4189

F: +84-8 3836 4198

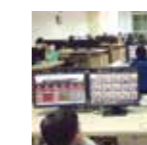
4. PHÒNG GIAO DỊCH CHỢ LỚN

633 Nguyễn Trãi,

Quận 5, TP.HCM

T: +84-8 3855 2907

F: +84-8 3855 2917



5. TRỤ SỞ HÀ NỘI

66A Trần Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

T: +84-4 3933 4693

F: +84-4 3933 4822



6. PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 2, Tòa nhà B41 Kim Liên,
Quận Đống Đa, Hà Nội

T: +84-4 3574 5599

F: +84-4 3574 5959